

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN



THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH	
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG	
THẨM TRA	
Theo văn bản số:...../TTI-GPXD	17-07-2025
Ký tên	
Dương Vũ Kim Khôi	

SỞ XÂY DỰNG LONG AN	
THẨM ĐỊNH	
Theo văn bản số:...../SXĐ-QLCLCT	Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên	
Nguyễn Ngọc Thuận	

DỰ ÁN:

ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH LONG AN

TẬP 4: BẢN VẼ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN



Trần Minh Hải

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN



THIỆT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

SỔ XÂY DỰNG LONG AN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/SXĐ-Q/CLCT
Ngày:thángnăm 20.....
Ký tên:

DỰ ÁN: Nguyễn Ngọc Thuận

ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH LONG AN

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
THẨM TRA
Theo văn bản số:/TTT-GBXD
17-07-2025
Ký tên:

Chủ nhiệm thiết kế:

Chủ trì thiết kế đường:

Chủ trì thiết kế công:

Thiết kế:

Kiểm tra:

Nguyễn Văn Cường

Trần Thanh Nhân

Nguyễn Khánh Tân

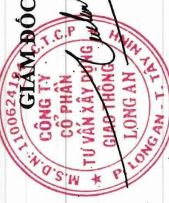
Phùng Thanh Hoá

Võ Thị Thuý Hà

Phạm Thị Hạnh

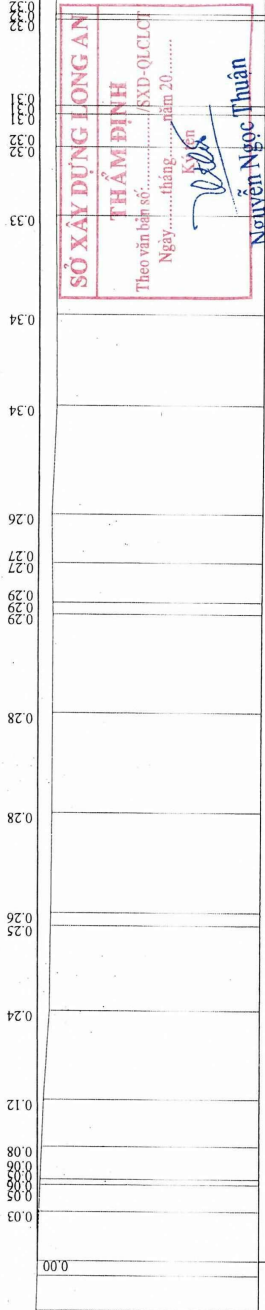
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

SỐ: 26 /TVXDGT/NGÀY THÁNG NĂM 2025



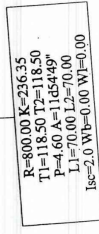
Trần Minh Khôi

I. PHẦN ĐƯỜNG

[illegible]

d9'30" L1=70.00 L2=70.00
=70.58 T2=70.58 P=3.33
R=250.00 K=140.50

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỈ NHẬN TK CHỈ TRỊ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	Nguyễn Văn Cường Trần Thanh Nhân Phùng Thanh Hoà Phạm Thị Hạnh		CHỦ ĐẦU TƯ	BÌNH ĐỎ - TRẮC DỘC
						Hoàn thành:



SỔ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Theo văn bản số...../TTr-GBXD

Ký tên:

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

SỔ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Theo văn bản số...../TTr-GBXD

Ký tên:

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

SỔ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Theo văn bản số...../TTr-GBXD

Ký tên:

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

SỔ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Theo văn bản số...../TTr-GBXD

Ký tên:

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

SỔ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Theo văn bản số...../TTr-GBXD

Ký tên:

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

SỔ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Theo văn bản số...../TTr-GBXD

Ký tên:

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

SỔ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

SỔ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Theo văn bản số...../TTr-GBXD

Ký tên:

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

ĐƠN TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ Ở

TU VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

LONG AN - TÂY NINH

Is=2.0 Wb=0.00 Wf=0.00
 Li=70.00 Lf=70.00
 P=4.10 A=74.17
 Tl=161.50 T2=61.50
 R=2000.00 K=322.65

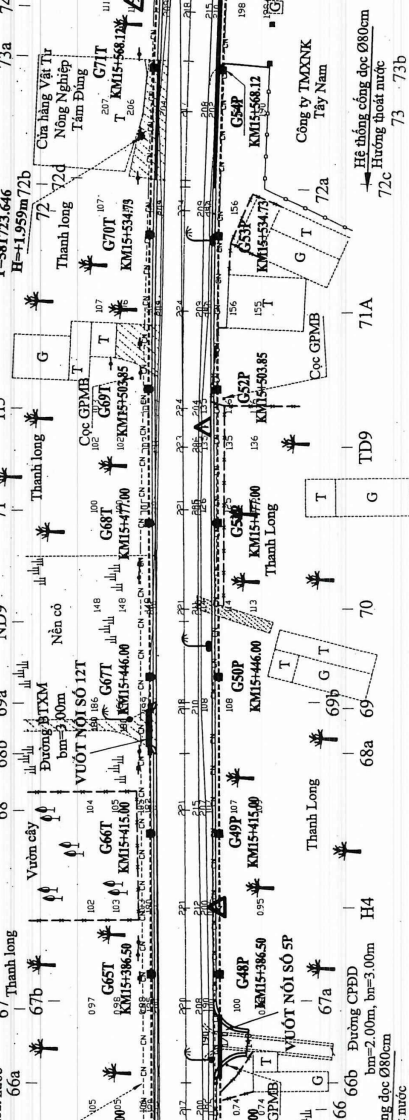
ĐCII-06
 X=1155127.052
 Y=581773.446
 H=+1.550m/72b

g công dọc Ø80cm
 thoát nước

Đường BTXM
 b=3.00m

Vườn cây

Thanh long



Đường CPDD
 b=2.00m, b₁=3.00m

Thanh long

Đường BTXM
 b=3.00m

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 72c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 73c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 74c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 75c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 76c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 77c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 78c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 79c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 80c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 81c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 82c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 83c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 84c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 85c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 86c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 87c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 88c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 89c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Hệ thống cống dọc Ø80cm
 90c Hướng thoát nước

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

Coc GPMB

Thanh long

SỞ XÂY DỰNG THỊNH TÂY NINH
 TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
 THẨM TRA
 Theo văn bản số 39/TT-GD XD
 Ký tên: Dương Vũ Kim Khôi

SỞ XÂY DỰNG LONG AN
 THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số SXD-QLC/CT
 Ngày: tháng năm 20
 Ký tên: Nguyễn Ngọc Thuận

MSS: 2.00		0.04%		179.99	
Độ dốc thiết kế (%)		0.00%	160.00		
Cao độ thiết kế (m)	2.17	2.47	2.21	2.21	2.47
Cao độ tự nhiên (m)	2.17	2.47	2.21	2.21	2.47
Khoảng cách (m)	14.59	18.89	19.62	11.21	8.79
Lý trình	15365.63	15365.63	15365.63	15365.63	15365.63
Tên cọc	66a	66b	67a	67b	67c
Đường thẳng - đường cong					

Is=2.00 Wb=0.00 Wf=0.00
 A=74d417 Lf=70.00 L2=70.00
 Tl=161.50 T2=61.50
 R=2000.00 K=322.65

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

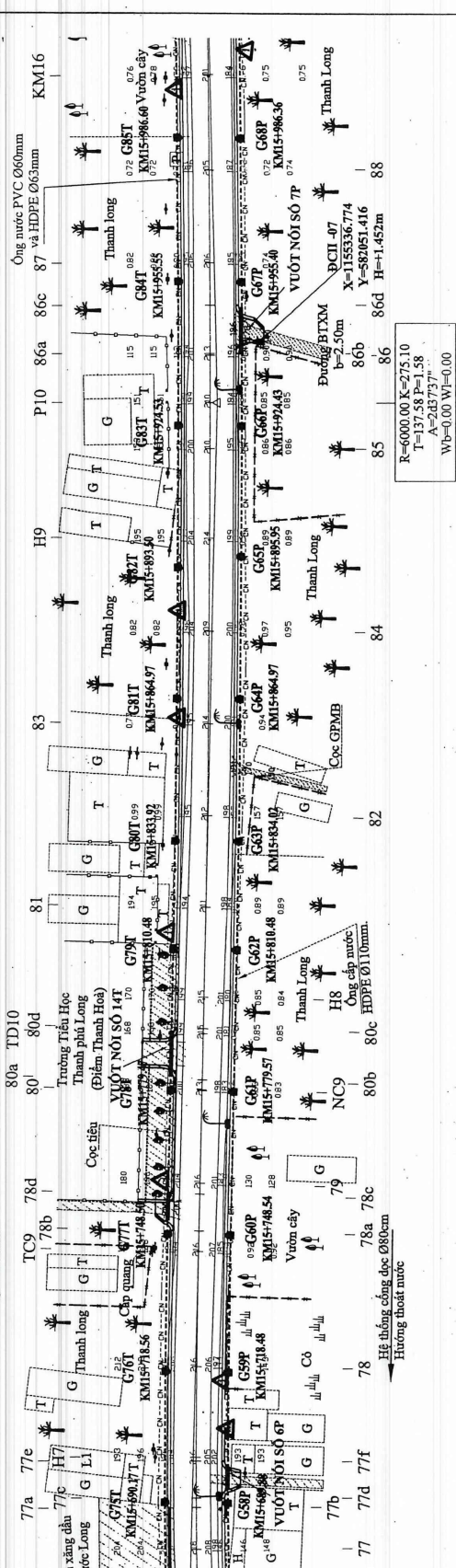
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

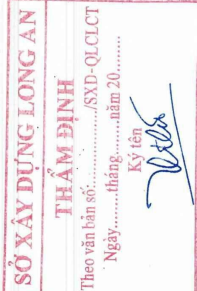
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP
 TƯ VẤN XÂY DỰNG
 GIAO THÔNG
 LONG AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
 CÔNG TY GIÁM ĐỐC
 CÔNG PHÁP



A=2d37'37"
T=137.58 P=1.58
R=6000.00 K=275.10



Nguyễn Ngọc Thuận

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

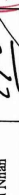
THẨM TRA

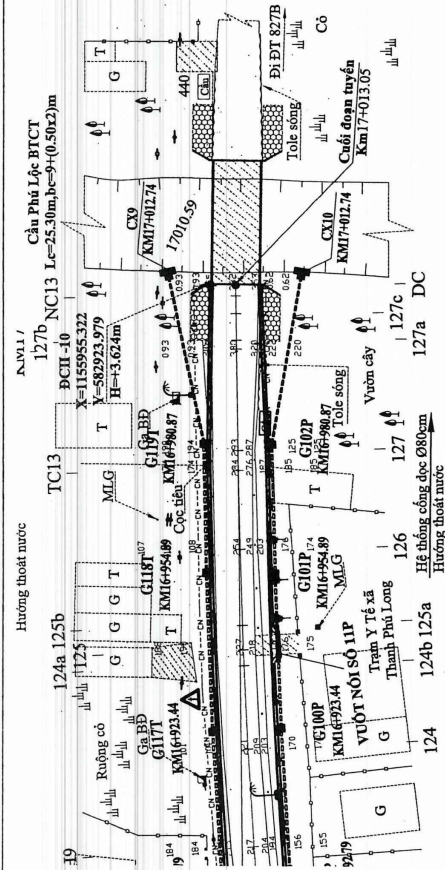
Theo văn bản số: 73/...../TƯ-ĐXDĐT

Ký tên

Dương Vũ Kim Khôi

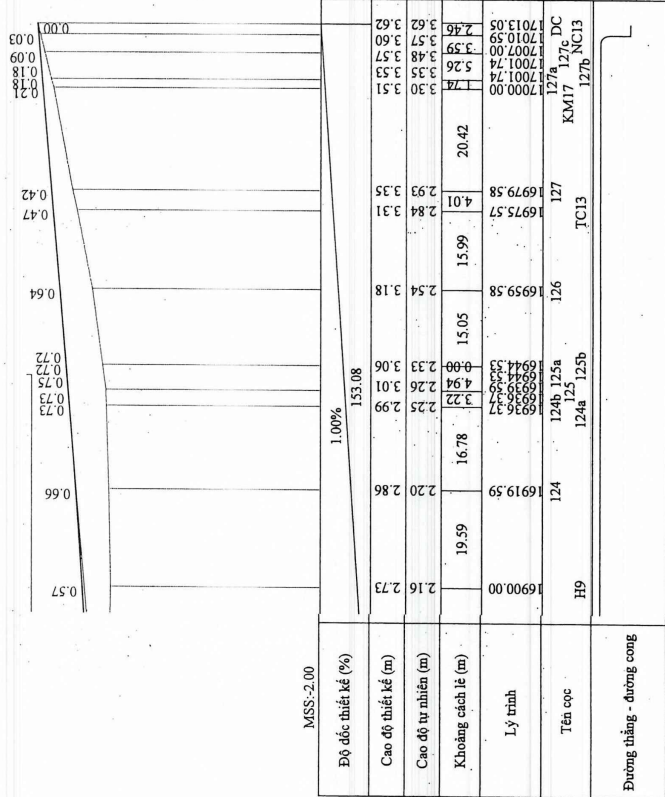
MSS=2.00																																									
Độ dốc thiết kế (%)																																									
Cao độ thiết kế (m)		2.01	2.35	2.04	2.35	2.02	2.35	2.00	2.35	2.02	2.35	2.00	4.13	2.01	2.35	2.01	15.86	2.09	2.35	2.00	20.39	2.13	2.37	2.16	2.40	2.17	2.44	2.17	2.47	2.16	2.50	2.15	2.52	2.21	2.62	2.16	2.73				
Cao độ tự nhiên (m)																																									
Khoảng cách (m)				20.00		12.74	7.26	20.39	8.73	10.88			20.00	4.13	2.01	2.35	2.01	15.86	2.09	2.35	2.00	20.39	2.13	2.37	2.16	2.40	16.75	19.94	20.41												
Lý trình		16639.61	16639.61	16659.61	16672.35	16679.61	16700.00	16708.73	16719.61	16739.61	16739.74	16759.61	16779.61	16800.00	16819.60	16836.36	16852.90	16869.36	16885.90	16899.00	16900.00	16879.61	16859.61	16839.61	16819.61	16799.61	16779.61	16759.61	16739.61	16719.61	16699.61	16679.61	16659.61	16639.61	16619.61	16599.61	16579.61	16559.61	16539.61	16519.61	
Tên cọc		113	114	115	D12	H7	ND13	116	TD13	117	118	119	120	121a	121b	121c	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	
Đường thẳng - đường cong		042.653"																				Is=2.00 Wb=0.00 Wt=0.00 A=10d137 L1=70.00 L2=70.00 T1=151.53 T2=151.53 T3=151.53 T4=130.00 T5=130.00 T6=130.00																			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		ĐOÀN TỰ LỘNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chịu nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường			CHỦ ĐẦU TƯ
			Thiết kế	Phùng Thanh Hoà			
			Chịu trì TK	Trần Thanh Nhân			
			Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh			Ký hiệu bản vẽ:



SỞ XÂY DỰNG LONG AN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên

Nguyễn Ngọc Thuận



SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
THẨM TRA
Theo văn bản số: 79...../TTr-GĐXD
Ký tên
17-07-2025
Đương Vũ Kim Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	CHỦ ĐẦU TƯ	BÌNH ĐỒ - TRẮC ĐỌC	
				Hoàn thành:	Bản vẽ số: BDTD - 12/12
 ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269	Nguyễn Văn Cường	Trần Thanh Nhân	Phùng Thanh Hoà	Phạm Thị Hạnh	Ký hiệu bản vẽ:

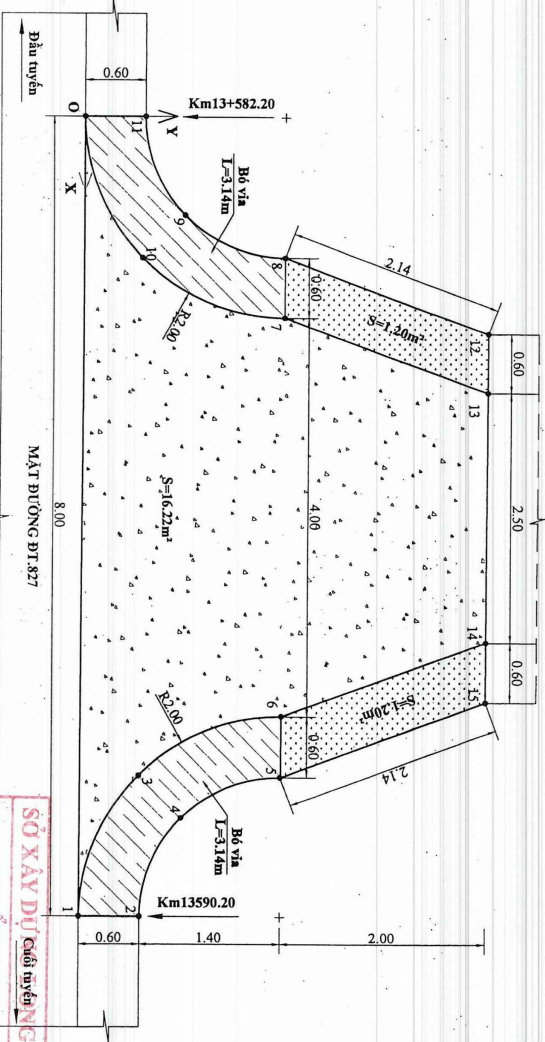
Bảng tọa độ cọc

Từ cọc: 1' Tới cọc: DC

TT	Tên cọc	Lý trình	X	Y	TT	Tên cọc	Lý trình	X	Y	TT	Tên cọc	Lý trình	X	Y
1	1'	13+450	1154163.75	579906.08	44	H8	13+800	1154196.87	580254.37	87	26	14+179.67	1154339.33	580604.53
2	2	13+459.87	1154163.64	579915.95	45	13a	13+810.20	1154198.73	580264.39	88	26a	14+183.52	1154341.22	580607.87
3	2a	13+465.22	1154163.72	579921.30	46	13b	13+810.20	1154198.73	580264.40	89	26b	14+183.52	1154341.22	580607.87
4	2b	13+465.22	1154163.72	579921.30	47	P3	13+813.72	1154199.44	580267.85	90	H2	14+200	1154349.36	580622.21
5	2c	13+466.38	1154163.75	579922.46	48	13c	13+818.45	1154200.45	580272.47	91	27	14+219.67	1154359.06	580639.32
6	2d	13+466.38	1154163.75	579922.46	49	13d	13+818.45	1154200.45	580272.47	92	28	14+239.67	1154359.06	580639.32
7	2e	13+472.87	1154163.98	579928.94	50	14	13+839.72	1154205.67	580293.09	93	TD5	14+247.79	1154372.94	580663.78
8	TC1	13+482.15	1154164.49	579938.21	51	TC3	13+852.29	1154209.18	580305.16	94	28a	14+258.76	1154378.36	580673.32
9	H5	13+500	1154165.92	579956.00	52	15	13+859.71	1154211.36	580312.25	95	28b	14+258.76	1154378.36	580673.32
10	NC1	13+517.23	1154167.59	579975.72	53	16	13+879.71	1154217.49	580331.28	96	29	14+259.67	1154378.81	580674.11
11	3	13+519.81	1154167.85	579975.72	54	NC3	13+887.34	1154219.87	580338.54	97	29a	14+266.77	1154382.33	580680.27
12	4	13+539.81	1154169.86	579995.62	55	ND4	13+892.21	1154221.39	580343.16	98	29b	14+266.77	1154382.33	580680.27
13	5	13+539.81	1154171.86	580015.52	56	H9	13+900	1154223.83	580350.56	99	29c	14+269.87	1154383.87	580682.96
14	6	13+579.81	1154173.86	580035.42	57	17	13+919.71	1154230.04	580369.26	100	29d	14+269.87	1154383.87	580682.96
15	6a	13+582.20	1154174.10	580037.79	58	TD4	13+927.23	1154232.45	580376.39	101	30	14+279.67	1154388.74	580691.47
16	6b	13+582.20	1154174.10	580037.79	59	17a	13+933.46	1154234.46	580382.28	102	30a	14+287.84	1154392.82	580698.55
17	6c	13+590.20	1154174.90	580045.75	60	17b	13+933.46	1154234.46	580382.28	103	30b	14+287.84	1154392.82	580698.55
18	6d	13+590.20	1154174.90	580045.75	61	18	13+939.71	1154236.50	580388.19	104	H3	14+300	1154398.90	580709.08
19	H6	13+600	1154175.88	580055.50	62	18a	13+950.58	1154240.11	580398.45	105	31	14+319.67	1154408.78	580726.09
20	D2	13+621.67	1154178.05	580077.06	63	18b	13+950.59	1154240.11	580398.45	106	P5	14+343.25	1154420.70	580746.44
21	7	13+639.81	1154179.82	580095.12	64	19	13+959.70	1154243.20	580407.03	107	32	14+359.67	1154429.04	580760.57
22	8	13+659.81	1154181.77	580115.03	65	19a	13+971.40	1154247.29	580417.99	108	33	14+379.67	1154439.26	580777.77
23	8a	13+673.48	1154183.10	580128.63	66	19b	13+971.40	1154247.29	580417.99	109	H4	14+400	1154449.71	580795.21
24	8b	13+673.48	1154183.10	580128.63	67	20	13+979.70	1154250.26	580425.74	110	34	14+419.67	1154459.87	580812.05
25	9	13+679.81	1154183.72	580134.93	68	20a	13+988.67	1154253.55	580434.09	111	TC5	14+438.72	1154469.77	580828.32
26	9a	13+681.49	1154183.88	580136.60	69	20b	13+988.68	1154253.55	580434.09	112	34a	14+448.09	1154474.65	580836.32
27	9b	13+681.49	1154183.88	580136.60	70	KM14	14+000	1154257.80	580444.58	113	34b	14+448.09	1154474.65	580836.32
28	9c	13+698.91	1154185.57	580153.94	71	20c	14+012.61	1154262.68	580456.21	114	34c	14+456.09	1154478.81	580843.15
29	9d	13+698.91	1154185.57	580153.94	72	20d	14+012.61	1154262.68	580456.21	115	34d	14+456.09	1154478.81	580843.15
30	H7	13+700	1154186.91	580155.02	73	P4	14+026.11	1154268.07	580468.97	116	35	14+459.67	1154480.68	580846.28
31	9e	13+712.61	1154186.91	580167.57	74	21	14+039.69	1154273.65	580480.97	117	36	14+479.67	1154491.10	580863.08
32	9f	13+712.61	1154186.91	580167.57	75	21a	14+048.98	1154277.57	580489.39	118	H5	14+500	1154501.68	580880.64
33	10	13+719.81	1154187.61	580174.74	76	21b	14+048.98	1154277.57	580489.40	119	37	14+519.67	1154511.93	580897.43
34	10a	13+727.88	1154188.39	580182.76	77	22	14+059.68	1154282.18	580499.05	120	37a	14+525.41	1154514.92	580902.33
35	10b	13+727.88	1154188.40	580182.77	78	23	14+079.68	1154291.07	580516.96	121	37b	14+525.41	1154514.92	580902.33
36	11	13+739.81	1154189.56	580194.65	79	H1	14+100	1154300.47	580534.98	122	37c	14+535.25	1154520.04	580910.73
37	ND3	13+740.10	1154189.59	580194.93	80	TC4	14+124.99	1154312.44	580556.91	123	37d	14+535.25	1154520.04	580910.73
38	11a	13+740.50	1154189.62	580195.32	81	24	14+139.67	1154329.46	580587.42	124	TD6	14+540.09	1154522.56	580914.86
39	11b	13+740.50	1154189.62	580195.33	82	25	14+159.67	1154329.46	580587.42	125	37e	14+555.76	1154530.71	580928.25
40	C1	13+752.91	1154190.85	580207.68	83	NC4	14+160.01	1154329.62	580587.42	126	37f	14+555.77	1154530.71	580928.25
41	12	13+759.81	1154191.56	580214.54	84	C2	14+172.37	1154337.26	580598.18	127	38	14+559.67	1154532.73	580931.39
42	TD3	13+775.15	1154193.29	580229.78	85	25a	14+175.49	1154337.26	580600.89	128	39	14+579.67	1154543.07	580948.72
43	13	13+779.81	1154193.87	580234.40	86	25b	14+175.49	1154337.27	580600.89	129	39a	14+599.39	1154553.20	580965.63

NG TỈNH TÂY NINH
ĐÌNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
số: 79
TT-EPXD
17-07-2025
Vũ Kim Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN  ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269		DỰ ÁN: DT.827 ĐOÀN TỬ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ	
Chức năng TK Trần Thanh Nhân	Nguyễn Văn Cường	BẢNG TỌA ĐỘ CỌC	
Thiết kế Phùng Thanh Hoà	Phạm Thái Hành	Hoàn thành: Ban vẽ số: BTDC - 1/3 Ký hiệu bản vẽ:	



**BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VƯỢT NỔI**

Tên	X	Y	CBT ₁ , h	CBT ₂ , h
điểm	(m)	(m)	(m)	(m)
0	0,00	0,00	2,00	2,33
1	8,00	0,00	2,00	2,33
2	8,00	0,60	1,83	2,46
3	6,59	0,57	1,87	2,12
4	7,02	0,98	0,95	2,25
5	6,61	2,00	0,94	2,03
6	6,01	2,00	1,90	1,90
7	2,01	2,00	1,90	1,90
8	1,41	2,00	1,88	2,35
9	0,98	1,00	1,89	2,25
10	1,41	0,57	2,00	2,12
11	0,00	0,60	1,59	2,46
12	2,17	8,40	0,00	1,87
13	2,77	4,00	0,00	1,87
14	5,57	4,00	THA 70	TR A 70
15	5,87	4,00	SA 69	1,87

Theo văn bản số:/SXĐ-QLCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Đang... Năm 20.....

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ

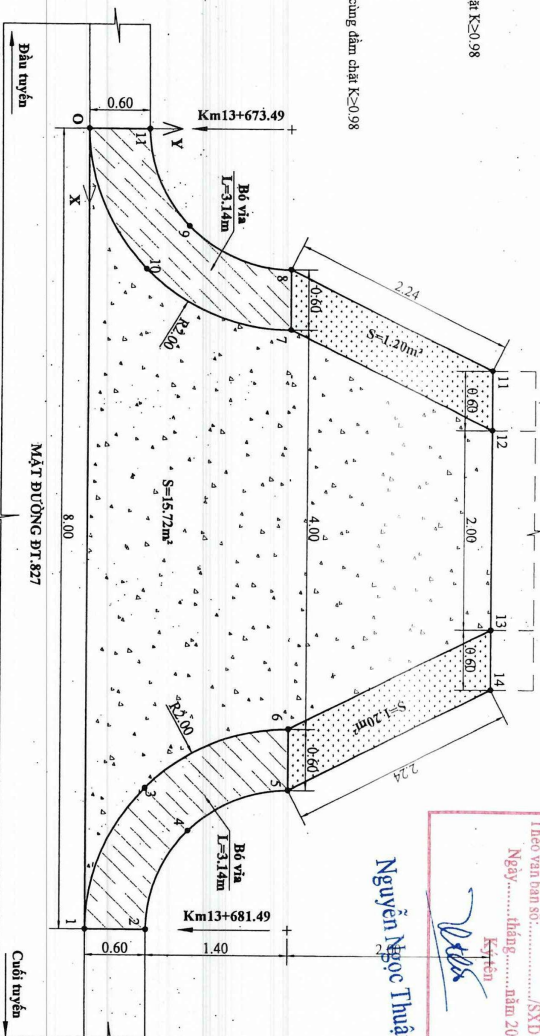
VƯỢT NỖI

Nguyễn Ngọc Thuận

- **Tham gia tổng thầu mua sắm BTNC12.5 dây 7cm, đảm bảo $K \geq 0,98$**
 - **Trượt hoặc bám hơn than đá chuẩn 1,0kg/m²**
 - **Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, $K \geq 0,98$**
 - **Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37,5mm, $K \geq 0,98$**
 - **Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37,5mm, $K \geq 0,98$**
 - **Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37,5mm, $K \geq 0,98$**
 - **Đào cắt khuôn nền và xây, 1 lần chiều dày 30cm trên cùng đảm bảo $K \geq 0,98$**
 - **(đào tầng dưới đáy) và xây 1 lần**



- Dấp đất $K \geq 0.95$



VƯỢT NỔI SỐ 21

Item	X	Y	CBT ₁ h	CBT ₂ h
0	0.00	0.00	1.99	2.36
1	8.00	0.00	2.00	2.36
2	8.00	0.60	1.96	2.49
3	6.59	0.59	1.60	2.00
4	7.02	1.01	1.58	2.13
5	6.61	2.00	1.60	1.74
6	6.01	2.00	1.61	1.61
7	2.00	2.00	1.61	1.61
8	1.40	2.00	1.59	1.74
9	0.97	0.99	1.57	2.13
10	1.40	0.57	1.58	2.00
11	0.00	0.60	1.95	2.49
12	2.40	4.00	1.30	1.47
13	3.00	4.00	1.50	1.50
14	5.00	4.00	1.50	1.50
15	5.60	4.00	1.30	1.47

Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Chủ nhiệm TK

Nguyễn Văn Cường

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

CHỦ ĐẠU TƯ

VƯỢT NỔI IT VÀ 2T

LONG AN

DỰ ÁN: ĐT.827
ĐOÀN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

Lý trình: Km13+450÷Km17+013.05

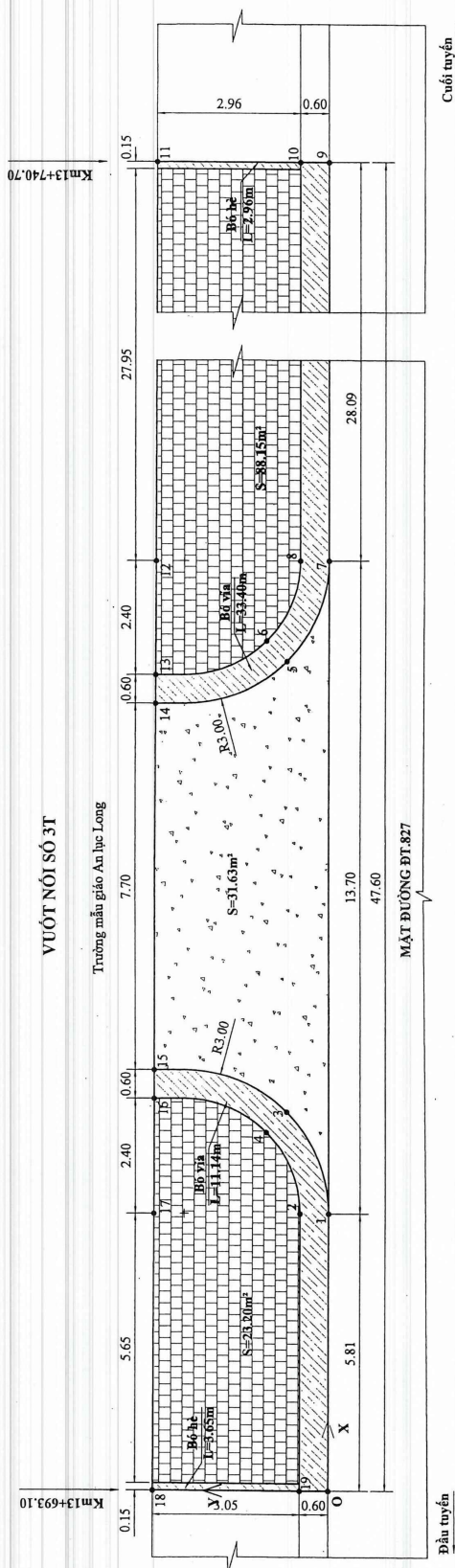
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Kiểm tra

Phẩm Thị Hạnh

Tw 16. 17

Ký hiệu bản vẽ:



VUỐT NỔI

Tin đem	X (m)	Y (m)	CDTN, h (m)	CDTK, H (m)
0	0,00	0,00	1,96	2,36
1	5,81	0,00	1,94	2,37
2	5,81	0,60	1,89	2,50
3	7,94	0,88	1,84	2,12
4	7,51	1,30	1,84	2,25
5	17,39	0,88	1,84	2,12
6	17,82	1,30	1,84	2,25
7	19,51	0,00	2,00	2,38
8	19,51	0,60	1,76	2,51
9	47,61	0,00	2,01	2,38
10	47,61	0,60	1,76	2,51
11	47,61	3,50	1,67	2,57
12	19,51	3,58	1,67	2,56
13	17,11	3,59	1,84	1,97
14	16,51	3,59	1,84	1,84
15	8,81	3,62	1,84	1,84
16	8,21	3,62	1,84	1,97
17	5,81	3,63	1,84	2,56
18	0,00	3,65	1,84	2,55
19	0,00	0,60	1,90	2,49

Thảm bề tổng nhựa nóng BTNC12.5 dày 7mm, đảm bảo $K \geq 0,98$
 Tuổi nhựa thẩm thấu theo chuẩn 1.0kg/m²
 Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, $K \geq 0,98$
 Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, $K \geq 0,98$
 Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, $K \geq 0,98$
 Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, $K \geq 0,98$
 Đeo áo chắn nhựa nền đường, lu lèn chiều dày 30cm trên cùng đảm bảo (đất đã tẩm dầu phủ 1% và taluy)

Lát gạch Terrazzo (40x40x3).
Lớp vữa lót dày 2cm.
BTXM mác 150 đá (1x2)cm, độ sụt (2÷4)cm, dày 6cm.
Cát lấp đầm chặt K>0,95

SỞ XÂY DỰNG LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../SXĐ-QLCLCT

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên



SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

THẨM TRA
79

Theo văn bản số:/TT-GPXD

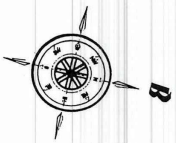
Ký tên  17-07-2025

Đường Vũ Kim Khôi

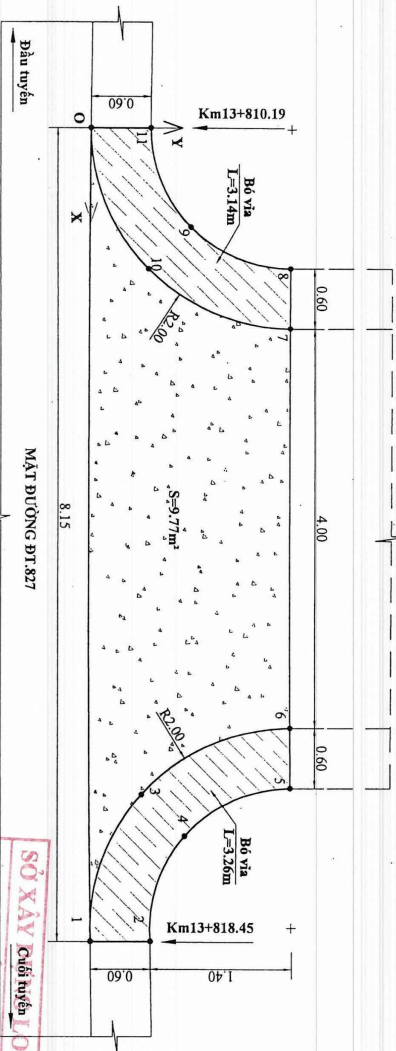
Nguyễn Ngọc Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		THIẾT KẾ BÁN VẼ THI CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ	
LONG AN 		DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOÀN TỬ LỘC ỚNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An		ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ 	
Chủ nhiệm TK		Nguyễn Văn Cường		CHỮ KÝ VÀ CHỖ ĐÓNG CHỮ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ 	
Chủ trì TK		Trần Thanh Nhân			
Thiết kế		Phòng Thanh Hoà			
Kiểm tra		Phạm Thị Hạnh		Tỷ lệ: 1/50	
ISO 9001: 2015		Điện thoại: 0272.3826269		Bản vẽ số: VNT - 2 /10	
Ký hiệu bản vẽ:					

Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)



VƯỢT NÓI SỐ 4T



Tên	X	Y	CBTK, h	CBTK, H
điểm	(m)	(m)	(m)	(m)
0	0.00	0.00	2.03	2.22
1	8.15	0.00	2.02	2.23
2	8.15	0.60	2.01	2.36
3	6.68	0.51	2.06	2.15
4	7.10	0.94	2.05	2.27
5	6.62	2.00	2.04	2.18
6	6.02	2.00	2.05	2.05
7	2.01	2.00	2.05	2.05
8	1.41	2.00	2.04	2.18
9	0.99	1.00	2.03	2.27
10	1.42	0.57	2.04	2.14
11	0.00	0.60	2.02	2.33

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ

VƯỢT NÓI

SỞ XÂY DỰNG LONG AN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: /SXD-Q/CLCT
Ngày: tháng năm 20...
Ký tên

SỞ XÂY DỰNG THỊT TỈNH
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
THẨM TRA
Theo văn bản số: /TT-GBXD
Ký tên
17-07-2025

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ

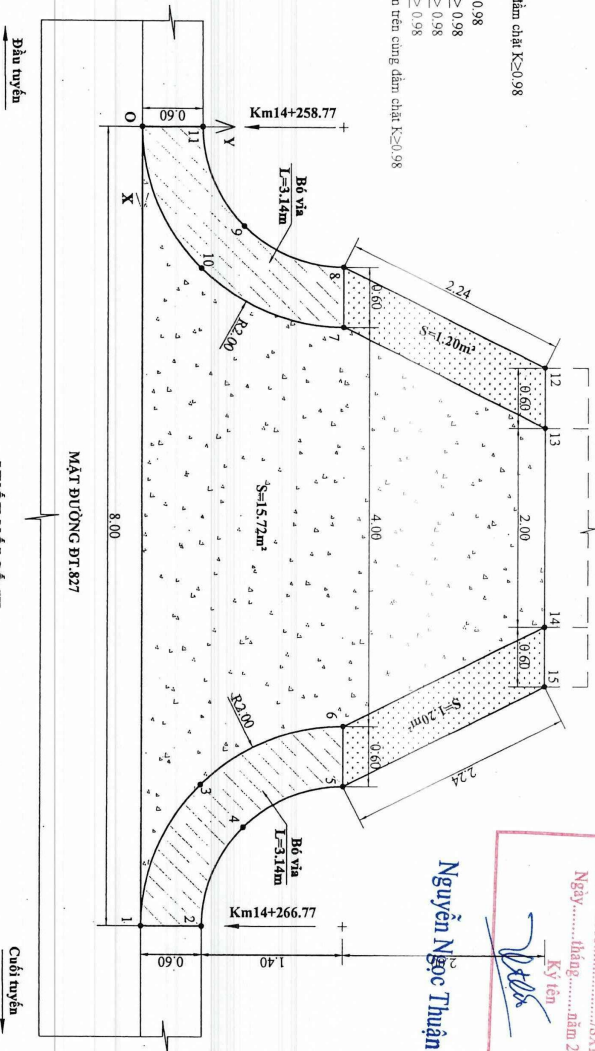
VƯỢT NÓI

Tên	X	Y	CBTK, h	CBTK, H
điểm	(m)	(m)	(m)	(m)
0	0.00	0.00	1.97	2.29
1	8.00	0.00	1.99	2.29
2	8.00	0.60	1.95	2.42
3	6.59	0.59	1.96	2.13
4	7.01	1.01	1.94	2.26
5	6.60	2.00	1.93	2.08
6	6.00	2.00	1.95	1.95
7	2.00	2.00	1.95	1.95
8	1.40	2.00	1.93	2.08
9	0.99	1.01	1.94	2.16
10	1.41	0.59	1.96	2.13
11	0.00	0.60	1.95	2.42
12	2.40	4.00	1.50	1.72
13	3.00	4.00	1.75	1.75
14	5.00	4.00	1.75	1.75
15	5.60	4.00	1.50	1.72

- Thanh bê tông nhựa nóng BTNC12.5 dày 7cm, đầm chặt K $\geq$ 0.98
- Trui nhựa thấm bari tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Đeo cát khuôn nền đường, lu lên chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K $\geq$ 0.98 (đất đào tận dụng đắp lề và taluy)



Đắp đất K $\geq$ 0.95



VƯỢT NÓI SỐ 5T

Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: ĐT.827

ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHỤ LỘC

Lý trình: Km13+450+Km17+013.05

Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272 386269

Chủ nhiệm TK

Nguyễn Văn Cường

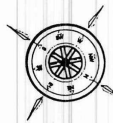
CHỦ ĐẦU TƯ

VƯỢT NÓI 4T VÀ 5T

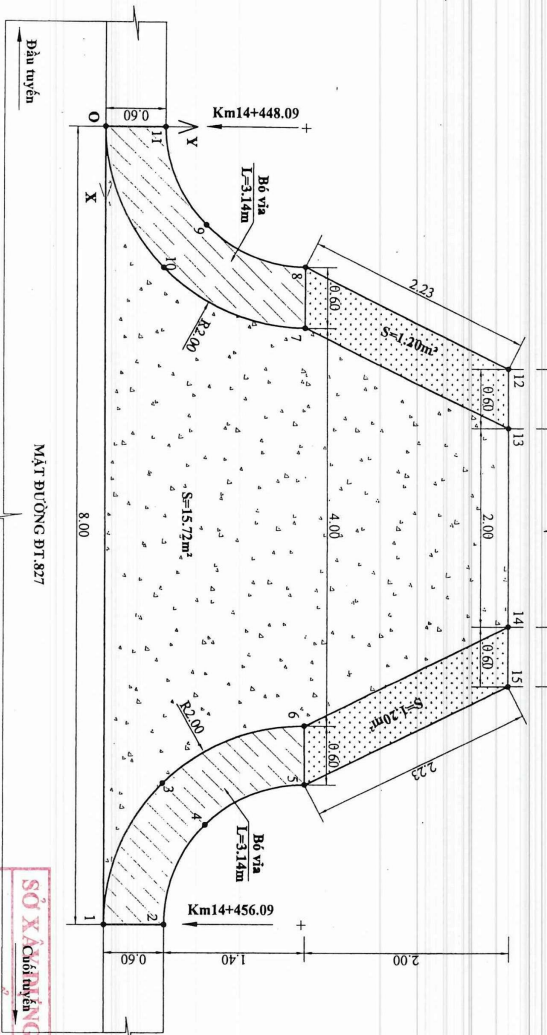
Họ tên:
Bản vẽ số: VNT - 3/10

Tỷ lệ: 1/50
Ký hiệu bản vẽ:

Ký hiệu bản vẽ:



VUỐT NỘI SỐ 6T



Tên	X	Y	CD/TN, h	CD/TN, h	CD/TN, h
điểm	(m)	(m)	(m)	(m)	(m)
0	0.00	0.00	1.91	2.29	2.29
1	8.00	0.00	1.82	2.29	2.29
2	8.00	0.60	1.80	2.42	2.42
3	6.59	0.58	1.72	2.00	2.00
4	7.01	1.01	1.71	2.13	2.13
5	6.60	2.00	1.68	1.83	1.83
6	6.00	2.00	1.70	1.70	1.70
7	2.00	2.00	1.70	1.70	1.70
8	1.40	2.00	1.69	1.83	1.83
9	0.99	1.01	1.71	2.13	2.13
10	1.41	0.58	1.72	2.00	2.00
11	0.00	0.60	1.89	2.42	2.42
12	2.40	4.00	1.45	1.57	1.57
13	3.00	4.00	1.60	1.60	1.60
14	5.00	4.00	1.60	1.60	1.60
15	5.60	4.00	1.60	1.60	1.60

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VUỐT NỘI

SỞ XÃ HỘI LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: /SXĐ-QC/CTCT
Ngày: tháng: năm 20:.....
Ký tên

Nguyễn Ngọc Thuận

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VUỐT NỘI

THẨM TRA

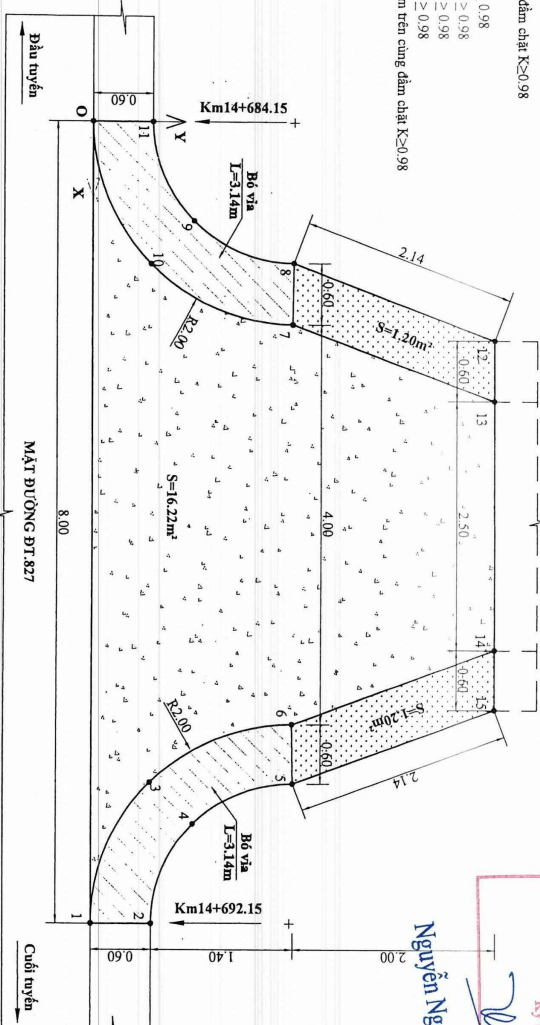
Theo văn bản số: /TT-GE/ĐXD
Ngày: tháng: năm 20:.....
Ký tên

Dương Vũ Kim Khôi

- Thảm bê tông nhựa nóng BTN/C12.5 dày 7cm, đầm chặt K $\geq$ 0.98
- Trữ lượng thảm bê tông nhựa nóng BTN/C12.5 dày 7cm, đầm chặt K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Đào cắt khuôn nền đường, lu lên chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K $\geq$ 0.98
- (đất đào tận dụng đắp lề và rãnh)



Đắp đất K $\geq$ 0.95



Tên	X	Y	CD/TN, h	CD/TN, h	CD/TN, h
điểm	(m)	(m)	(m)	(m)	(m)
0	0.00	0.00	2.10	2.36	2.36
1	8.00	0.00	2.09	2.36	2.36
2	8.00	0.60	2.07	2.49	2.49
3	6.59	0.58	2.10	2.29	2.29
4	7.01	1.01	2.09	2.42	2.42
5	6.60	2.00	2.11	2.13	2.13
6	6.00	2.00	2.00	2.00	2.00
7	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
8	1.40	2.00	2.10	2.13	2.13
9	0.99	1.01	2.09	2.41	2.41
10	1.41	0.58	2.08	2.28	2.28
11	0.00	0.60	2.09	2.49	2.49
12	2.17	4.00	1.60	1.82	1.82
13	2.77	4.00	1.85	1.85	1.85
14	5.27	4.00	1.85	1.85	1.85
15	5.87	4.00	1.60	1.82	1.82

Chỉ chủ
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN



ISO 9001: 2015
ĐIỂM THIẾT: 0272.3826269

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: ĐT.827

ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

Lý trình: Km13+450-Km17+013.05

Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Chủ nhiệm TK

Đơn vị tư vấn thiết kế

CHỦ ĐẦU TƯ

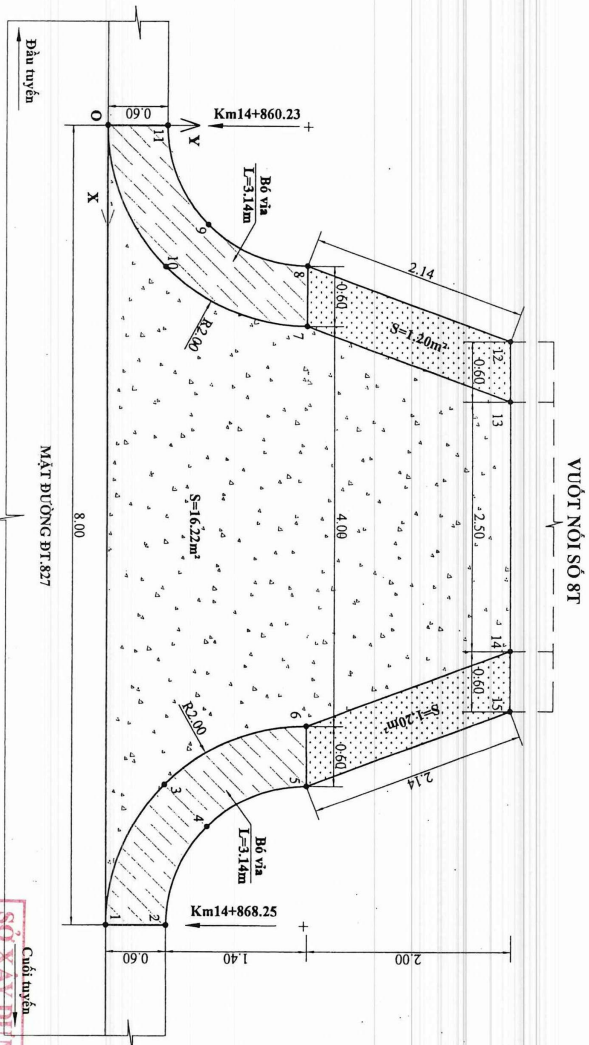
VUỐT NỘI 6T VÀ 7T

Hoàn thành:

Bản vẽ số: VNT - 4/10

Tỷ lệ: 1/50

Ký biên bản vẽ:



BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ				
VƯỢT NƠI				
Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTK, h (m)	CBTK, H (m)
0	0.00	0.00	2.10	2.39
1	8.00	0.00	2.09	2.39
2	8.00	0.60	2.09	2.52
3	6.59	0.58	2.08	2.24
4	7.01	1.01	2.07	2.36
5	6.60	2.00	2.10	2.24
6	6.00	2.00	2.11	2.11
7	2.00	2.00	2.11	2.11
8	1.40	2.00	2.10	2.24
9	0.99	1.01	2.06	2.36
10	1.41	0.58	2.07	2.23
11	0.00	0.60	2.08	2.52
12	2.17	4.00	1.62	1.82
13	2.77	4.00	1.85	1.85
14	5.27	4.00	1.85	1.85
15	5.87	4.00	1.85	1.85

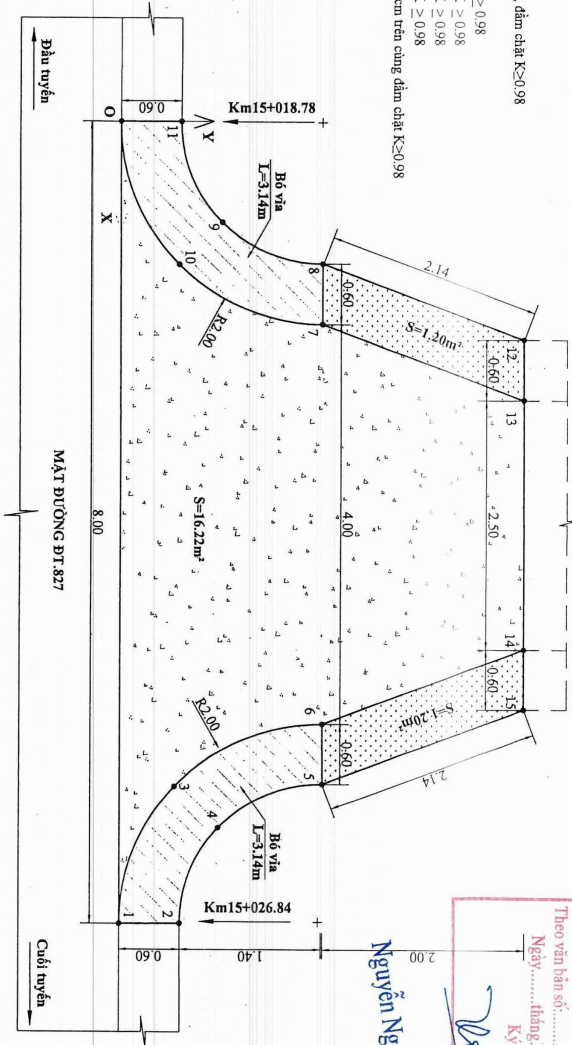
SỞ XÂY DỰNG LONG AN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: SXD-QL/CT
Ngày: tháng năm 20
Ký tên

THẨM TRA
Theo văn bản số: TT-GBXD
Ký tên
Đương Vũ Kim Khôi
17-07-2025

- Thanh bê tông nhựa nóng BTN/C12.5 dày 7cm, đảm bảo chất lượng K $\geq$ 0.98
- Tưới nhựa thấm bêm tiêu chuẩn 1.0kg/m 2
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Đào cắt khuôn nền đường, lu lèn chiều dày 30cm trên cùng đảm bảo chất lượng K $\geq$ 0.98 (đất đào tận dụng đắp lề và nạo)



- Đắp đất K $\geq$ 0.95



BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ				
VƯỢT NƠI				
Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTK, h (m)	CBTK, H (m)
0	0.00	0.00	1.97	2.39
1	8.00	0.00	1.74	2.39
2	8.00	0.60	1.73	2.52
3	6.65	0.55	1.98	2.19
4	7.06	0.98	1.94	2.32
5	6.62	2.00	1.96	2.10
6	6.00	2.00	1.97	1.97
7	2.00	2.00	1.97	1.97
8	1.42	2.00	1.96	2.10
9	1.01	1.01	1.98	2.32
10	1.43	0.58	1.95	2.19
11	0.00	0.60	1.95	2.52
12	2.17	4.00	1.60	1.82
13	2.77	4.00	1.85	1.85
14	5.27	4.00	1.85	1.85
15	5.87	4.00	1.85	1.82

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: SXD-QL/CT
Ngày: tháng năm 20
Ký tên
Nguyễn Ngọc Thuận

THẨM TRA
Theo văn bản số: TT-GBXD
Ký tên
Đương Vũ Kim Khôi
17-07-2025

Chiều
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Chức vụ TK

Nguyễn Văn Cường

CHỦ ĐẦU TƯ

VƯỢT NƠI 8T VÀ 9T



ISO 9001: 2015
DIỆN THOÁT: 0272 3826269

DỰ ÁN: DT.827
ĐOÀN TỪ LỘ ĐỒNG NHẠC ĐẾN CẦU PHỤ LỘC

Chức vụ TK

Trần Thanh Nhân

CHỨC VỤ VÀ THIẾT KẾ

Trần Thanh Nhân

Chức vụ TK

Phạm Thị Hạnh

CHỨC VỤ VÀ THIẾT KẾ

Phạm Thị Hạnh

ISO 9001: 2015
DIỆN THOÁT: 0272 3826269

DỰ ÁN: DT.827
ĐOÀN TỪ LỘ ĐỒNG NHẠC ĐẾN CẦU PHỤ LỘC

Chức vụ TK

Trần Thanh Nhân

CHỨC VỤ VÀ THIẾT KẾ

Trần Thanh Nhân

ISO 9001: 2015
DIỆN THOÁT: 0272 3826269

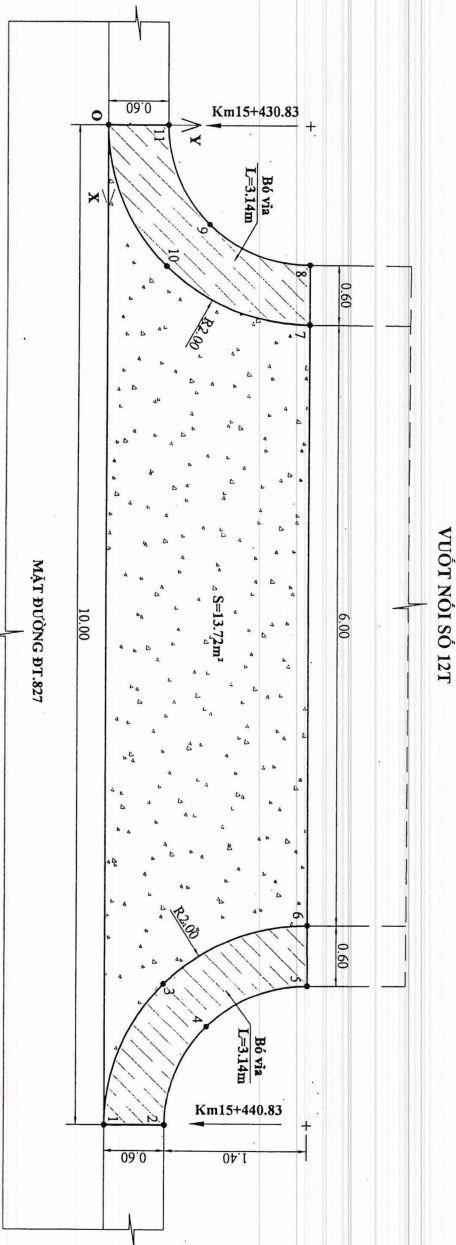
DỰ ÁN: DT.827
ĐOÀN TỪ LỘ ĐỒNG NHẠC ĐẾN CẦU PHỤ LỘC

Chức vụ TK

Trần Thanh Nhân

CHỨC VỤ VÀ THIẾT KẾ

Trần Thanh Nhân

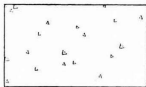


Item ditem	X (m)	Y	CDT _h , h	CDT _k , h
0	0.00	0.00	2.06	2.26
1	10.00	0.00	2.05	2.26
2	10.00	0.60	2.03	2.49
3	8.59	0.59	2.01	2.19
4	9.01	1.01	2.00	2.22
5	8.60	2.00	1.97	2.12
6	8.00	2.00	1.99	1.99
7	2.00	2.00	1.99	1.99
8	1.40	2.00	1.98	2.12
9	0.99	1.01	2.00	2.32
10	1.41	0.59	2.02	2.19
11	0.00	0.60	2.04	2.49

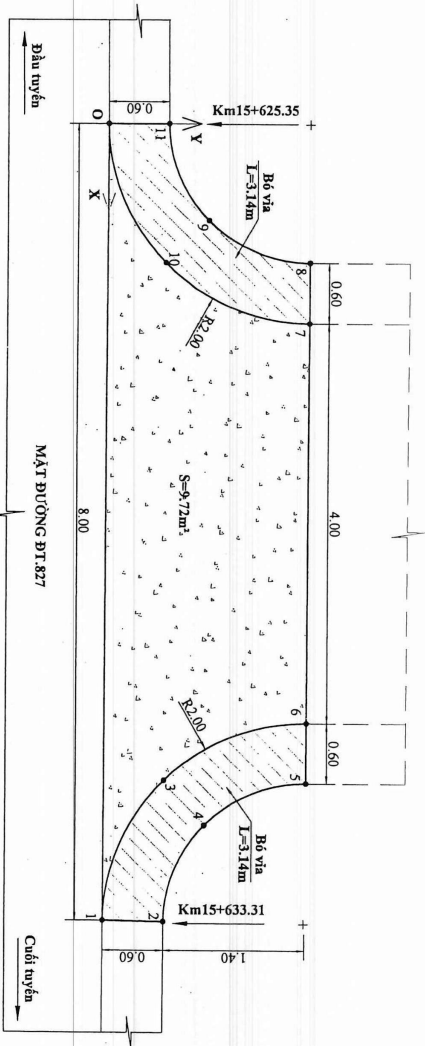
VƯỢT NỖI

Dầu tuyển

- Thảm bề tổng nhtra nơng B1N012,5 dầy 7cm, đằm chắt K≥0,98
- Trọt nhtra nhtra bềm nhtra 1,0kg/m²
- Cấp phốt đầ dầm dày 15cm Dmax=25mm, K ≥ 0,98
- Cấp phốt đầ dầm dày 15cm Dmax=37,5mm, K ≥ 0,98
- Cấp phốt đầ dầm dày 15cm Dmax=37,5mm, K ≤ 0,98
- Cấp phốt đầ dầm dày 15cm Dmax=37,5mm, K > 0,98
- Đầu cút nhtra nhtra đườg, 1m tén nhtra dầy 30cm trên cùng đằm chắt K≥0,98
- (đầu cút nhtra đườg là vế nhtra)



VƯỢT NỖI SỐ 13T



Ten	X	Y	CD ₁₀ , h	CD ₁₀ , H
dien	(m)		(m)	
0	0.00	0.00	1.45	2.55
1	8.00	0.00	1.81	2.55
2	8.00	0.60	1.83	2.68
3	6.58	0.60	1.99	2.26
4	7.03	1.00	1.98	2.39
5	6.60	2.00	1.93	2.09
6	6.00	2.00	1.96	1.96
7	2.00	2.00	1.96	1.96
8	1.41	2.00	1.94	2.09
9	1.00	1.00	1.97	2.38
10	1.41	0.57	1.99	2.25
11	0.00	0.60	1.48	2.68

Nguyễn Ngọc Thuận

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ

VƯỢT NỔI

Số Cố thể tiền ĐIỀU LONG AN

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: /SXĐ-QLCLC/

Ngày:.....tháng.....năm 20.....

Ký tên



SỞ XÂY DỰNG THỊNH TÂY NINH	
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG	
THẨM TRA	
Theo văn bản số: 79/TT-ĐQXD	
Ký tên	
Dương Vũ Kim Khôi	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: Đ.T.827

ĐOẠN TỬ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

Lý trình: $K_{m13} + 450 \div K_{m17} + 013.05$

Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường
--------------	------------------

Chì bī ㄔㄧˋ ㄅㄧˊ

Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân
------------	-----------------

--	--

--	--

CHỦ ĐẠU TƯ

VƯỢT NỔI 12T VÀ 13T



LONG AN

ISO 9001:2015

ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269

Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

VƯỢT NỖI 12T VÀ 13T

--	--

1	1
2	2
3	3
4	4
5	5
6	6
7	7
8	8
9	9
10	10
11	11
12	12
13	13
14	14
15	15
16	16
17	17
18	18
19	19
20	20
21	21
22	22
23	23
24	24
25	25
26	26
27	27
28	28
29	29
30	30
31	31
32	32
33	33
34	34
35	35
36	36
37	37
38	38
39	39
40	40
41	41
42	42
43	43
44	44
45	45
46	46
47	47
48	48
49	49
50	50
51	51
52	52
53	53
54	54
55	55
56	56
57	57
58	58
59	59
60	60
61	61
62	62
63	63
64	64
65	65
66	66
67	67
68	68
69	69
70	70
71	71
72	72
73	73
74	74
75	75
76	76
77	77
78	78
79	79
80	80
81	81
82	82
83	83
84	84
85	85
86	86
87	87
88	88
89	89
90	90
91	91
92	92
93	93
94	94
95	95
96	96
97	97
98	98
99	99
100	100

Bản vẽ số: VNT - 7/10

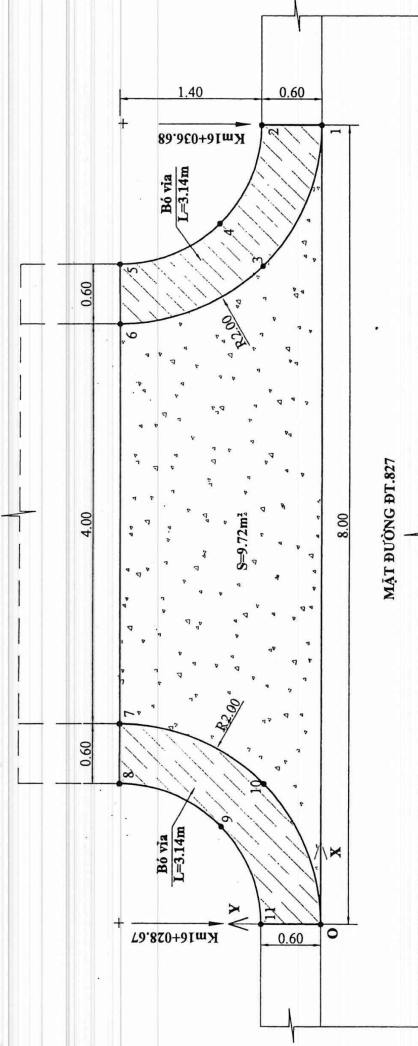
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC
ĐỀ THI VÀO SỞ. VINH - 1/10[illegible]

Ký hiệu bản vẽ:

Ký hiệu bản vẽ:

1/20

VUỐT NÓI SỐ 15T



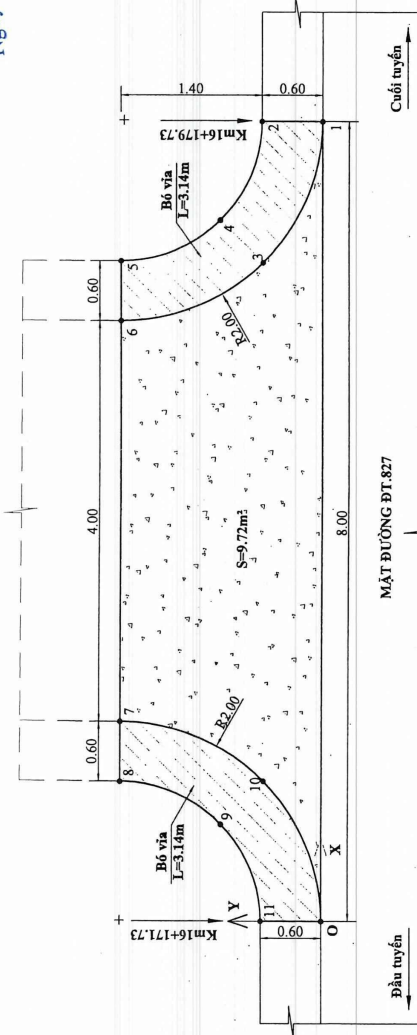
- Thảm bê tông nhựa nóng BTN/C12.5 dày 7cm, đầm chặt $K \geq 0.98$
- Tưới nhựa thấm bản tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, $K \geq 0.98$
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, $K \geq 0.98$
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, $K \geq 0.98$
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, $K \geq 0.98$
- Đào cắt khuôn nền đường, lu lên chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt $K \geq 0.98$



SỞ XÂY DỰNG LONG AN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../SXD-QTCLCT
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên
Nguyễn Ngọc Thuận

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
THẨM TRA
Theo văn bản số...../TT-GBXD
17-07-2015
Ký tên
Đường Vũ Kim Khôi

VUỐT NÓI SỐ 16T



BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VUỐT NÓI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTN, h (m)	CBTK, h (m)
0	0.00	0.00	1.87	2.24
1	8.00	0.00	1.87	2.24
2	8.00	0.60	1.86	2.37
3	6.59	0.59	1.85	2.00
4	7.01	1.01	1.84	2.13
5	6.60	2.00	1.78	1.93
6	6.00	2.00	1.80	1.80
7	2.00	2.00	1.80	1.80
8	1.40	2.00	1.78	1.93
9	0.97	0.99	1.85	2.13
10	1.40	0.57	1.86	2.00
11	0.00	0.60	1.85	2.37

Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CHỦ ĐẦU TƯ		VUỐT NÓI 15T VÀ 16T	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	DỰ ÁN: ĐT.827	
		ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC	
NGUYỄN VĂN CƯỜNG	CHỦ TRƯỞNG	Lý trình: Km13+450-Km17+013.05	
		Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	
TRẦN THANH NHÂN	CHỦ TRƯỞNG	KIỂM TRA	
PHÙNG THANH HOÀ	THIẾT KẾ	KIỂM TRA	
PHẠM THỊ HẠNH	KIỂM TRA	KIỂM TRA	



ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272-3826269

Km13+696.63



VƯỢT NỒI SỐ 1P

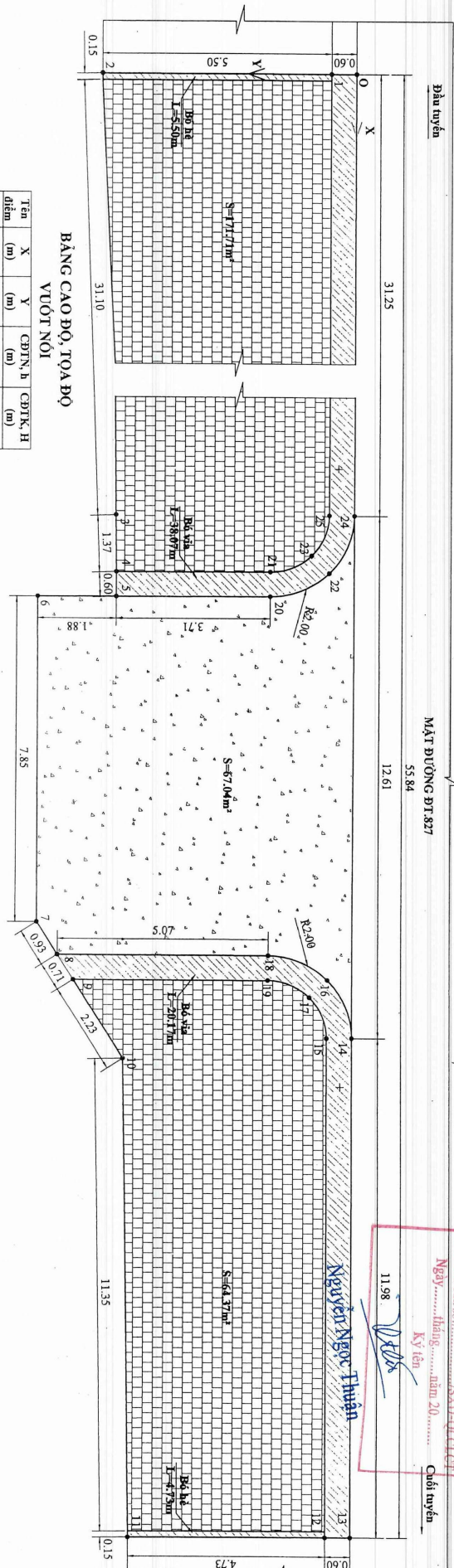
MẶT ĐƯỜNG ĐT.827

55.84

12.61

SỞ XÂY DỰNG LONG AN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:
Ngày tháng năm 20
Ký tên:
Chức vụ:
11.98

Km13+752.46



BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ

VƯỢT NỒI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CDTN, h (m)	CDTK, H (m)
0	0.00	0.00	2.00	2.37
1	0.00	0.60	1.98	2.50
2	0.00	6.10	1.64	2.58
3	31.24	5.78	1.64	2.58
4	32.61	5.77	1.71	1.85
5	33.21	5.77	1.72	1.72
6	33.22	7.65	1.70	1.70
7	41.07	7.64	1.70	1.70
8	41.86	7.14	1.71	1.71
9	42.46	6.76	1.71	1.84
10	44.34	5.57	1.72	2.58
11	55.85	5.42	1.70	2.67
12	55.84	0.69	1.74	2.59
13	55.84	0.09	1.71	2.46
14	43.86	0.08	1.92	2.39
15	43.86	0.68	1.90	2.52
16	42.45	0.66	1.87	2.28
17	42.87	1.09	1.86	2.41
18	41.87	2.07	1.85	2.15
19	42.46	2.08	1.84	2.28
20	33.21	2.06	1.83	2.15
21	32.61	2.06	1.82	2.28
22	32.64	0.66	1.70	2.28
23	32.21	1.08	1.70	2.41
24	31.25	0.66	1.93	2.38
25	31.24	0.66	1.91	2.51

Trường tiểu học An Lạc Long

- Thêm bê tông nhựa nóng BTN/C12 5 dày 7cm, đầm chặt K≥0.98
- Tưới nhựa thấm bêm tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K ≥ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98
- Đào cắt khuôn nền đường, lu lèn chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K≥0.98
- (đất đào tận dụng đắp lề và nhũy)



- Lát gạch Terrazzo (40x40x3).
- Lợp vữa lót dày 2cm.
- BTN/C12 mác 150 đã (1x2)cm, độ sụt (2-4)cm, dày 6cm
- Cốt lập, đầm chặt K≥0.95

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 79/.....
Ký tên:
17-07-2015
Đương Văn Kim Khôi

Chị chủ
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Chức vụ: TK

Nguyễn Văn Cường

PHÒNG VIÊN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

CHỮ ĐẤU TỰ

VƯỢT NỒI 1P



ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272 386269

DỰ ÁN: ĐT.827
ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHỤ LỘC
Lý trình: Km13+450+Km17+013.05
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

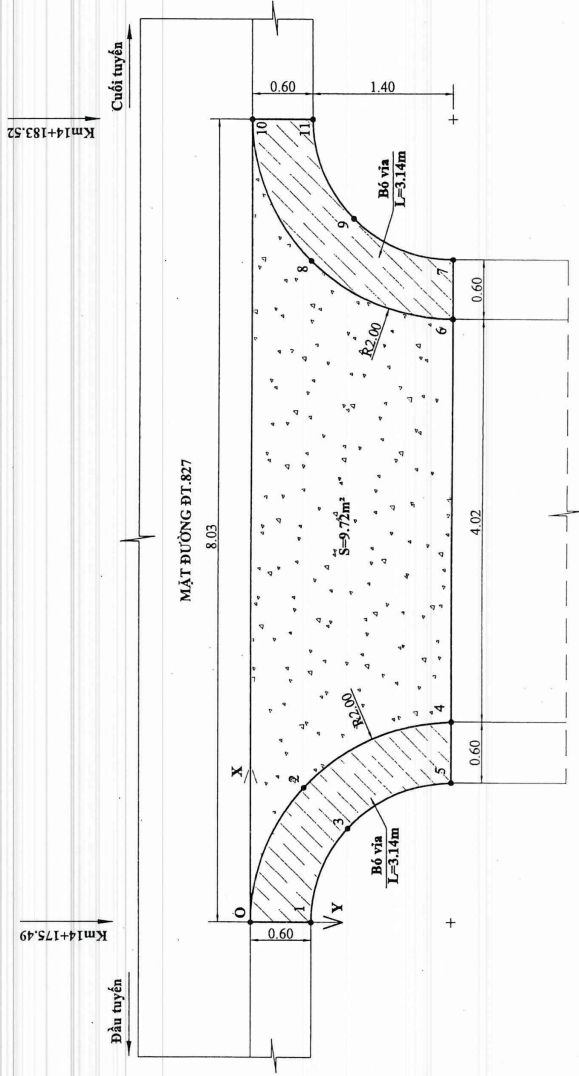
Chức vụ: TK

Trần Thanh Nhân

PHÒNG VIÊN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

CHỮ ĐẤU TỰ

Hoàn thành: Ban vẽ số: VNP - 1/7
Tỷ lệ: 1/100 Ký hiệu bản vẽ:



VUỐT NÓI SỐ 2P



- Thảm bê tông nhựa nóng BTN/C12.5 dày 7cm, đầm chặt K $\geq$ 0.98
 - Tưới nhựa thấm bùn tiêu chuẩn 1.0kg/m²
 - Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K $\geq$ 0.98
 - Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
 - Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
 - Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
 - Đào cắt khuôn nền đường, lu lèn chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K $\geq$ 0.98
- (đất đào lèn dụng đập lã và taluy)

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

THẨM TRA
Theo văn bản số: 79...../TTC-GBXD
Ký tên: *[Signature]* 17/07-2024
Đương Vũ Kim Khôi

SỞ XÂY DỰNG LONG AN

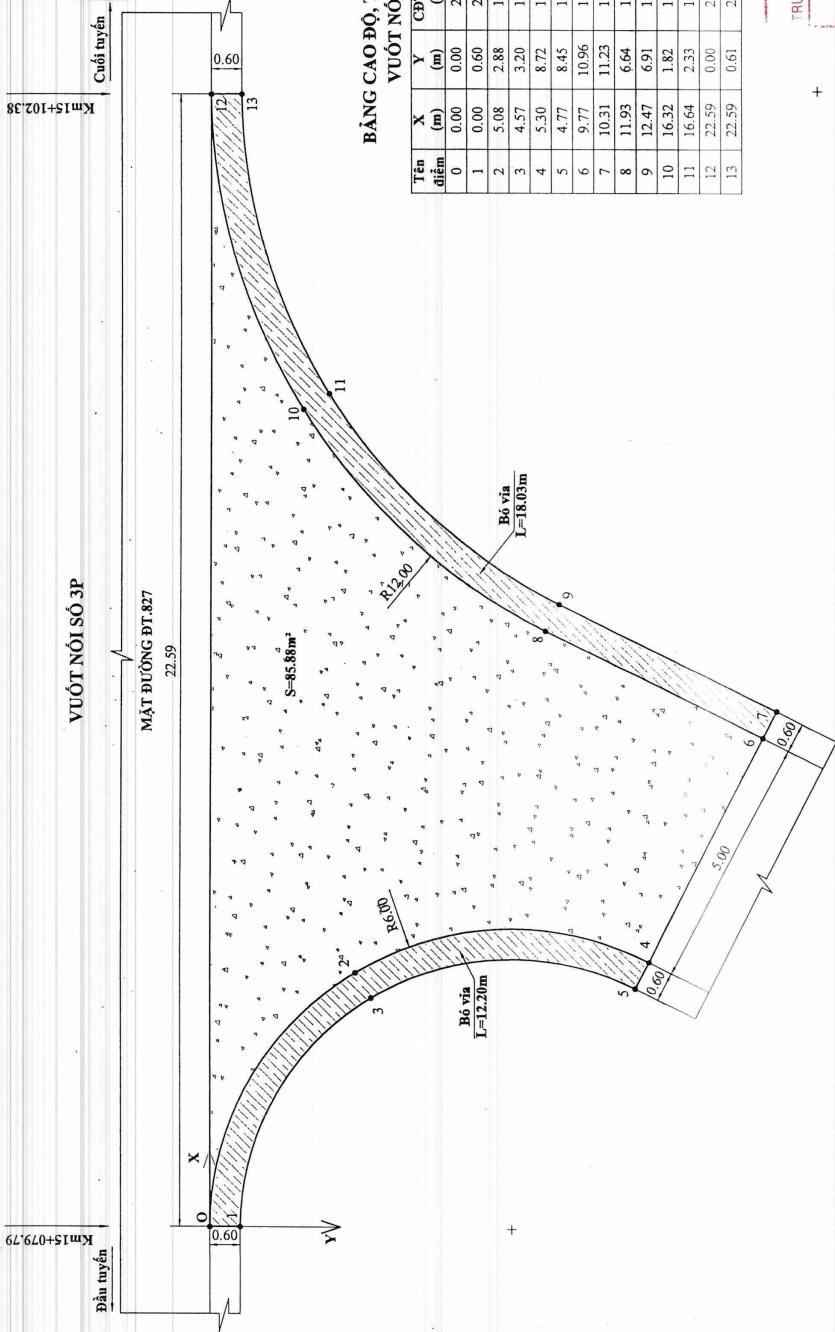
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số:/SXĐ-QT-CLCT
Ngày:tháng.....năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

Nguyễn Ngọc Thuận
BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VUỐT NÓI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTK, h (m)	CBTK, H (m)
0	0.00	0.00	2.00	2.29
1	0.00	0.60	1.98	2.42
2	1.35	0.53	1.99	2.16
3	0.95	0.97	1.98	2.29
4	2.01	2.00	2.00	2.00
5	1.41	2.00	1.99	2.13
6	6.03	2.00	2.00	2.00
7	6.63	2.00	1.98	2.13
8	6.62	0.59	1.99	2.16
9	7.04	1.01	1.98	2.29
10	8.03	0.00	2.01	2.29
11	8.03	0.60	1.99	2.42

Chỉ chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826069	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ nhiệm TK: Nguyễn Văn Cường Chủ trì TK: Trần Thanh Nhân Thiết kế: Phùng Thanh Hoà Kiểm tra: Phạm Thị Hạnh	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ PHẠM ĐỐC TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN - T. 2015 <i>[Signature]</i> <i>Trần Minh Hải</i>	CHỦ ĐẦU TƯ	VUỐT NÓI 2P	
					Hoàn thành:	Bản vẽ số: VNP - 2 / 1
					Tỷ lệ: 1/50	Ký hiệu bản vẽ:



BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VUỐT NỐI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CĐT.N. h (m)	CĐT.K. h (m)
0	0.00	0.00	2.05	2.39
1	0.00	0.60	2.02	2.51
2	5.08	2.88	1.88	2.09
3	4.57	3.20	1.87	2.22
4	5.30	8.72	1.76	1.76
5	4.77	8.45	1.75	1.89
6	9.77	10.96	1.76	1.76
7	10.31	11.23	1.74	1.89
8	11.93	6.64	1.83	1.98
9	12.47	6.91	1.82	2.11
10	16.32	1.82	1.86	2.19
11	16.64	2.33	1.85	2.32
12	22.59	0.00	2.04	2.39
13	22.59	0.61	2.03	2.52

- Tham bề tổng nhựa nóng BTNC12.5 dày 7cm, đầm chặt K≥0.98

Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K ≥ 0.98

Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98

Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98

Đào cắt khuôn nền đường, lu lên chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K≥0.98

(đất đào tận dụng đắp lề và taluy)
- | | | | | | | |
|---|---|--------------|------------------|---|--------------|-----------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN | THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG | CHỦ NHIỆM TK | Nguyễn Văn Cường | ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIÁM ĐỐC | CHỦ ĐẦU TƯ | VUỐT NỐI 3P |
| ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269 | DỰ ÁN: ĐT.827
ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC
Lý trình: Km13+450-Km17+013.05
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An | Chủ trì TK | Trần Thanh Nhân | CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
LONG AN | Hoàn thành: | Bản vẽ số: VNP - 3 /7 |
| | | Thiết kế | Phùng Thanh Hoà | | Tỷ lệ: 1/100 | Ký hiệu bản vẽ: |
| | | Kiểm tra | Phạm Thị Hạnh | | | |
- 28



Bầu tuyến
Km15+235.40

VƯỢT NỒI SỐ 4P

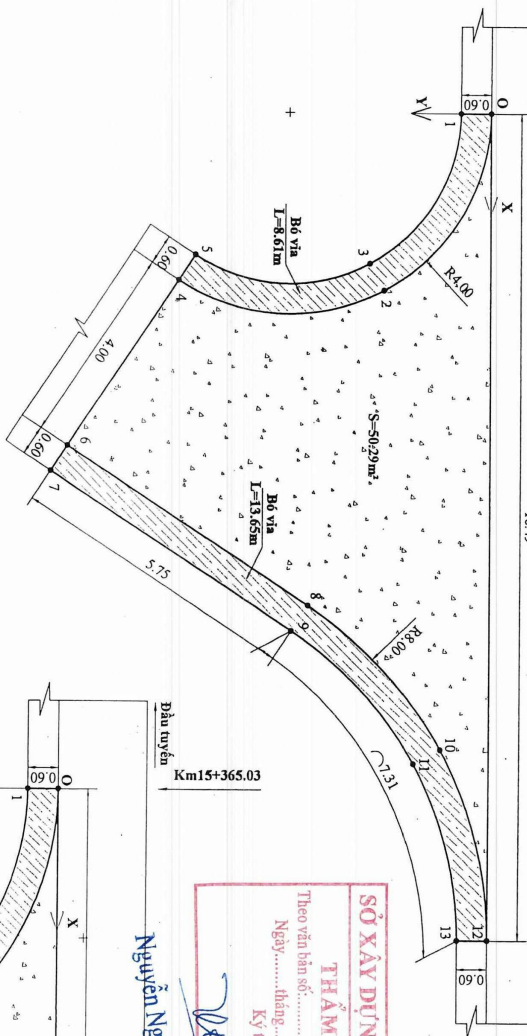
MẶT ĐƯỜNG DT.827
16.49

Km15+251.89

Cuối tuyến

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VƯỢT NỒI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTN, h (m)	CBTK, H (m)
0	0.00	0.00	1.22	2.38
1	0.00	0.60	1.20	2.51
2	3.52	2.10	1.18	2.04
3	2.99	2.39	1.15	2.17
4	3.34	6.20	1.67	1.67
5	2.84	5.87	1.65	1.80
6	6.68	8.40	1.67	1.67
7	7.18	8.73	1.66	1.80
8	9.84	3.60	1.94	1.98
9	10.34	3.93	1.92	2.11
10	12.73	0.96	1.84	2.19
11	13.01	1.49	1.83	2.32
12	16.49	0.00	2.04	2.37
13	16.49	0.60	2.03	2.50



SỞ XÂY DỰNG LONG AN
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: SXD-Q/CLCT
Ngày: tháng năm 20.....
Ký tên

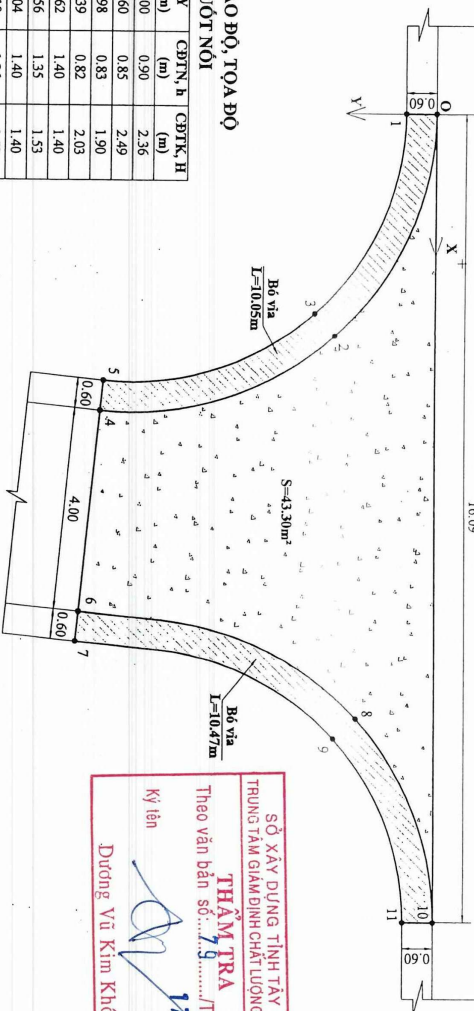
Nguyễn Ngọc Thuận

VƯỢT NỒI SỐ 5P

MẶT ĐƯỜNG DT.827
16.09

Km15+381.12

Cuối tuyến



SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH
TRƯNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
THẨM TRA
Theo văn bản số: 79...../TT-GBXD
Ký tên
Đương Vũ Kim Khôi

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VƯỢT NỒI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTN, h (m)	CBTK, H (m)
0	0.00	0.00	0.90	2.36
1	0.00	0.60	0.85	2.49
2	4.46	1.98	0.83	1.90
3	4.01	2.39	0.82	2.03
4	5.97	6.62	1.40	1.40
5	5.37	6.56	1.35	1.53
6	9.94	7.04	1.40	1.40
7	10.54	7.10	1.36	1.53
8	12.07	1.55	1.35	1.90
9	12.47	1.99	1.32	2.03
10	16.09	0.00	1.00	2.36
11	16.09	0.60	0.95	2.49

Chỉ chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Chủ nhiệm TK
Nguyễn Văn Cường

ĐƠN VỊ HOÀN THIỆN THIẾT KẾ
CÔNG TIẾN ĐỐC
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIAO THÔNG
LONG AN

CHỦ ĐẦU TƯ

VƯỢT NỒI 4P VÀ 5P



DỰ ÁN: DT.827

ĐOÀN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

Lý trình: Km13+450-Km17+013.05

Địa điểm xây dựng: Huyện Cầu Thành, tỉnh Long An

ISO 9001: 2015
DIỆN THOẠI: 0272 3826269

Chủ trì TK
Trần Thanh Nhân

Thiết kế
Phùng Thanh Hoà

Kiểm tra
Phạm Tài Hành

Hoàn thành:
Bản vẽ số: VNP - 4/7

Tỷ lệ: 1/100

Ký hiệu bản vẽ:



Bản tuyến
Km16+163.00

VƯỢT NỒI SỐ 8P

MẶT ĐƯỜNG DT.827

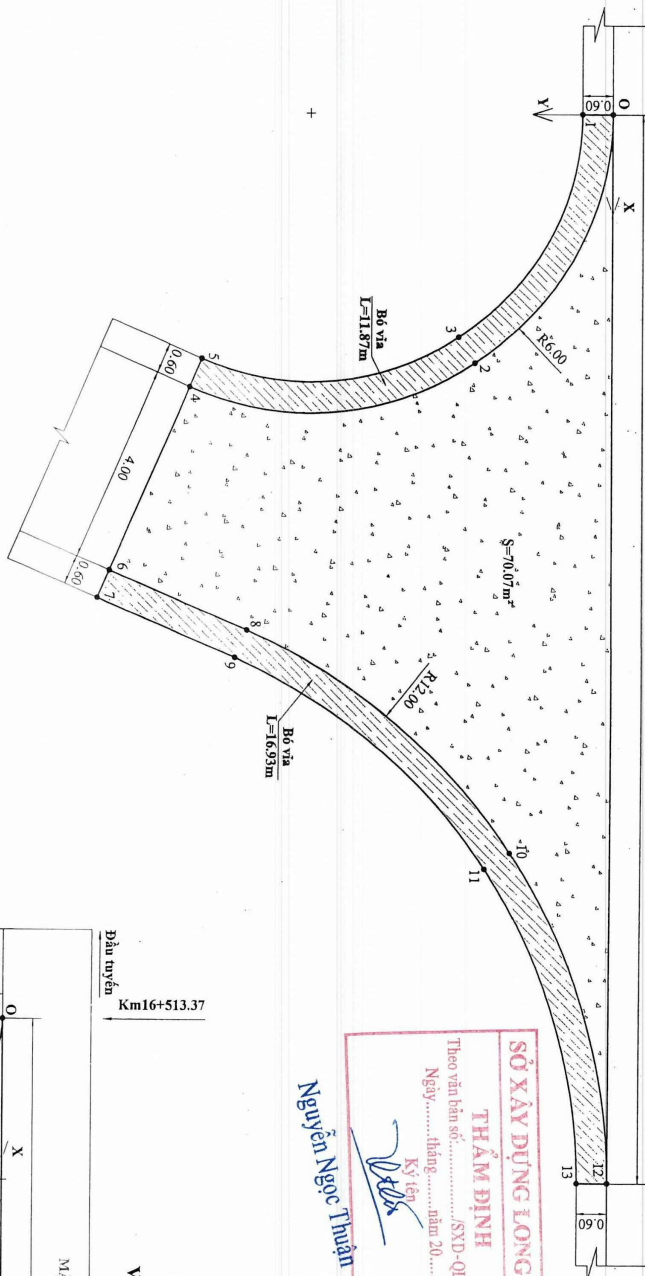
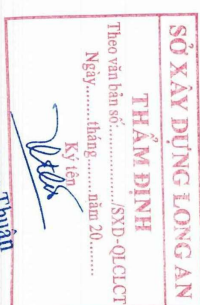
21.37

Cuối tuyến
Km16+184.37

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ

VƯỢT NỒI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CDTN, h (m)	CDTK, H (m)
0	0.00	0.00	1.92	2.24
1	0.00	0.60	1.90	2.37
2	5.01	2.71	1.85	1.92
3	4.51	3.04	1.82	2.05
4	5.50	8.38	1.65	1.65
5	4.95	8.15	1.63	1.78
6	9.18	9.97	1.65	1.65
7	9.73	10.21	1.62	1.78
8	10.36	7.24	1.60	1.75
9	10.91	7.48	1.58	1.88
10	14.79	1.97	1.70	1.97
11	15.11	2.48	1.72	2.10
12	21.37	0.04	1.85	2.24
13	21.37	0.61	1.83	2.37



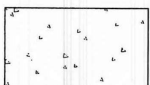
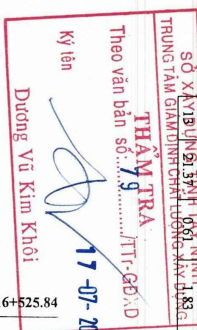
Bản tuyến
Km16+513.37

VƯỢT NỒI SỐ 9P

MẶT ĐƯỜNG DT.827

12.47

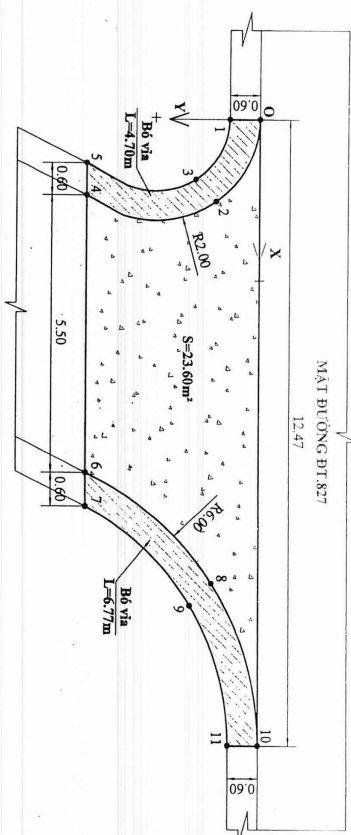
Cuối tuyến
Km16+525.84



- Thảm bê tông nhựa nóng BTN/C12.5 dày 7cm, đầm chặt K $\geq$ 0.98
- Trót nhựa nhám bêm tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Cáp phốt đã đầm dày 15cm Dmax=25mm, K $\geq$ 0.98
- Cáp phốt đã đầm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Cáp phốt đã đầm dày 15cm Dmax=37.5mm, K $\geq$ 0.98
- Bảo vệ khuôn nền đường, lu lên chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K $\geq$ 0.98 (đất đào tận dụng đắp lề và taluy)

BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VƯỢT NỒI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CDTN, h (m)	CDTK, H (m)
0	0.00	0.00	1.70	2.24
1	0.00	0.60	1.68	2.37
2	1.65	0.86	1.65	1.89
3	1.20	1.27	1.63	2.02
4	1.53	3.43	1.50	1.50
5	0.88	3.43	1.48	1.63
6	7.05	3.43	1.50	1.50
7	7.72	3.43	1.49	1.63
8	9.26	0.93	1.60	1.89
9	9.71	1.36	1.59	2.02
10	12.47	0.00	1.58	2.24
11	12.47	0.60	1.55	2.37



Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Chủ nhiệm TK
Nguyễn Văn Cường

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG GIẢI ĐỐC

CHỮ ĐẤU TƯ

VƯỢT NỒI 8P VÀ 9P

Hoàn thành:
Bản vẽ số: VNP - 6/7



ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHỤ LỘC

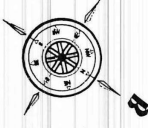
Lý trình: Km13+450-Km17+013.05

Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

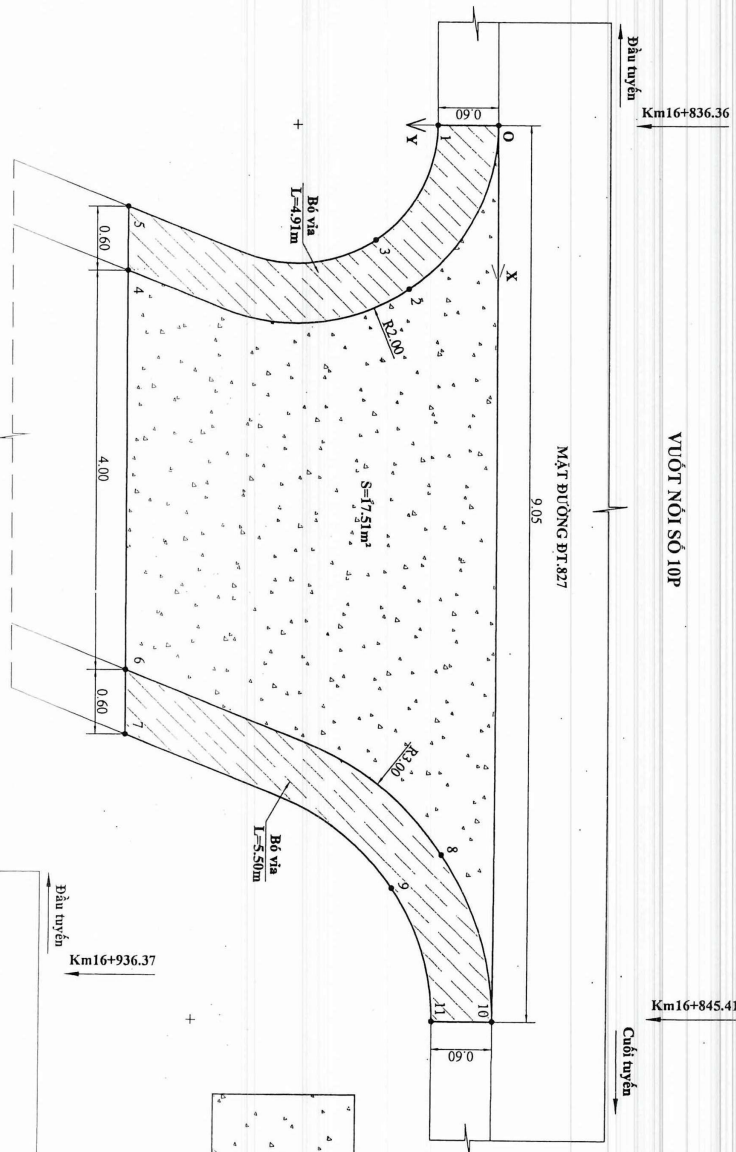
ISO 9001: 2015
DIỆN THOẠI: 0272 3826269



Tỷ lệ: 1/100
Ký hiệu bản vẽ:



VƯỢT NƠI SỐ 10P



BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VƯỢT NƠI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTN, h (m)	CBTK, H (m)
0	0.00	0.00	2.10	2.33
1	0.00	0.60	2.08	2.46
2	1.65	0.88	2.05	2.24
3	1.16	1.22	2.03	2.37
4	1.48	3.68	2.10	2.10
5	0.83	3.68	2.08	2.23
6	5.48	3.69	2.10	2.10
7	6.12	3.69	2.09	2.23
8	7.30	0.53	2.05	2.23
9	7.64	1.03	2.02	2.38
10	9.05	0.00	2.00	2.36
11	9.05	0.60	1.98	2.49

SỞ XÂY DỰNG LONG AN

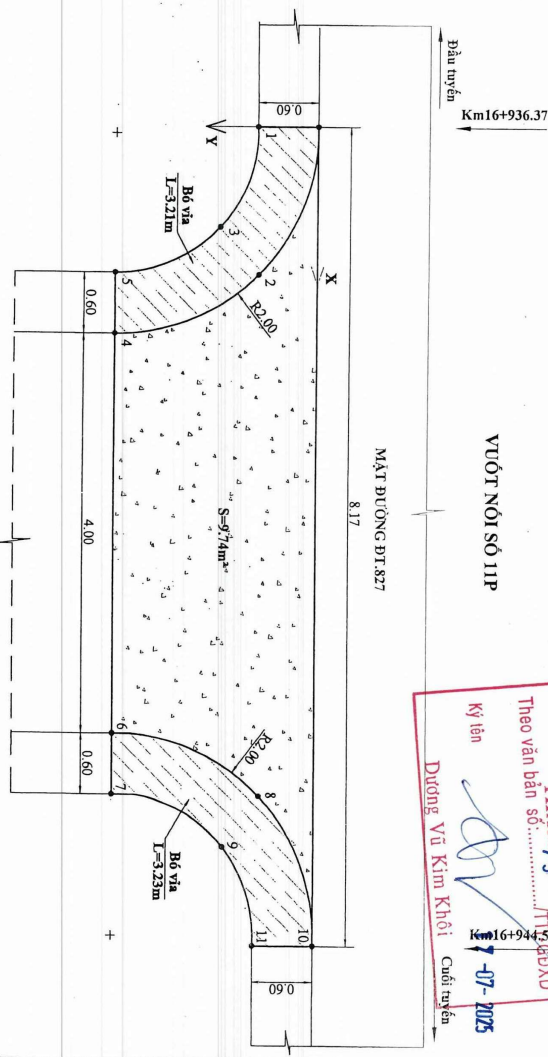
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: /SXĐ-QLC/CT
Ngày: tháng năm 20
Ký tên

Nguyễn Ngọc Thuận

- Thảm bê tông nhựa nóng BTN/C12.5 dày 7cm, đầm chặt K<0.98
- Trót nhựa bám dính tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K > 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K > 0.98
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K > 0.98
- Đào cắt khuôn nền đường, lu lèn chặt dày 30cm trên cùng đầm chặt K<0.98 (chất dẻo tàn dụng đắp lè và nhụy)

VƯỢT NƠI SỐ 11P



BẢNG CAO ĐỘ, TỌA ĐỘ
VƯỢT NƠI

Tên điểm	X (m)	Y (m)	CBTN, h (m)	CBTK, H (m)
0	0.00	0.00	2.01	2.88
1	0.00	0.60	1.99	3.01
2	1.48	0.58	1.98	2.37
3	1.02	0.97	1.97	2.50
4	2.07	2.00	1.80	1.80
5	1.47	2.00	1.78	1.93
6	6.08	2.00	1.80	1.80
7	6.69	2.00	1.79	1.93
8	6.70	0.55	1.75	2.40
9	7.20	0.91	1.73	2.53
10	8.17	0.00	2.05	2.95
11	8.17	0.60	2.03	3.08

Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN

THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG

DỰ ÁN: DT.827

BOÀN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

Lý trình: Km13+450-Km17+013.05

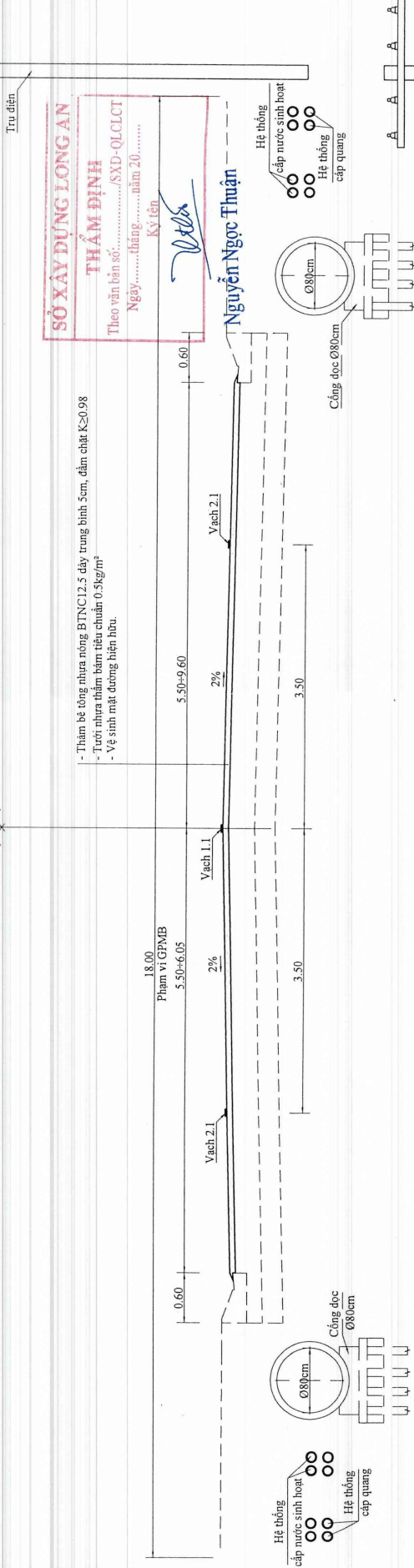
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269

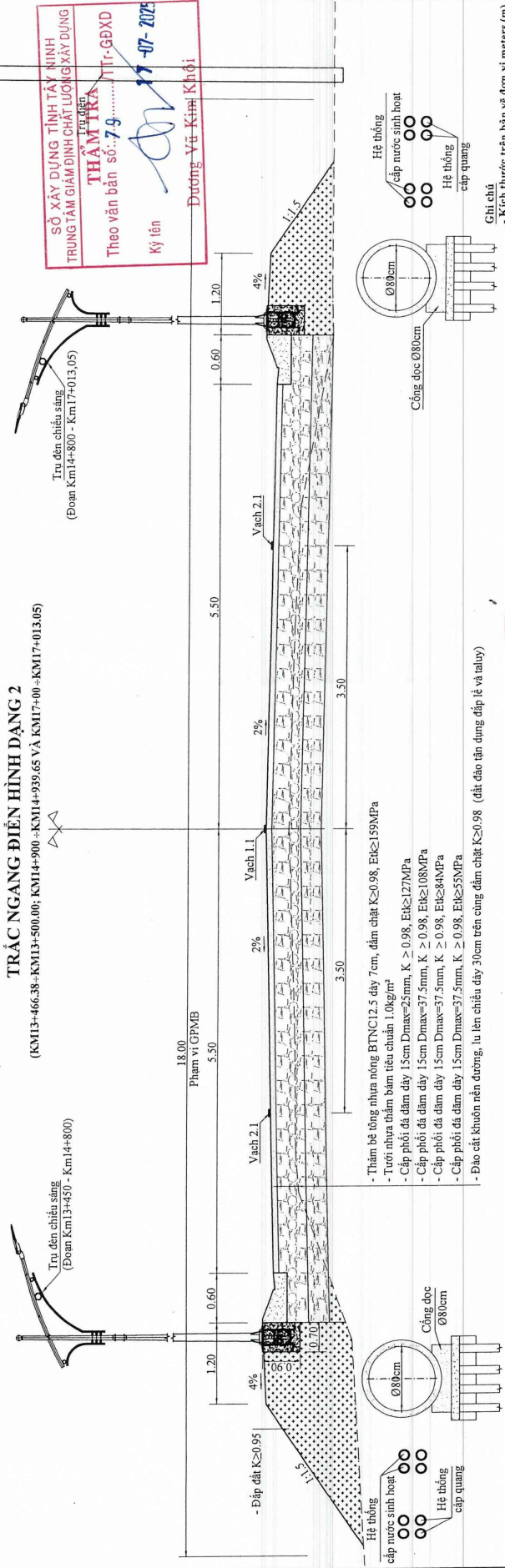
CHỦ ĐẦU TƯ

VƯỢT NƠI 10P VÀ 11P

TRẮC NGANG ĐIỆN HÌNH DẠNG 1
(ĐOẠN VƯỢT NƠI KM13+450 - KM13+466.38)

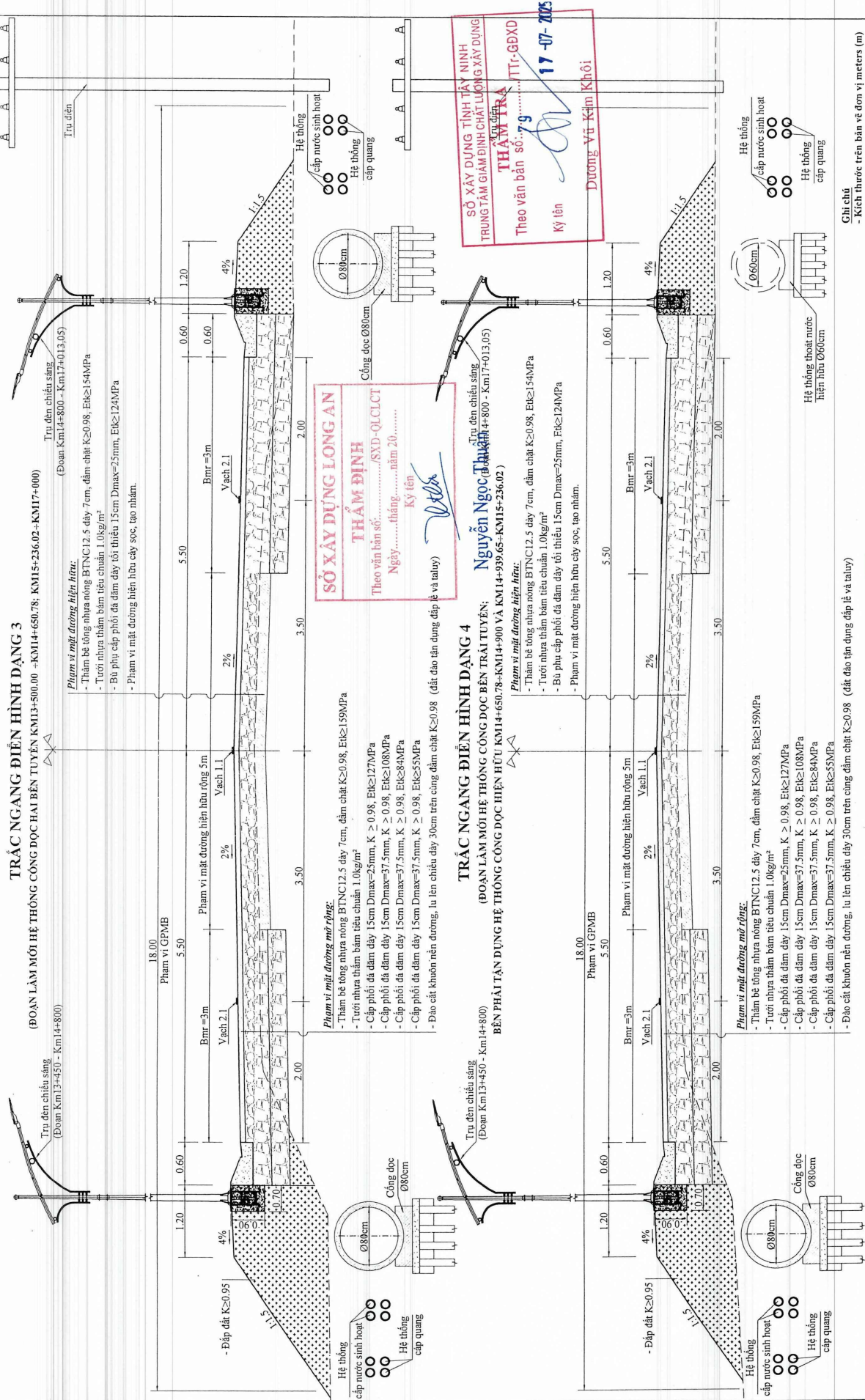


TRẮC NGANG ĐIỆN HÌNH DẠNG 2
(KM13+466.38 - KM13+500.00; KM14+900 - KM14+939.65 VÀ KM17+00 - KM17+013.05)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ	
	Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	ĐƠN VỊ HỢN AN THIẾT KẾ	TRẮC NGANG ĐIỆN HÌNH
ĐOẠN TỪ LỘ QNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân	CÔNG GIẤM ĐỌC CÓ PHÂN TƯ VẤN XÂY DỰNG * GIAO THÔNG * LONG AN	Hoàn thành:
	Thiết kế	Phạm Thanh Hoà		Bản vẽ số: TNDH - 1/5
LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272.3826269	Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh	Ký hiệu bản vẽ:	Tỷ lệ: 1/50

ĐOẠN LÀM MỚI HỆ THỐNG CỐNG DỌC HAI BÊN TUYẾN KM15+236.02 ÷ KM17+000)



- Đào cắt khuôn nền đường, lu lèn chiều dày 50cm trên cùng đảm chất $K > 0.98$ (đất đào tận dụng đắp lề và taluy)

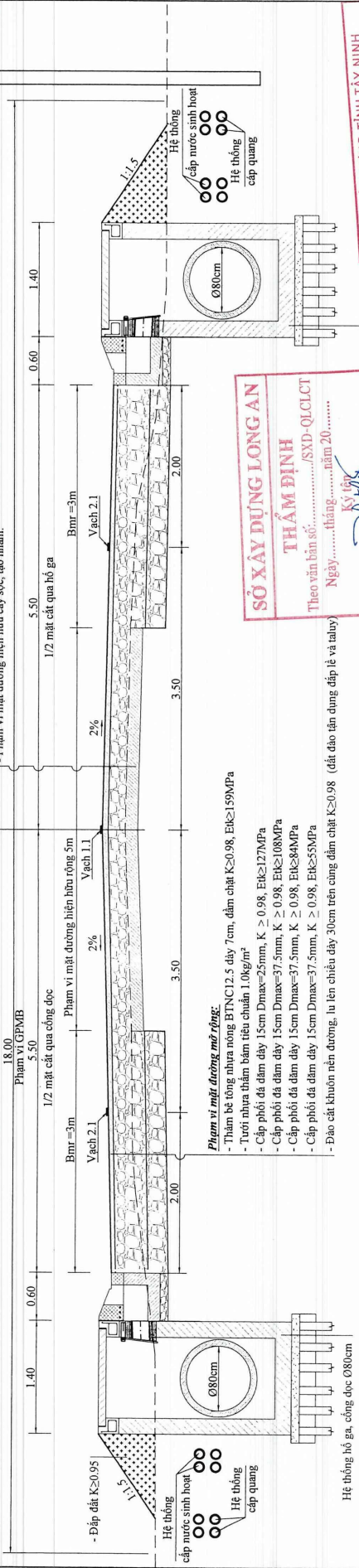
Ghi chú
- Kích thước trên bản vẽ đơn vị meters (m)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐT.327 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ nhiệm TK Chủ trì TK Thiết kế Kiểm tra	Nguyễn Văn Cường Trần Thanh Nhân Phùng Thanh Hoà Phạm Thi Hạnh		CHỦ ĐẦU TƯ	TRẠNG NGANG ĐIỆN HÌNH Hoàn thành: Tỷ lệ: 1/50 Bản vẽ số: TNDH-2/5 Ký hiệu bản vẽ:
---	---	--	--	---	---	------------	---

TRẮC NGANG ĐIỆN HÌNH TẠI VỊ TRÍ GA (ĐOẠN LÂM MÔI HỆ THỐNG CÔNG ĐỐC HAI BÊN TUYẾN)

Phạm vi mặt đường hiện hữu:

- Thảm bê tông nhựa nóng BTNC12.5 dày 7cm, đầm chặt K≥0.98, Ek≥154MPa
- Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Bù phụ cấp phối đá dăm dày tối thiểu 15cm Dmax=25mm, Ek≥124MPa
- Phạm vi mặt đường hiện hữu cây soc, tạo nhám.



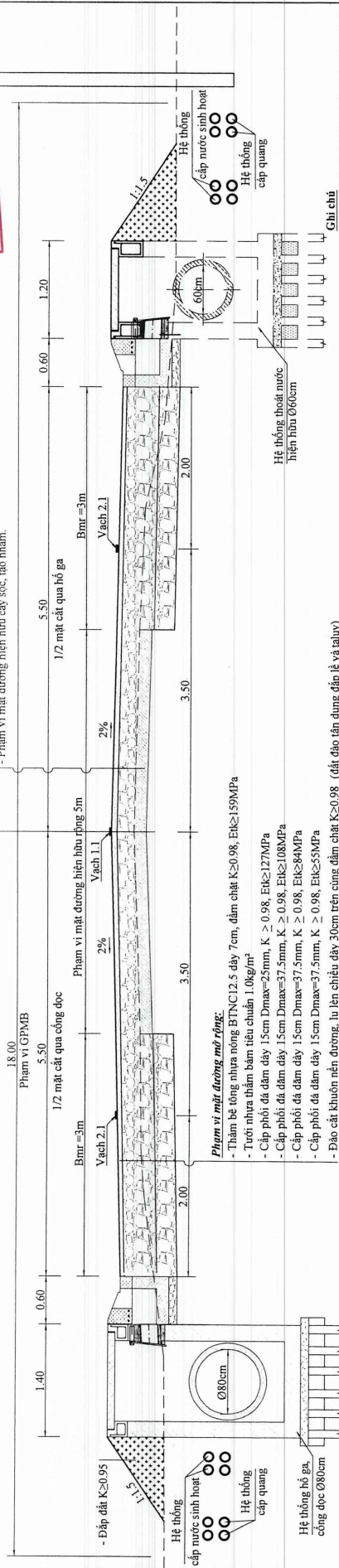
Phạm vi mặt đường mở rộng:

- Thảm bê tông nhựa nóng BTNC12.5 dày 7cm, đầm chặt K≥0.98, Ek≥159MPa
- Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K ≥ 0.98, Ek≥127MPa
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98, Ek≥108MPa
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98, Ek≥84MPa
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98, Ek≥55MPa
- Đào cắt khuôn nền đường, lu lên chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K≥0.98 (đất đào tăn dụng cấp lê và taluy)

TRẮC NGANG ĐIỆN HÌNH TẠI VỊ TRÍ GA (ĐOẠN LÂM MÔI HỆ THỐNG CÔNG ĐỐC BÊN TRÁI TUYẾN; BÊN PHẢI TẬN DỤNG HỆ THỐNG CÔNG ĐỐC HIỆN HỮU)

Phạm vi mặt đường hiện hữu:

- Thảm bê tông nhựa nóng BTNC12.5 dày 7cm, đầm chặt K≥0.98, Ek≥154MPa
- Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Bù phụ cấp phối đá dăm dày tối thiểu 15cm Dmax=25mm, Ek≥124MPa
- Phạm vi mặt đường hiện hữu cây soc, tạo nhám.

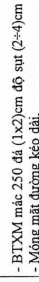
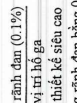


Phạm vi mặt đường mở rộng:

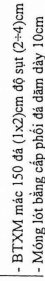
- Thảm bê tông nhựa nóng BTNC12.5 dày 7cm, đầm chặt K≥0.98, Ek≥159MPa
- Tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn 1.0kg/m²
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=25mm, K ≥ 0.98, Ek≥127MPa
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98, Ek≥108MPa
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98, Ek≥84MPa
- Cấp phối đá dăm dày 15cm Dmax=37.5mm, K ≥ 0.98, Ek≥55MPa
- Đào cắt khuôn nền đường, lu lên chiều dày 30cm trên cùng đầm chặt K≥0.98 (đất đào tăn dụng cấp lê và taluy)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THÍ CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ	TRẮC NGANG ĐIỆN HÌNH
	DỰ ÁN: ĐT.827			
	ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHỦ LỘC			
	Lý trình: Km13+450-Km17+013.05			
ISO 9001: 2015 ĐIỀN THOAI: 0272 3826269	Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An			
CHỦ NHIỆM TK		Nguyễn Văn Cường	BỘ TƯ VẤN THIẾT KẾ GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	
Chủ trì TK		Trần Thanh Nhân		
Thiết kế		Phùng Thanh Hoà		
Kiểm tra		Phạm Thị Hạnh		

Tỷ lệ: 1/10

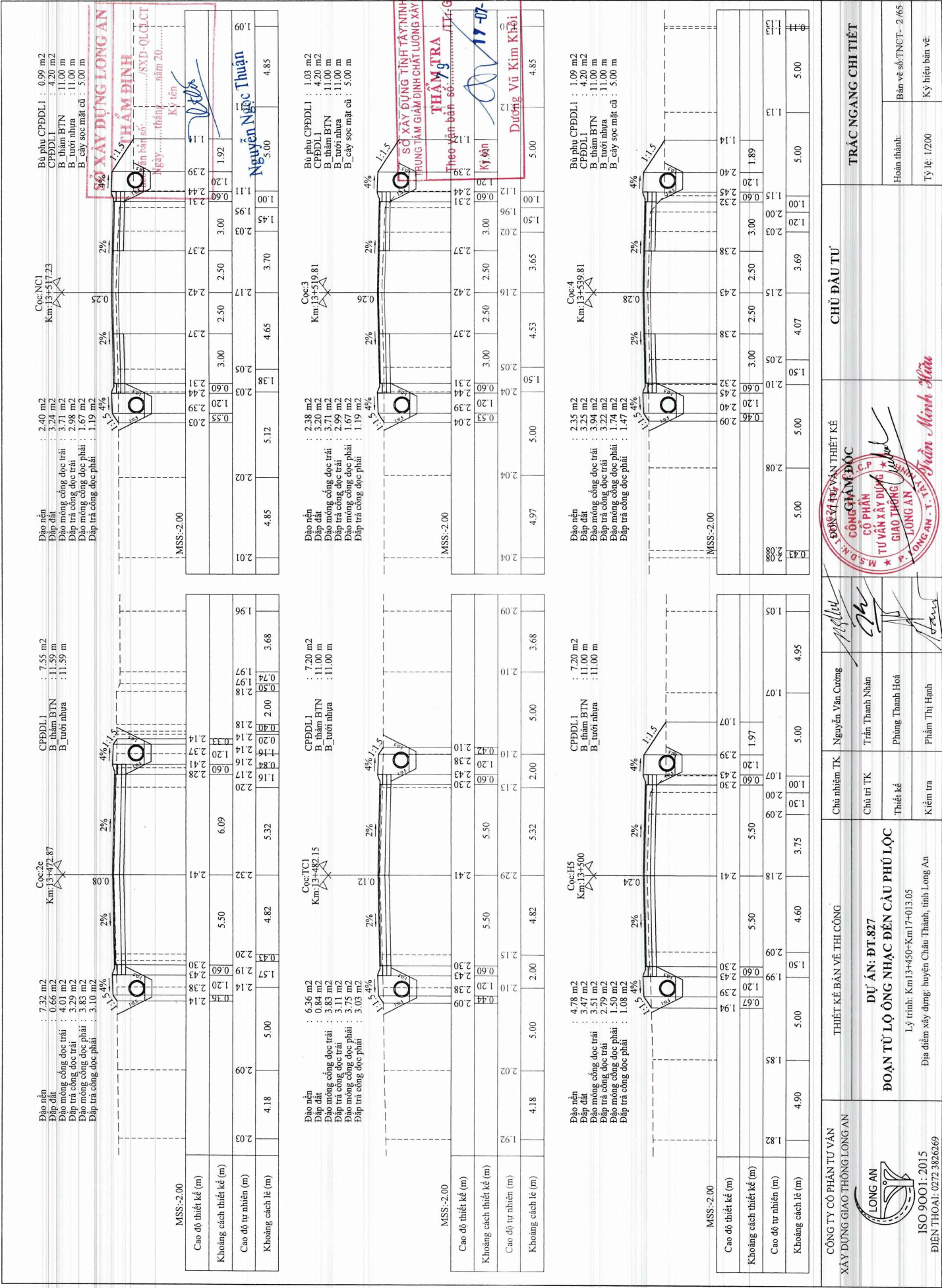


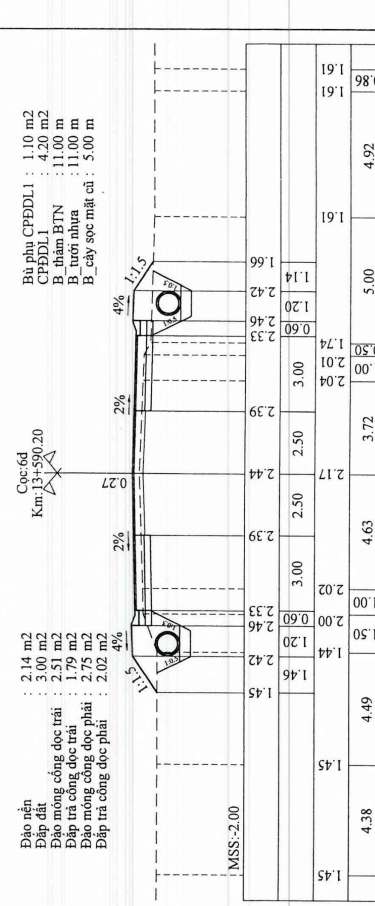
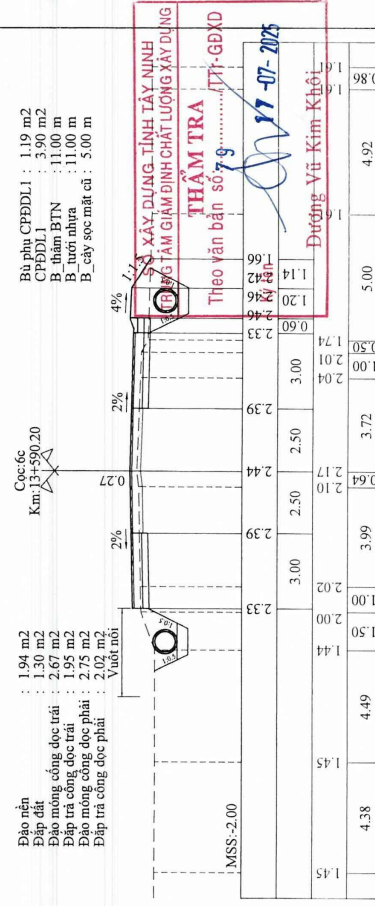
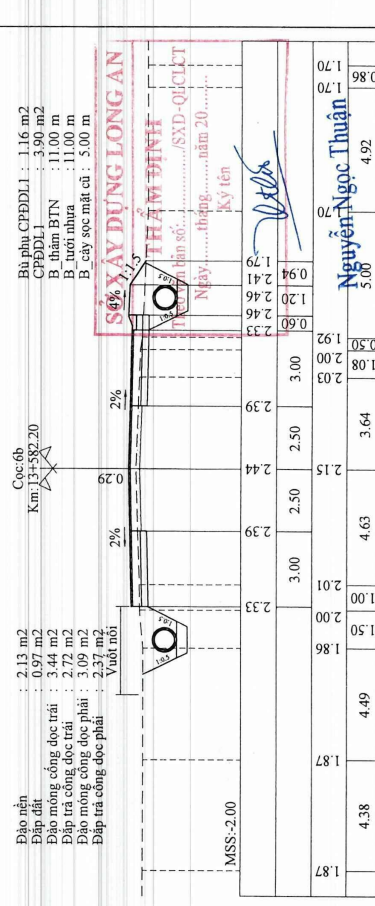
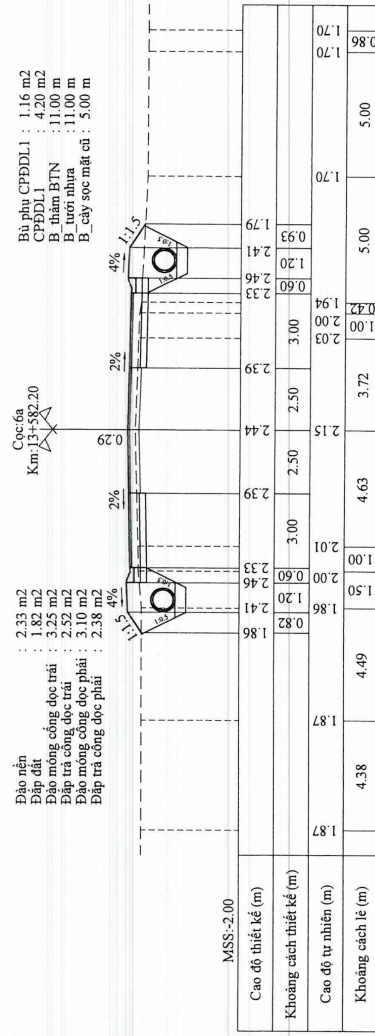
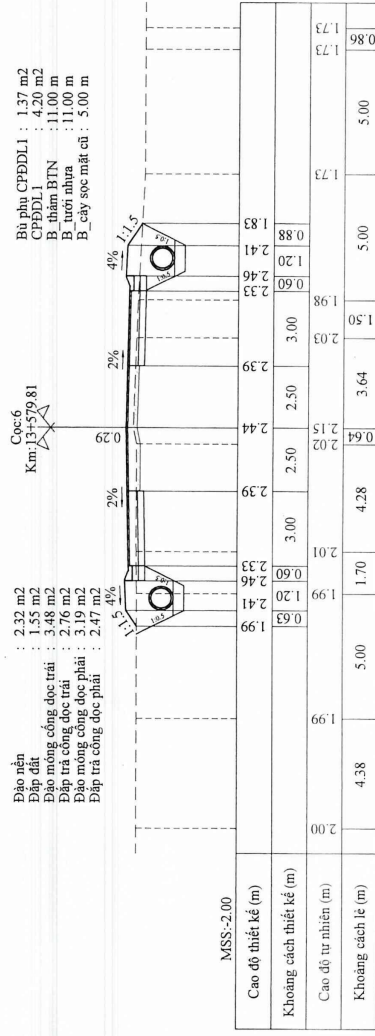
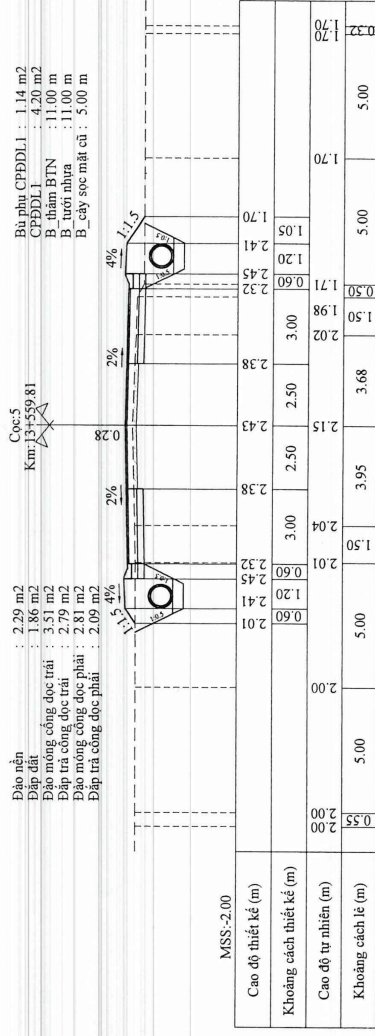
Týlê: 1/10



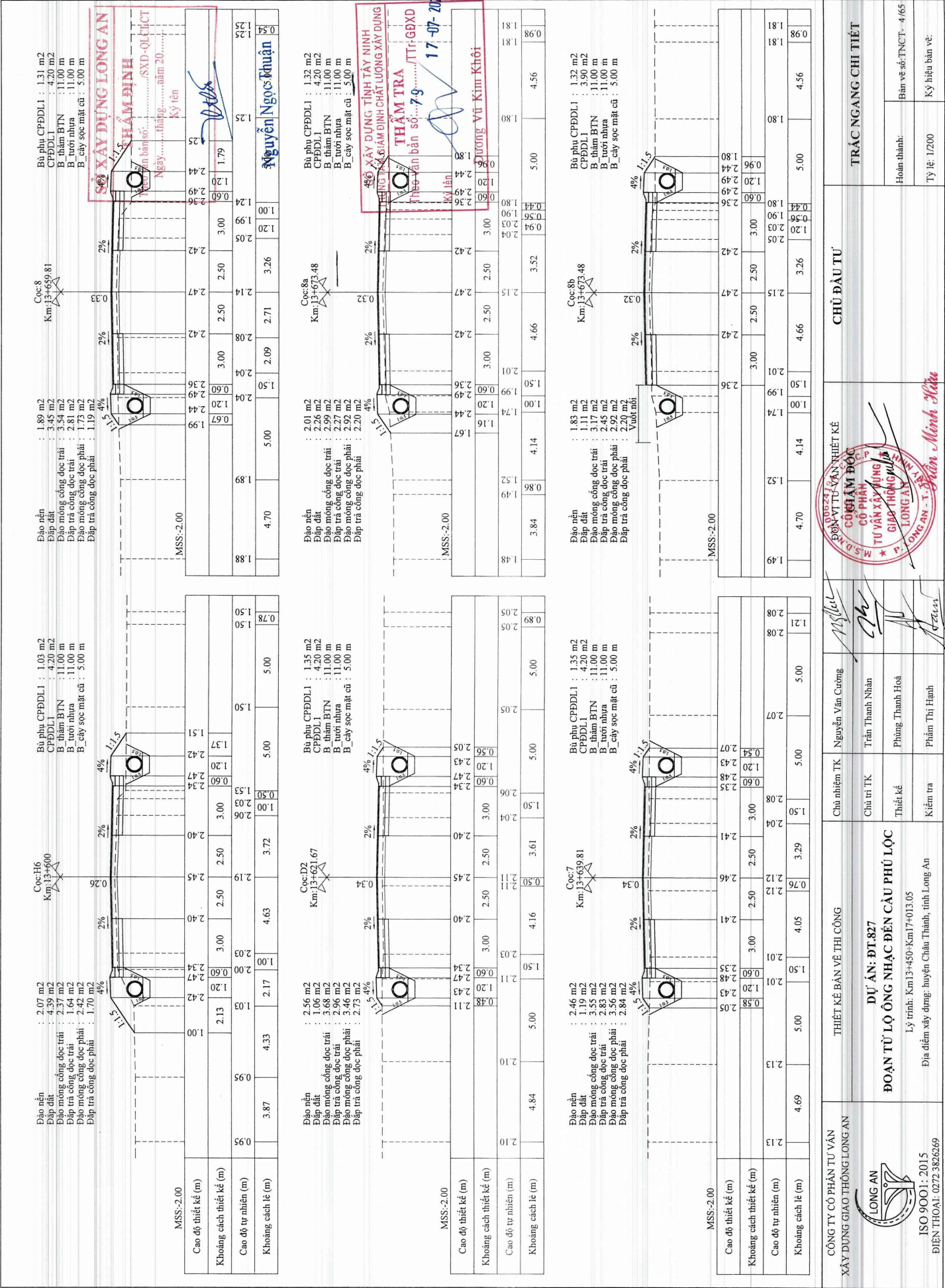
Ghi chú

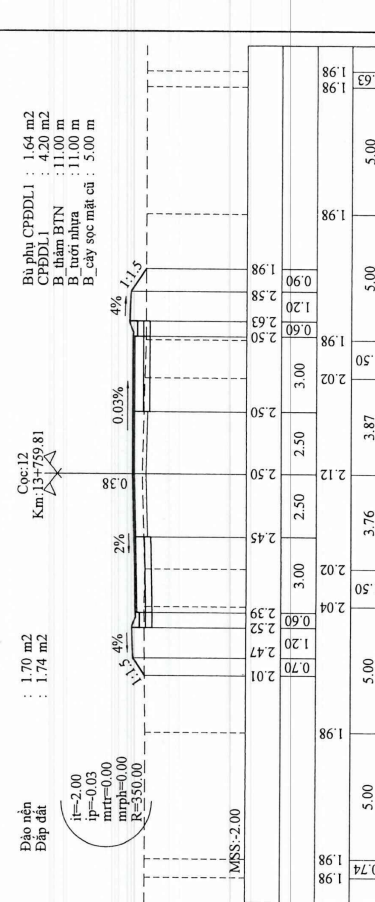
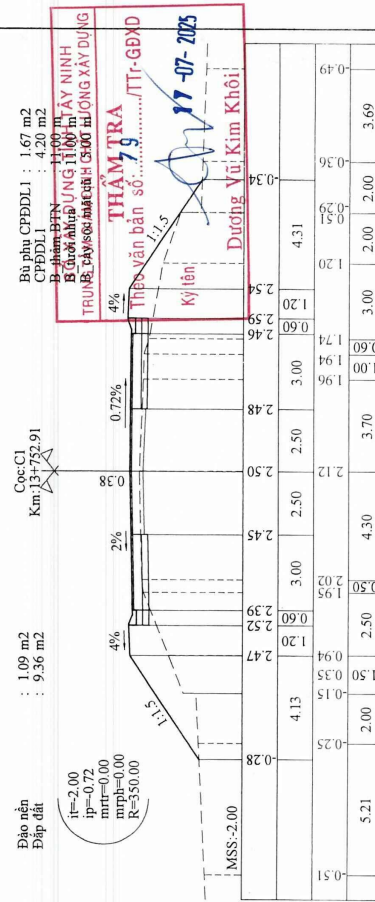
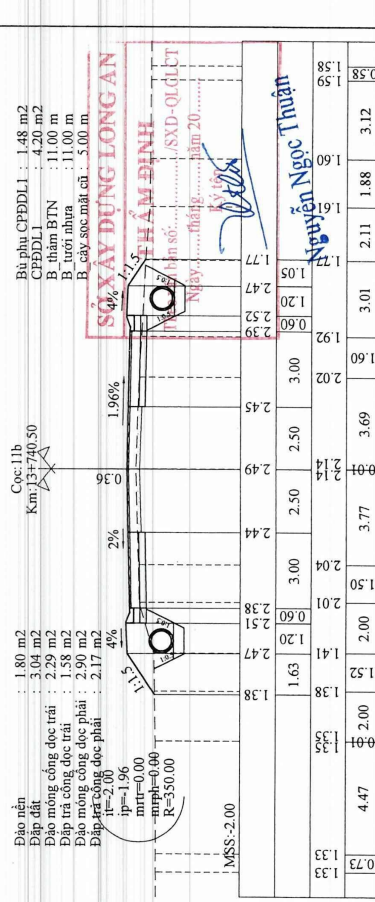
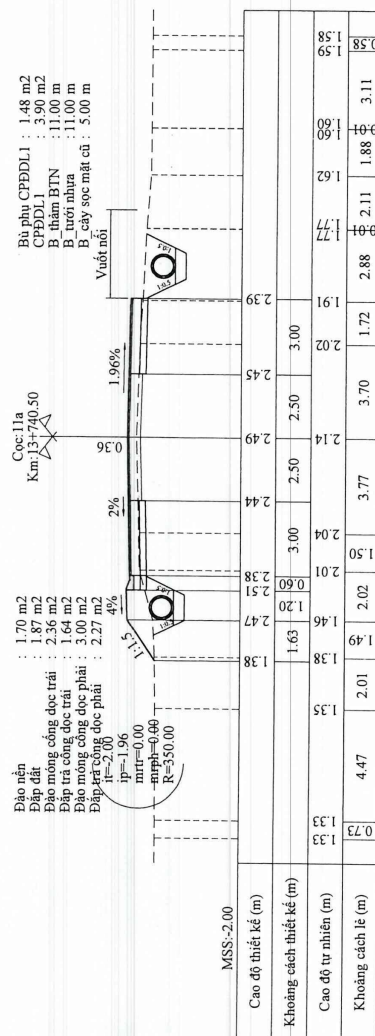
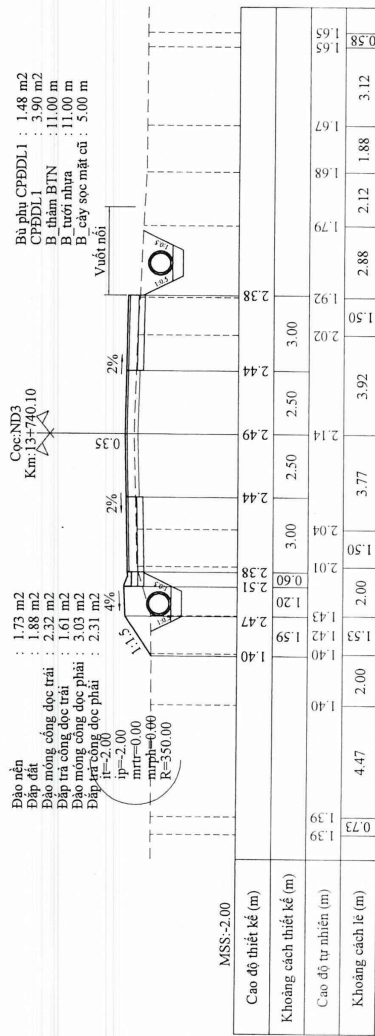
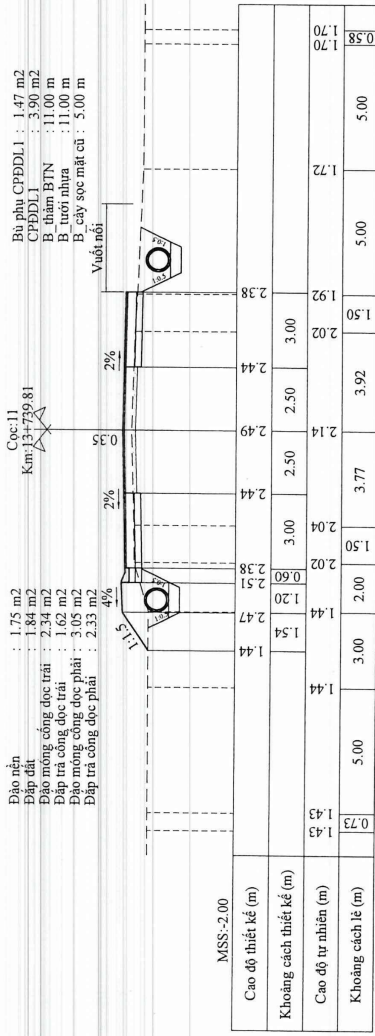


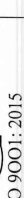


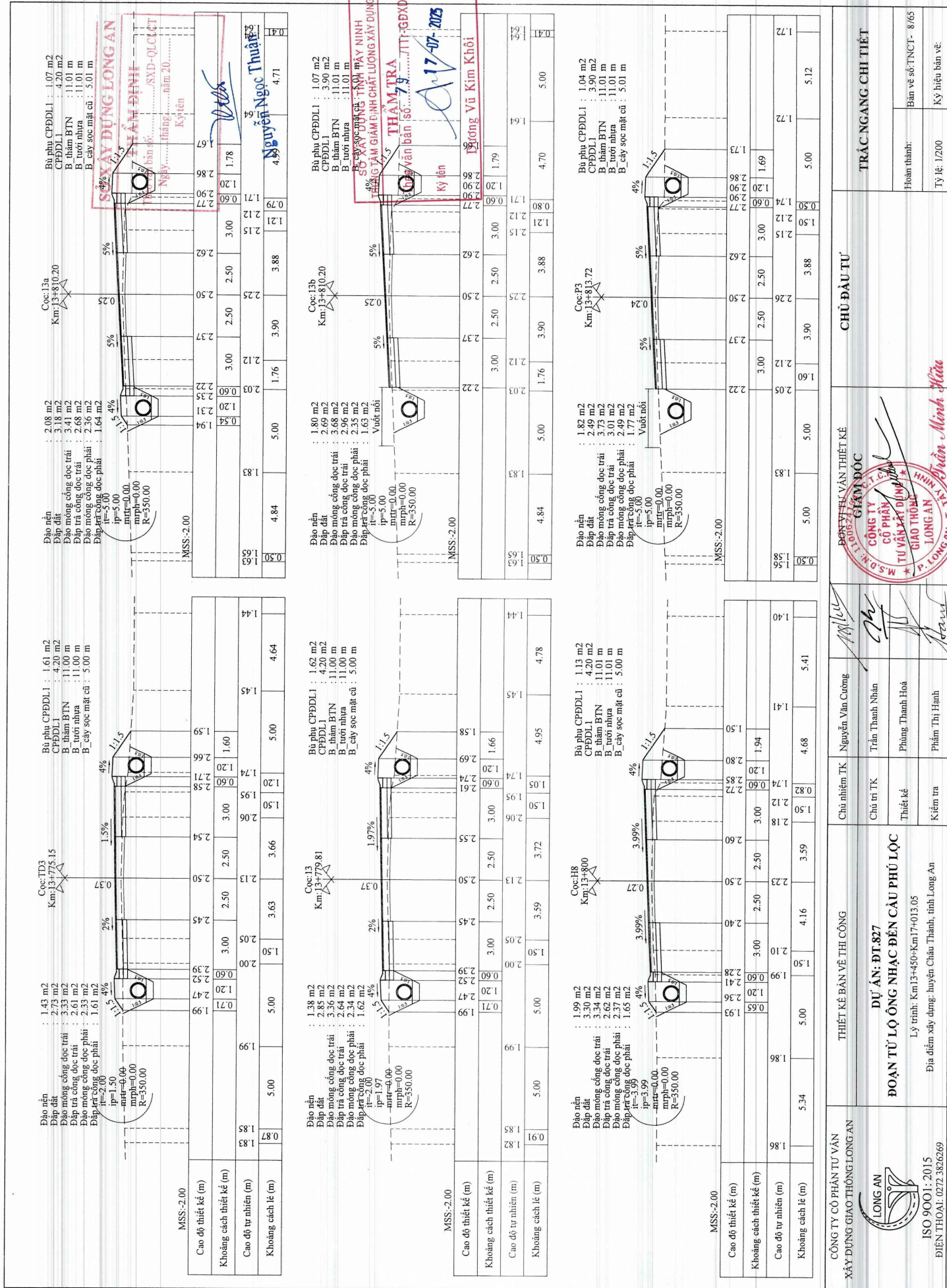


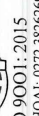
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHẬN TK CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	Nguyễn Văn Cường Trần Thanh Nhàn Phùng Thanh Hoà Phạm Thị Hạnh	   	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAM ĐỐC 	CHỦ ĐẦU TƯ	TRẮC NGANG CHI TIẾT
			Hoàn thành: Tỷ lệ: 1/200	Bản vẽ số: TNCCT- 3/65 Ký hiệu bản vẽ:			

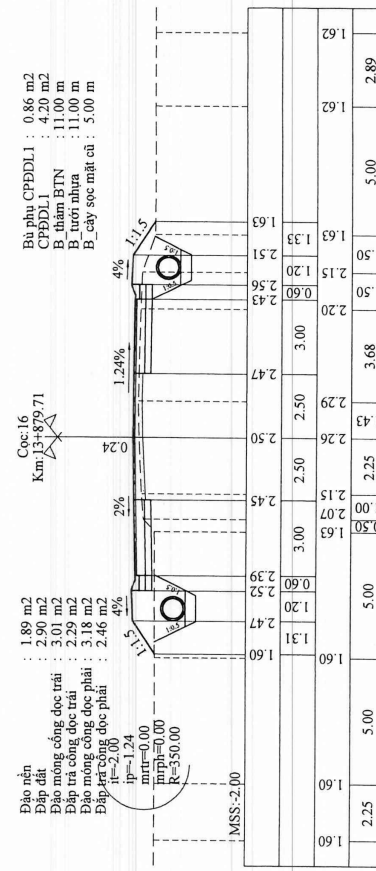
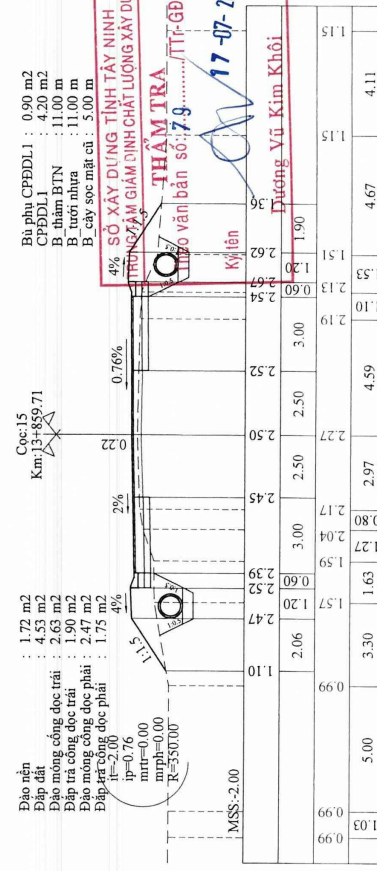
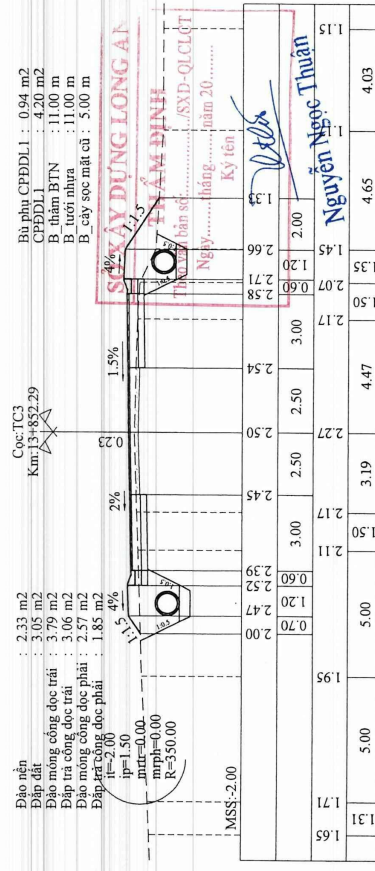
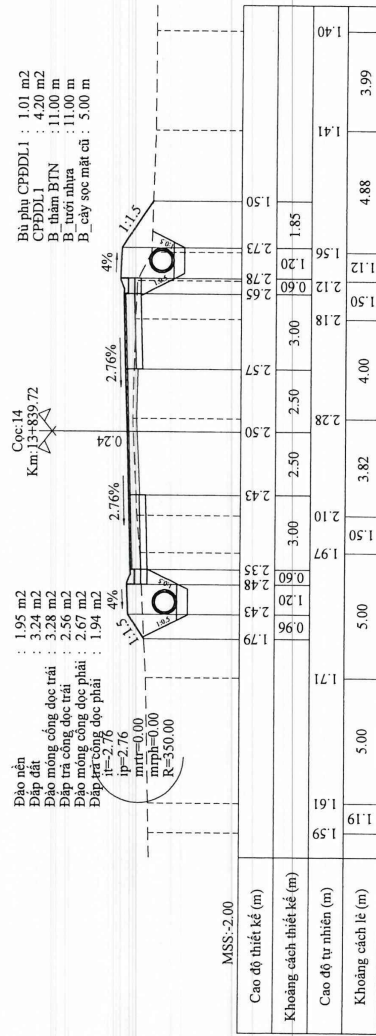
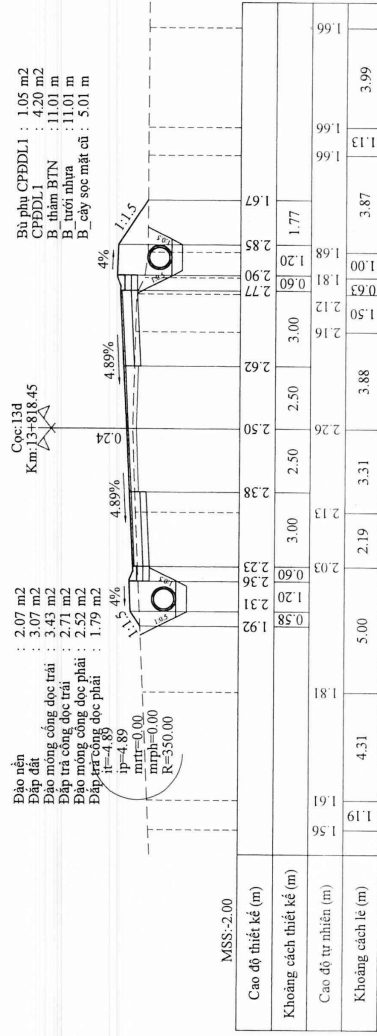
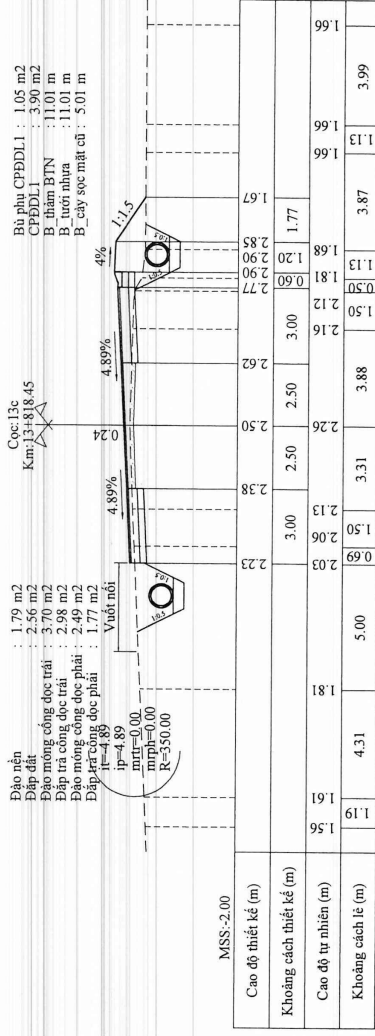




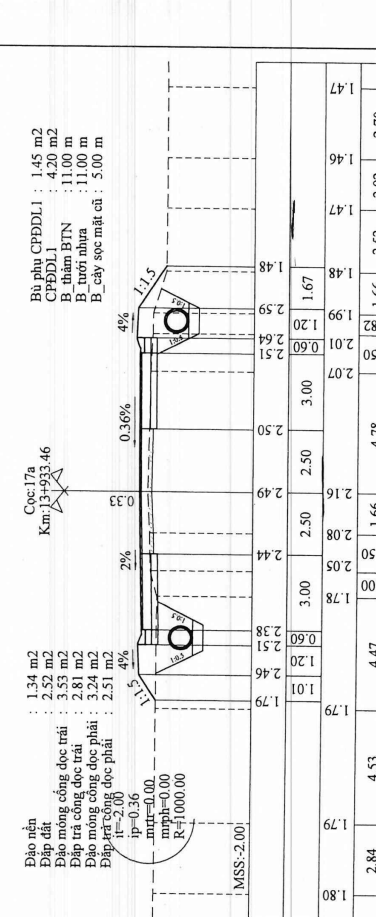
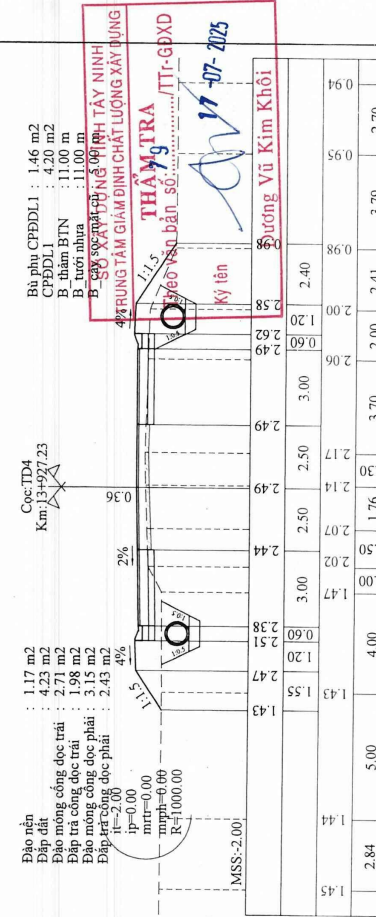
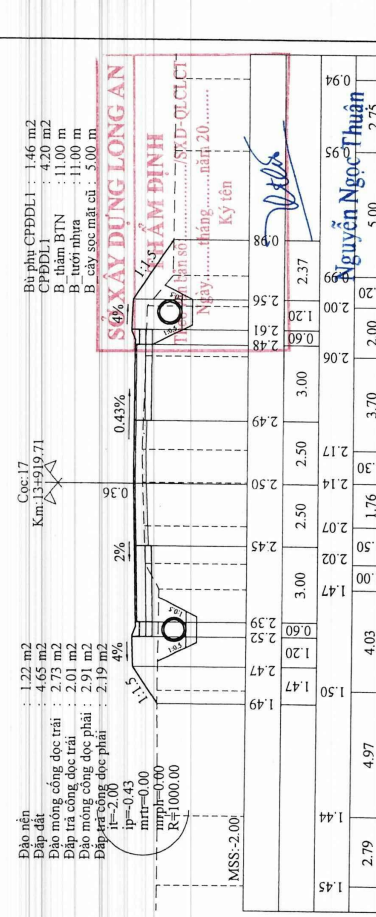
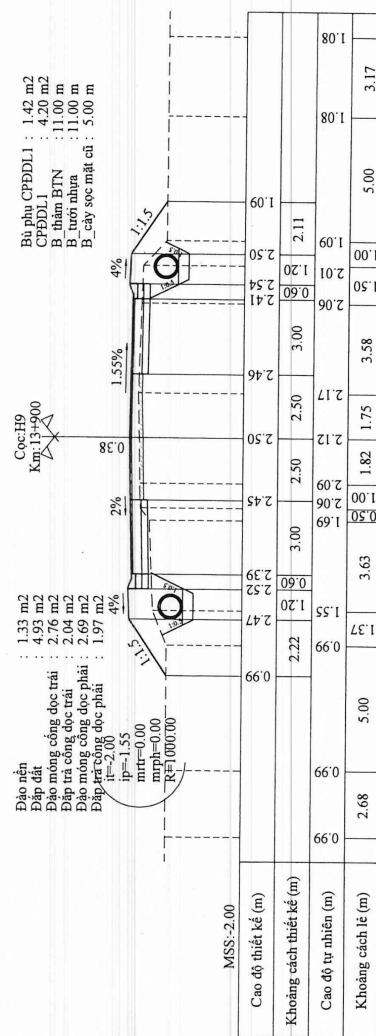
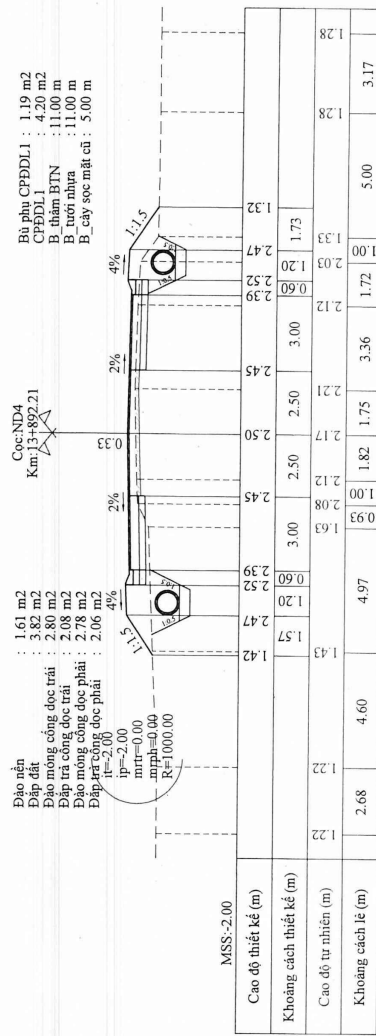
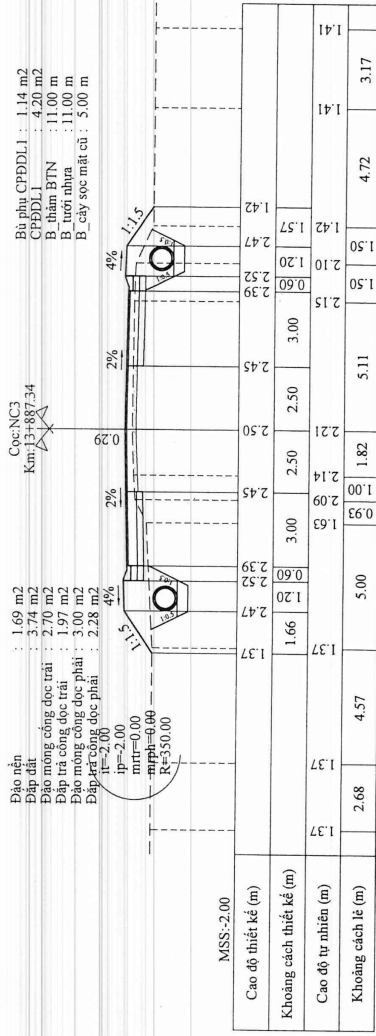
CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN 	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450~Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ nhiệm TK Nguyễn Văn Cường			CHỦ ĐẦU TƯ	TRẮC NGANG CHI TIẾT
		Chủ trì TK Trần Thanh Nhân				
ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269		Thiết kế Phùng Thanh Hoà			Tỷ lệ: 1/200	Ký hiệu bản vẽ:



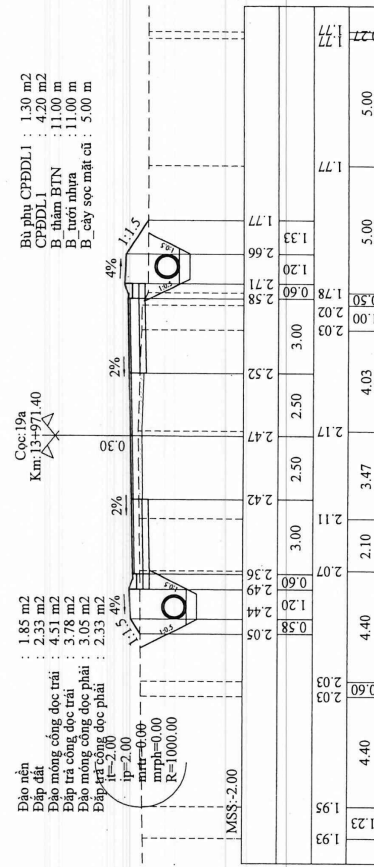
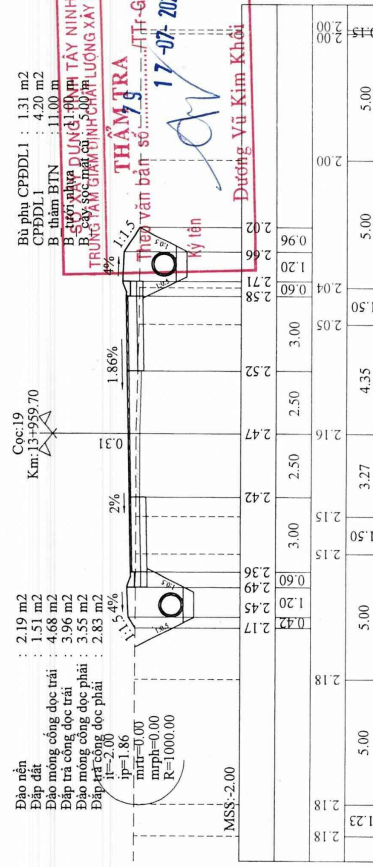
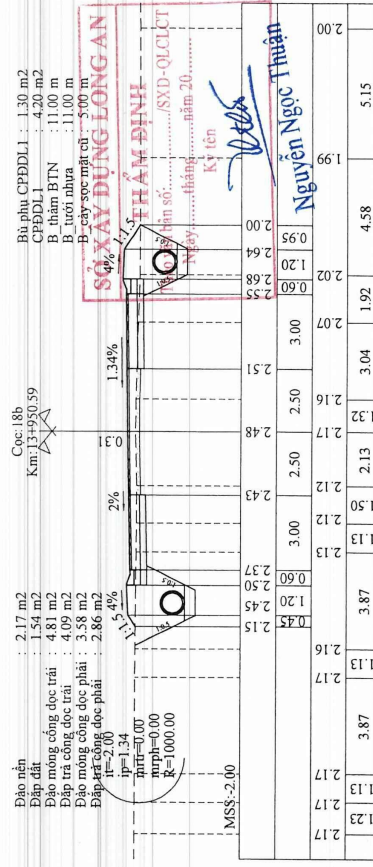
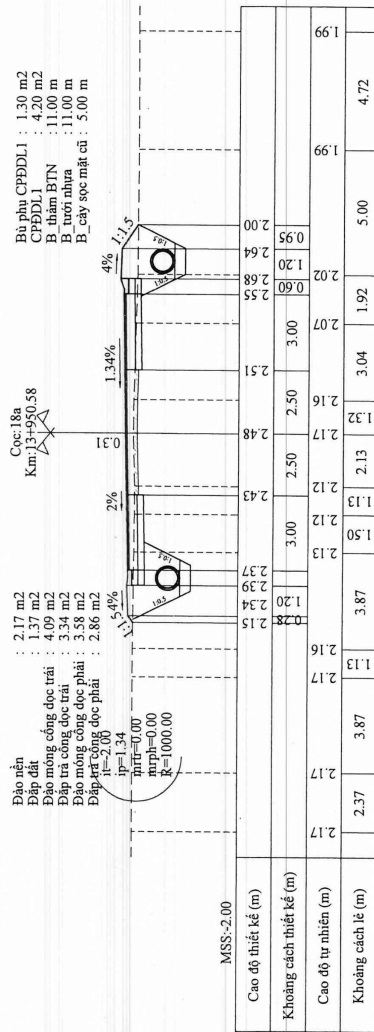
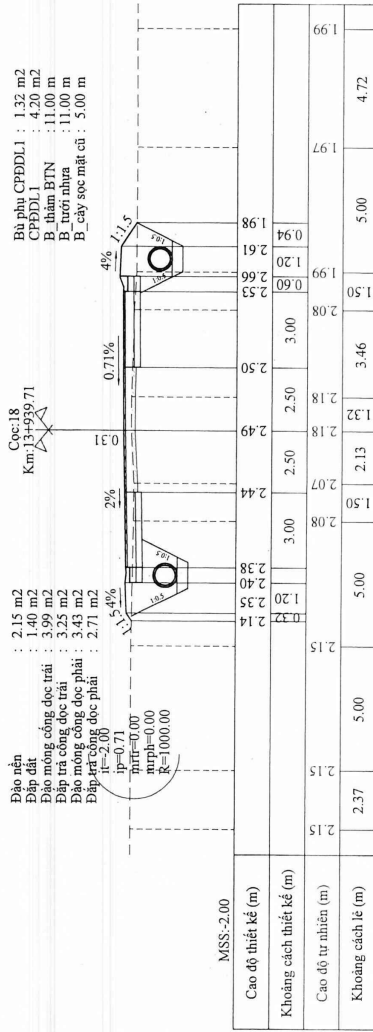
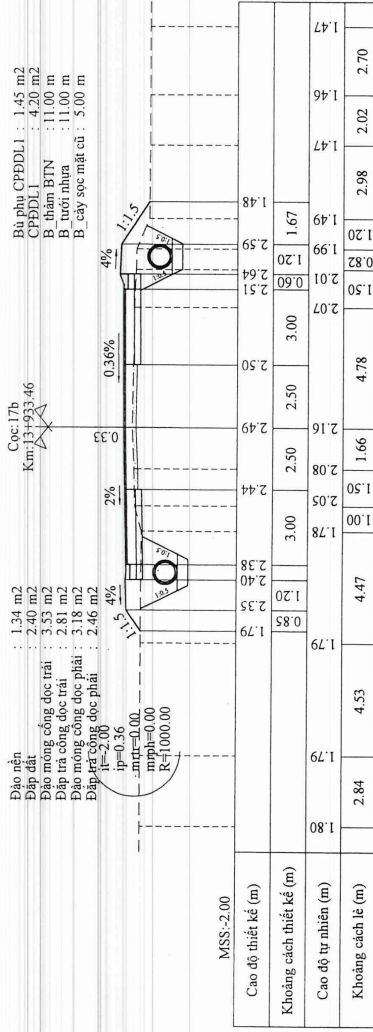
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN LONG AN  ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ		TRẮC NGANG CHI TIẾT	
	DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ONG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC					
	Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An					
	Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN P. LONG AN T. 11.009.241.000		Hoàn thành: Ban về số: TNC1- 8/65	
	Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN P. LONG AN T. 11.009.241.000		Tỷ lệ: 1/200 Ký hiệu bản vẽ:	
	Thiết kế	Phùng Thanh Hoà	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN P. LONG AN T. 11.009.241.000			
	Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN P. LONG AN T. 11.009.241.000			



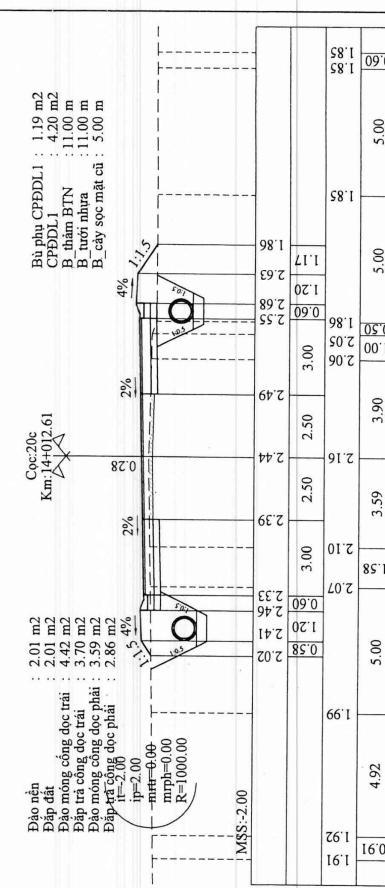
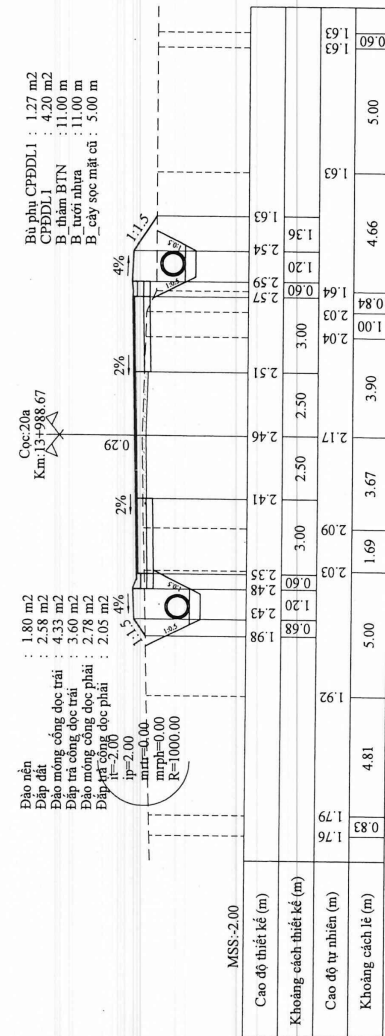
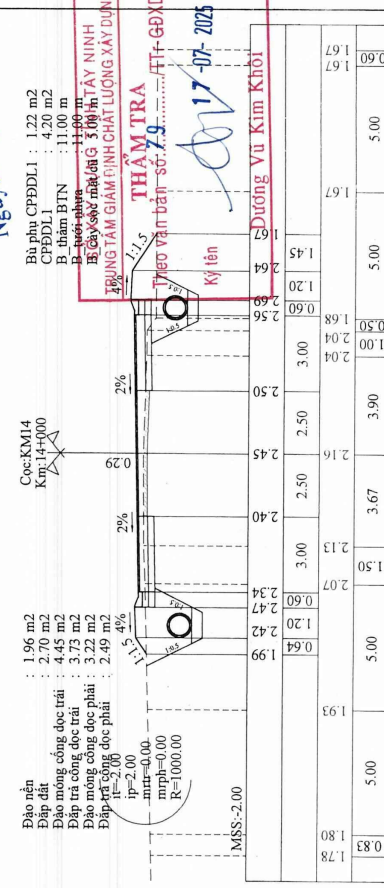
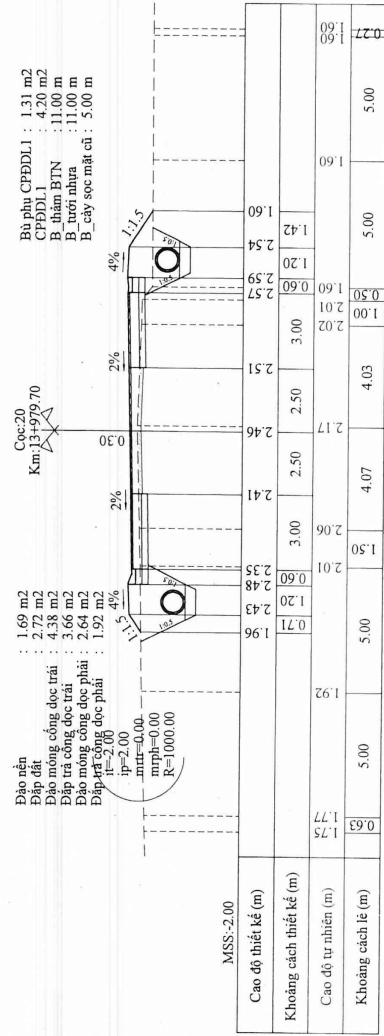
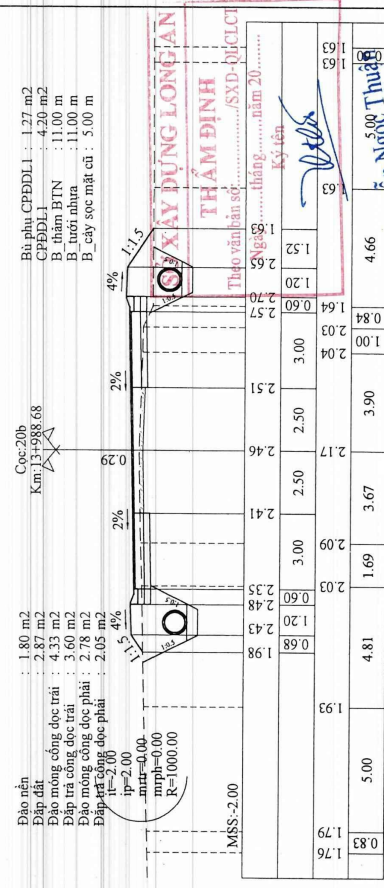
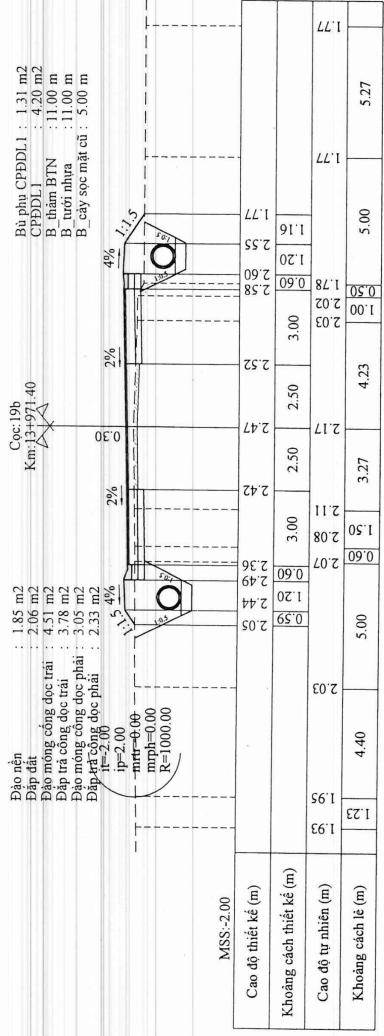
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	 LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269	THIẾT KẾ BÁN VẼ THI CÔNG	Chủ nhiệm TK Nguyễn Văn Cường	Chủ trì TK Trần Thanh Nhân	Thiết kế Phùng Thanh Hoà	Kiểm tra Phạm Thị Hạnh	Chủ đầu tư	ĐƠN VỊ THIẾT KẾ GIẤY ĐỌC	TRÁC NGANG CHI TIẾT	
		DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An						Hoàn thành:		Bản vẽ số: TNC1- 9/65
									Tỷ lệ: 1/200	



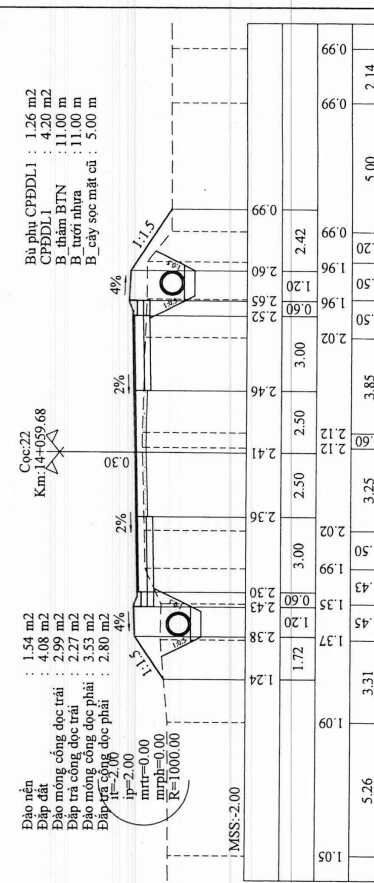
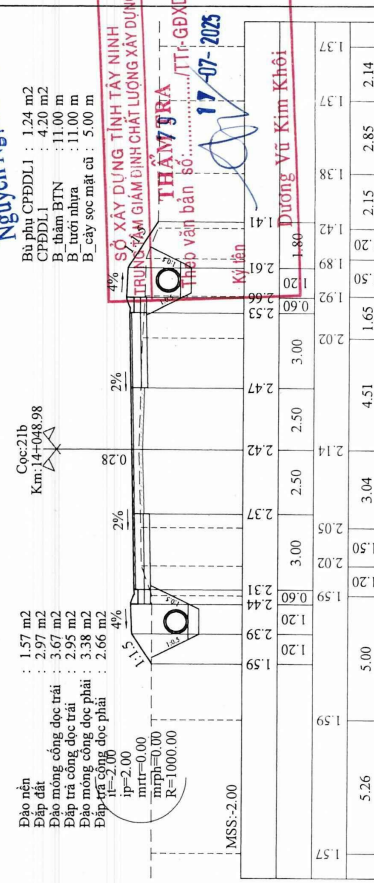
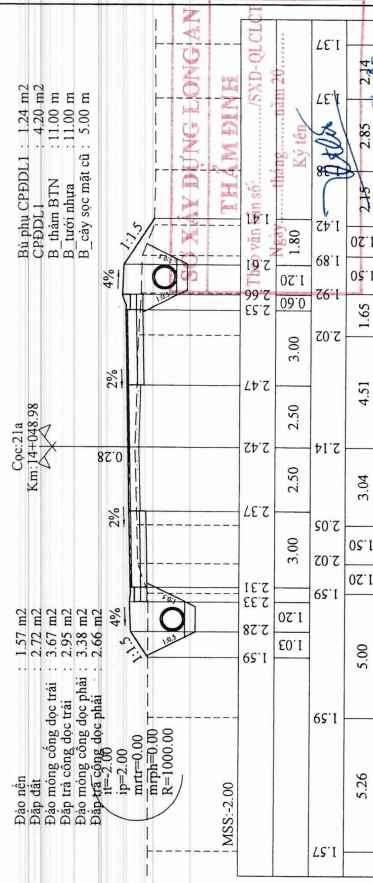
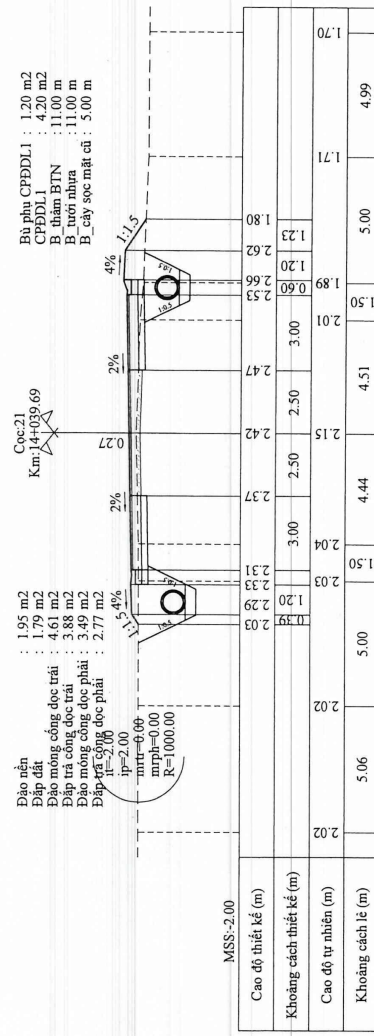
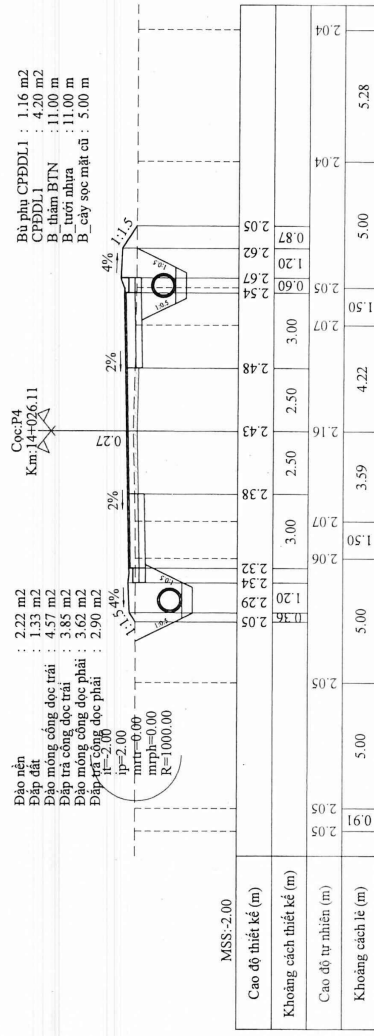
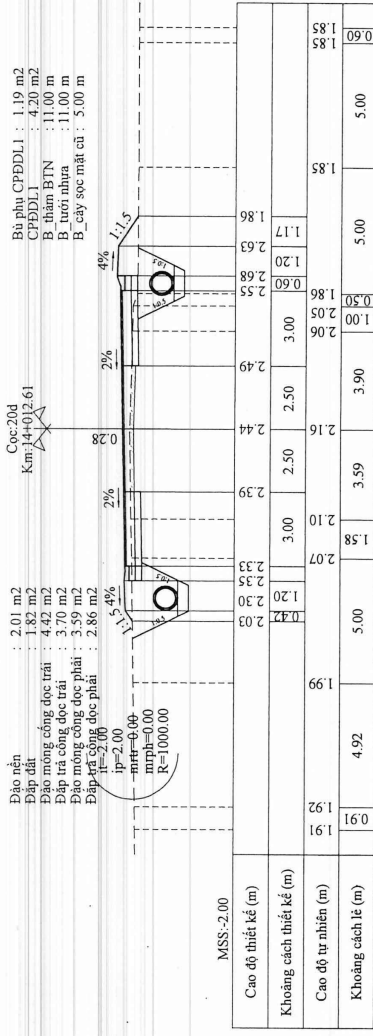
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN  LONG AN ISO 9001 : 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272.3826269	THIẾT KẾ BÁN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: DT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ nhiệm TK Nguyễn Văn Cường	Chủ trì TK Trần Thanh Nhân	Thiết kế Phạm Thanh Hoà	Kiểm tra Phạm Thị Hạnh	ĐƠN VỊ THIẾT KẾ GIAM ĐỐC  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN M.S.N 0312300000 H. LONG AN - T. LONG AN	CHỦ ĐẦU TƯ	TRẮNG NGANG CHI TIẾT Hoàn thành: Tỷ lệ: 1/200 Bản vẽ số: T.NCT- 10/65 Ký hiệu bản vẽ:
---	--	----------------------------------	-------------------------------	----------------------------	---------------------------	---	-------------------	--



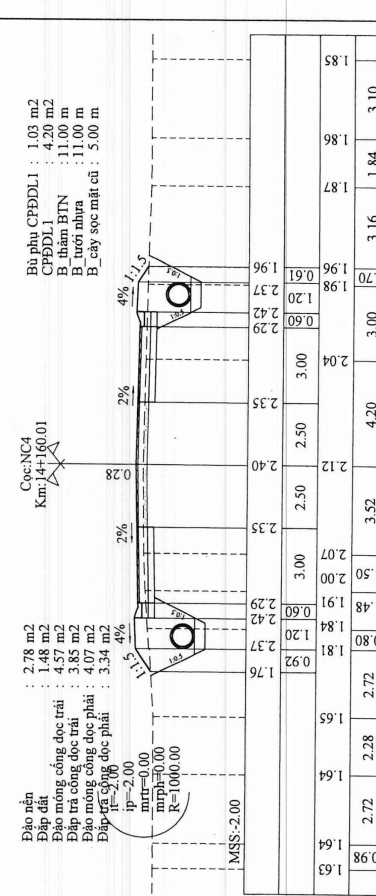
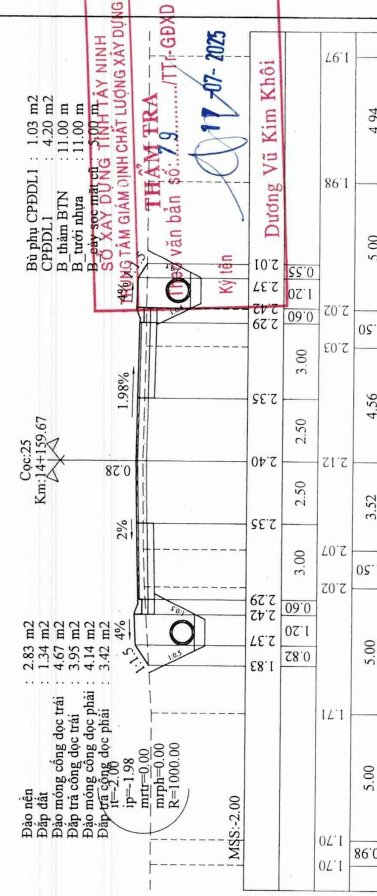
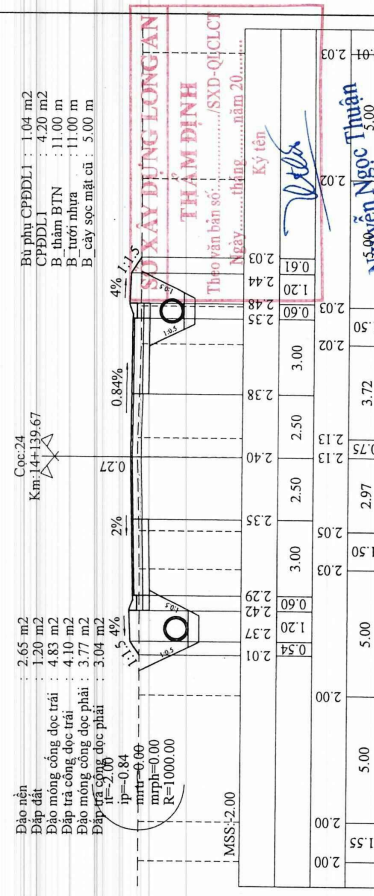
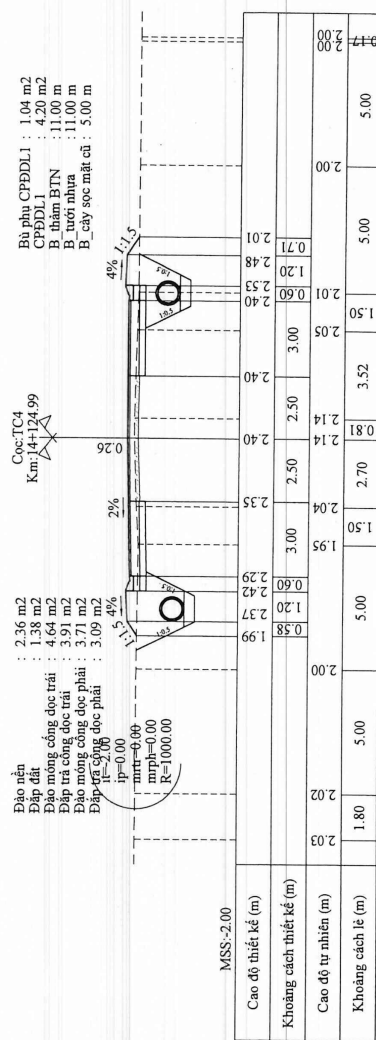
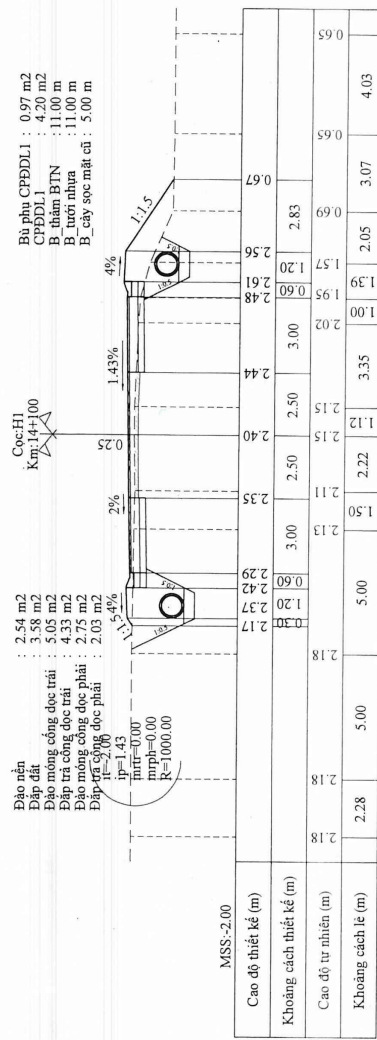
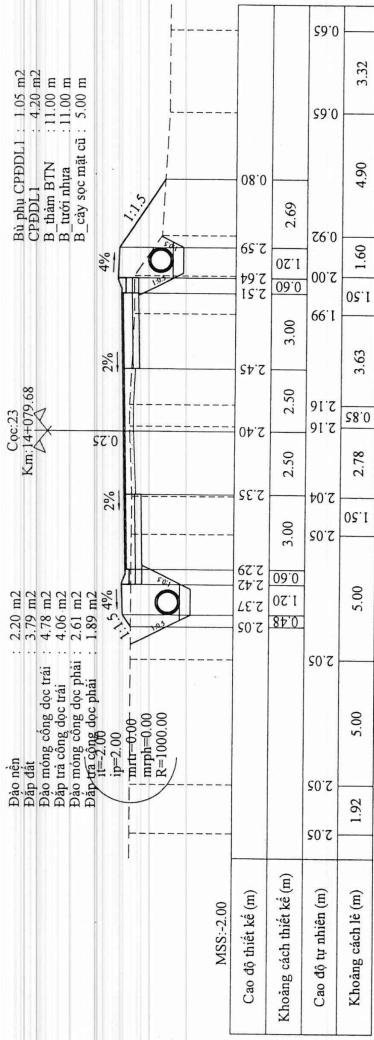
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BÁN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHÌEM TK	Nguyễn Văn Cường		PHÒNG TƯ VẤN THIẾT KẾ	CHỦ ĐẦU TƯ	TRẠNG NGANG-CHI TIẾT
			Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân			
		Thiết kế	Phạm Thanh Hoà		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN LONG AN - T. P. LONG AN	Họ tên thành:	Bản vẽ số: TNCT- 11/65
		Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh			Ty lệ: 1/200	Ký hiệu bản vẽ:



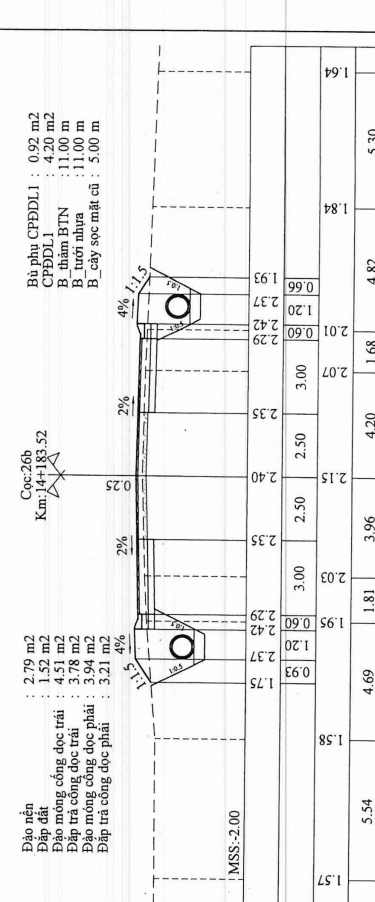
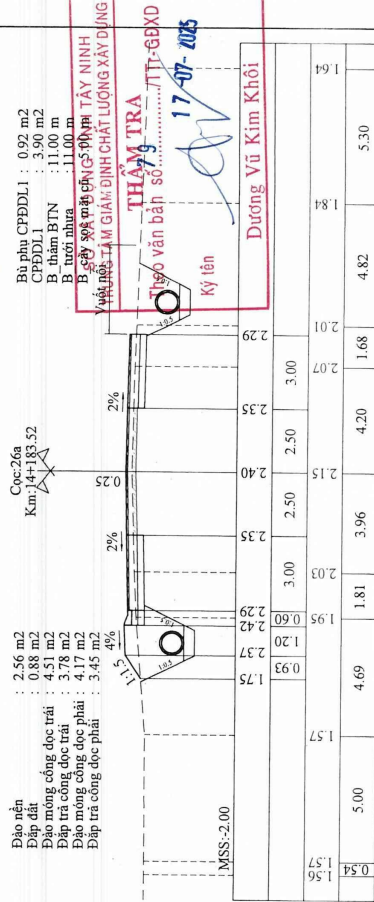
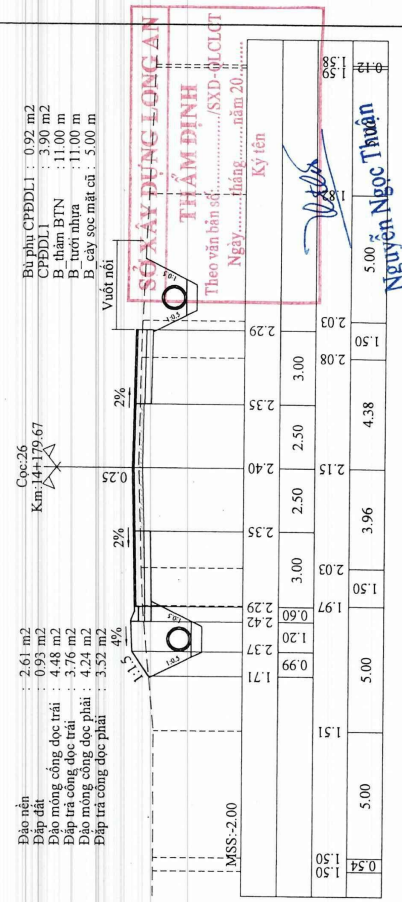
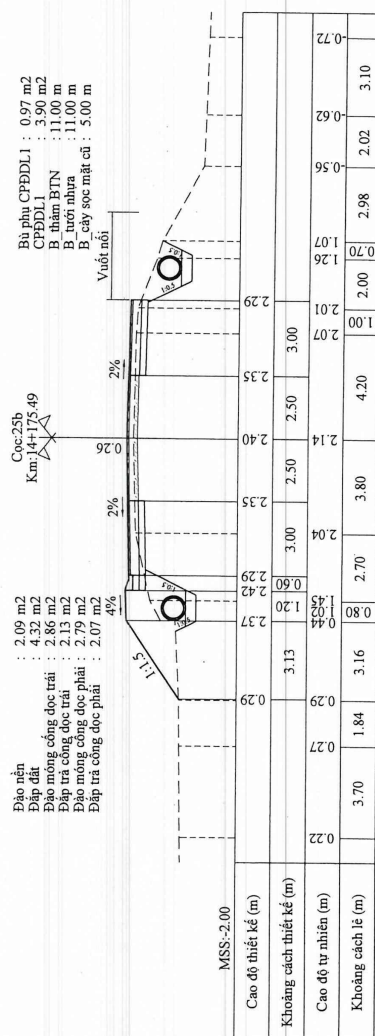
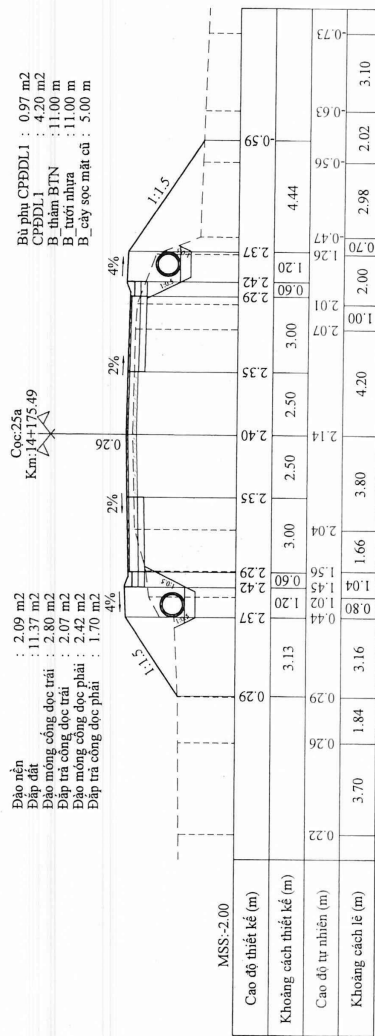
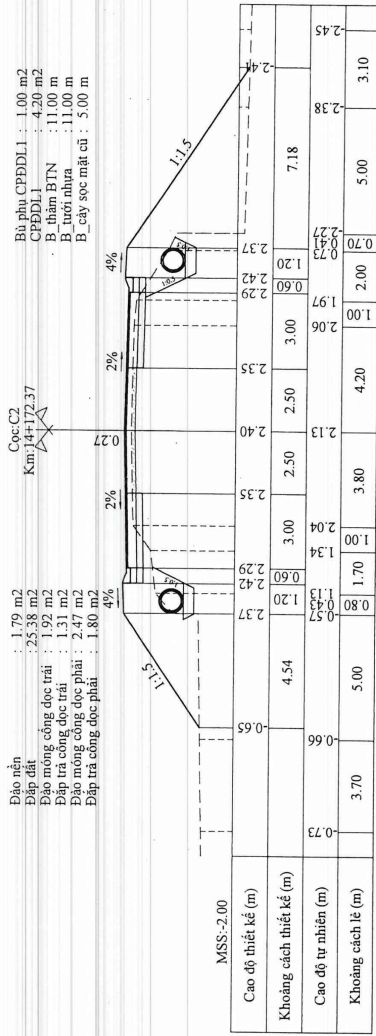
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ		TRẠNG NGANG CHI TIẾT	
DỰ ÁN: ĐT.827		ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ		Ban vẽ số TNCT- 12/65	
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An		Lý trình: Km13+450-Km17+013.05		Cố định		Ký hiệu bản vẽ:	
ISO 9001: 2015		Điện thoại: 0277 3826269		Kiểm tra		Tỷ lệ: 1/200	
LONG AN		Nguyễn Văn Cường		Trần Thanh Nhân		Hoàn thành:	
CHÀM ĐỌC		Phùng Thanh Hoà		Phạm Thị Hạnh		Ban vẽ số TNCT- 12/65	
CỔ PHẦN		Thi công		Kiểm tra		Ký hiệu bản vẽ:	
TỰ VẤN XÂY DỰNG		Thi công		Kiểm tra		Ký hiệu bản vẽ:	
ĐIỀU TRƯỞNG		Thi công		Kiểm tra		Ký hiệu bản vẽ:	
P. LONG AN. T.		Thi công		Kiểm tra		Ký hiệu bản vẽ:	
P. LONG AN. T.		Thi công		Kiểm tra		Ký hiệu bản vẽ:	



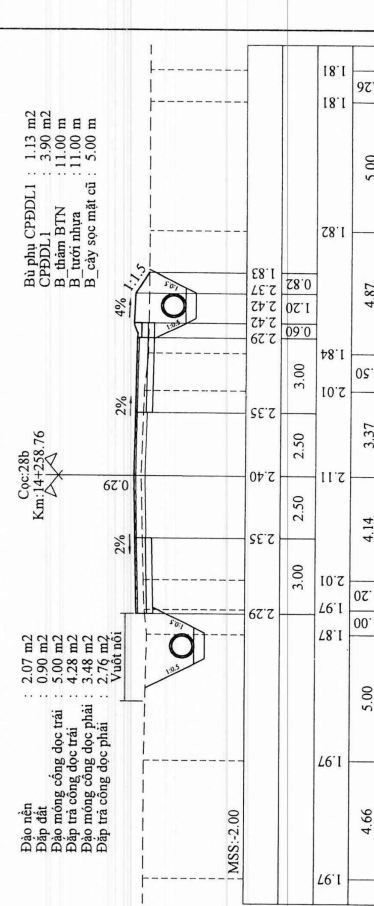
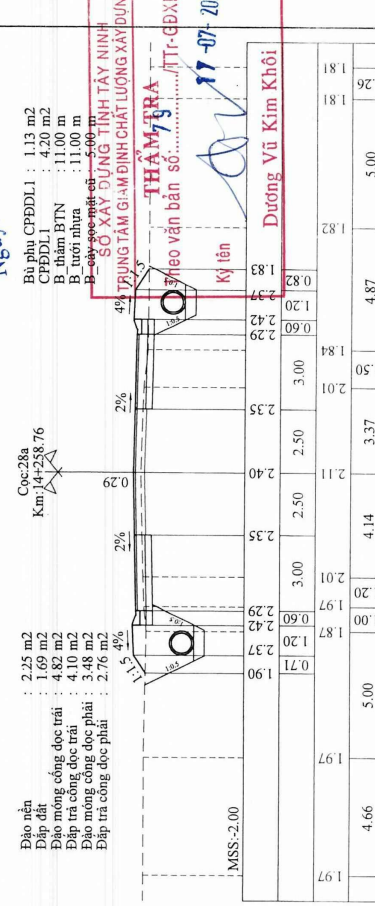
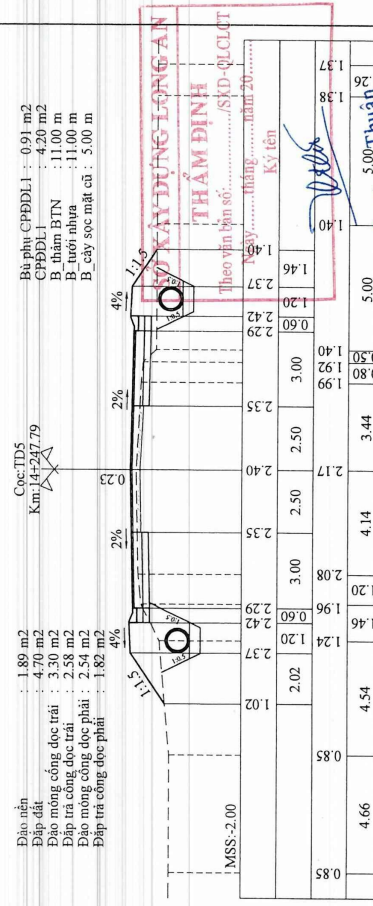
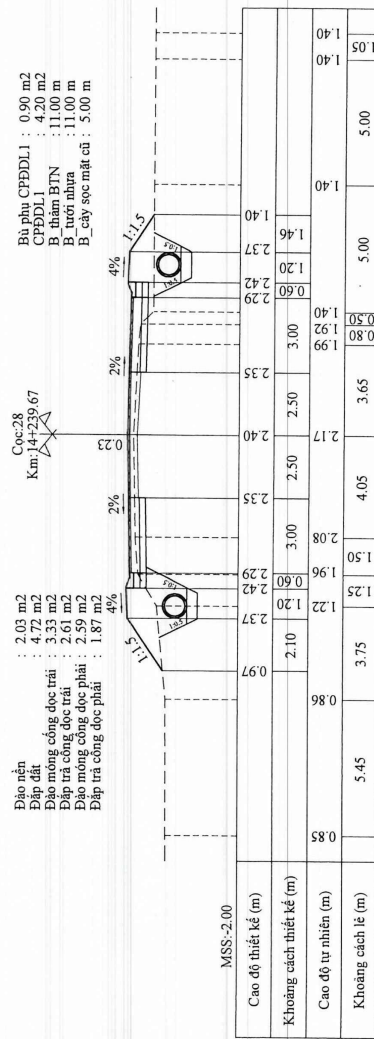
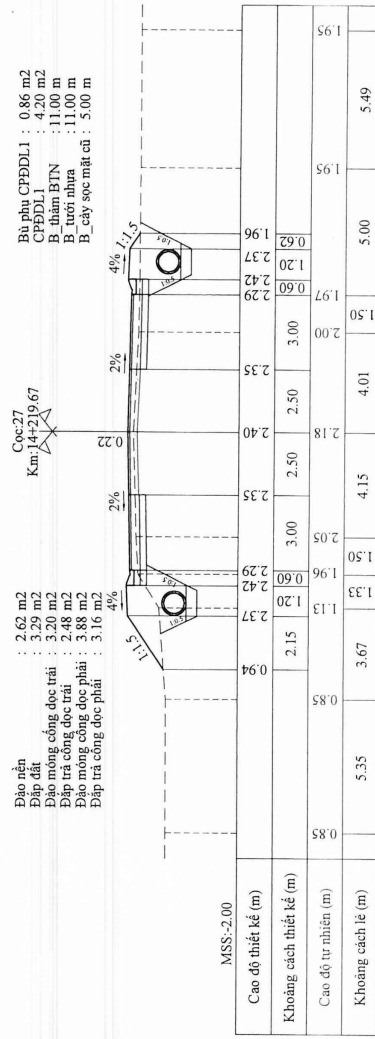
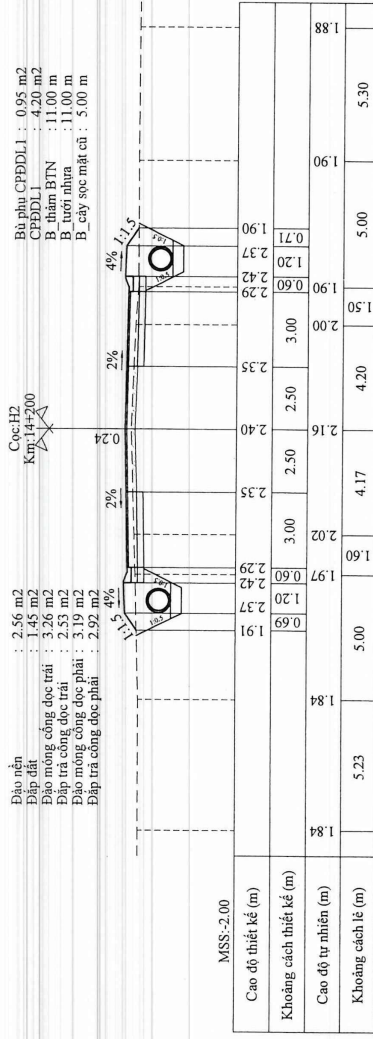
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM TK Nguyễn Văn Cường	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG GIAM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN (Red circular stamp with signature)	CHỦ ĐẦU TƯ	TRÁC NGANG CHI TIẾT Hoàn thành: Ban vẽ số: TNCT- 13/65 Tỷ lệ: 1/200 Ký hiện bản vẽ:
DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km 3+450+Km 17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ trì TK Trần Thanh Nhân	Thiết kế Phùng Thanh Hoà	Kiểm tra Phạm Thị Hạnh		

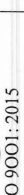


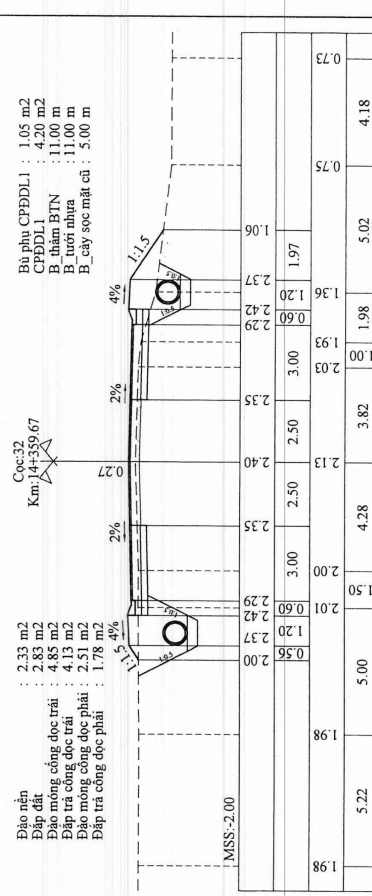
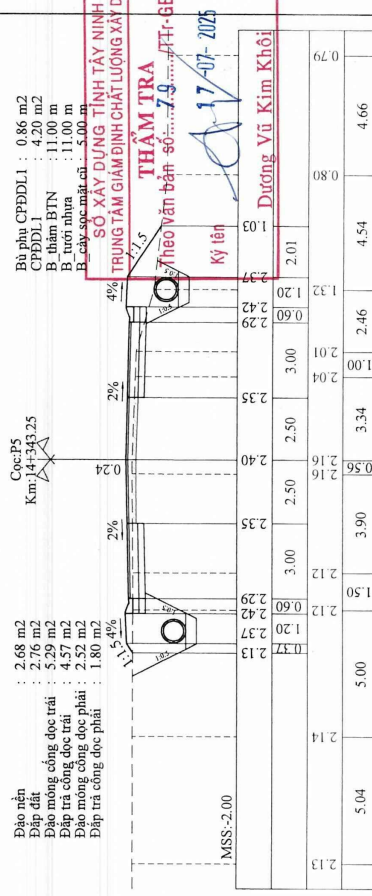
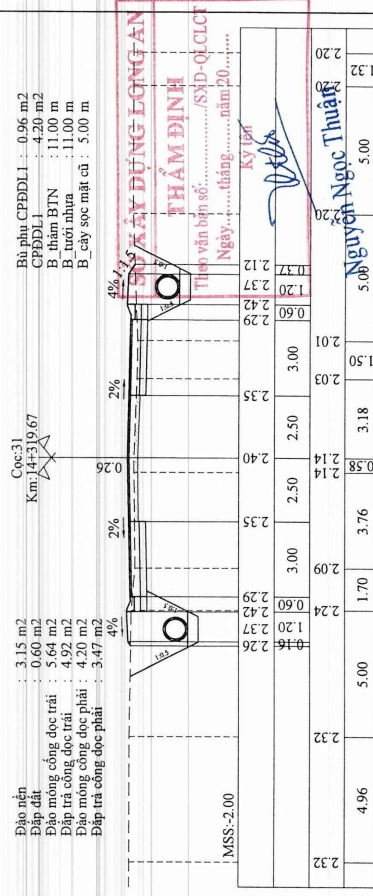
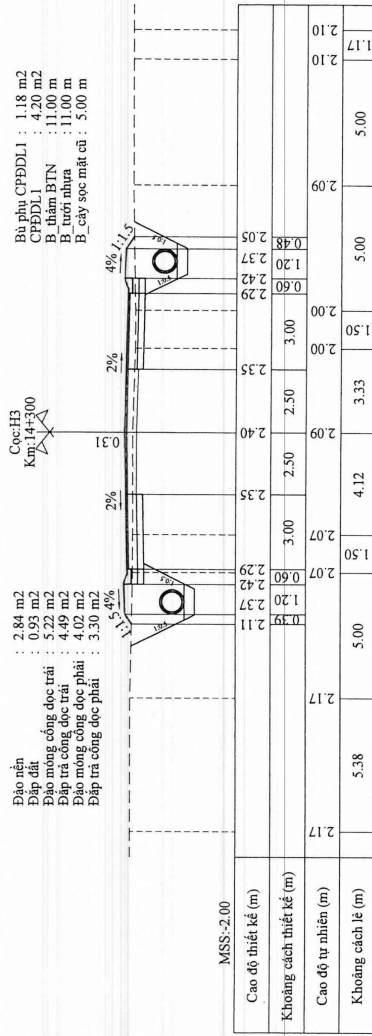
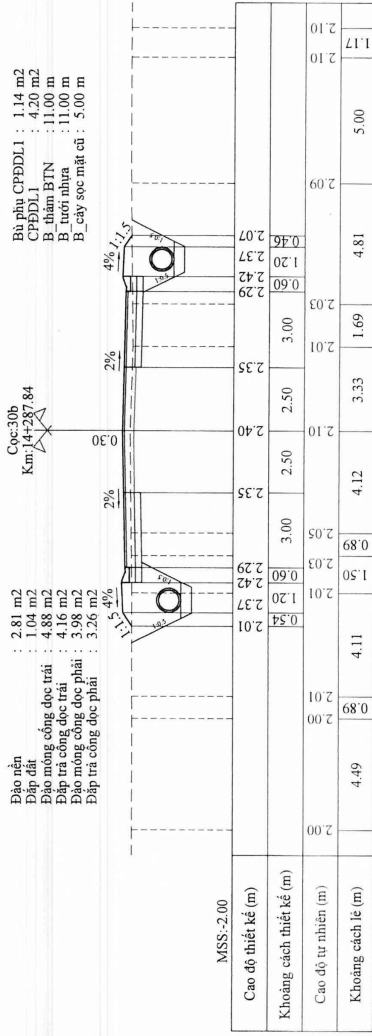
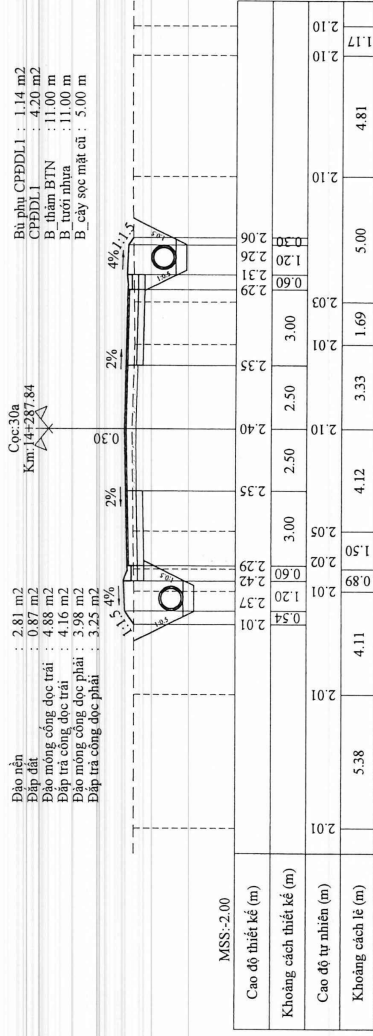
CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: BT-827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km 13+450-Km 17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ	CHỦ ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH: ☐ TRẮC NGANG CHI TIẾT KÝ HIỆU BẢN VẼ: ☐
		Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân	GIẤM ĐỌC 	
		Thiết kế	Phùng Thanh Hoà		HỌ TÊN: ☐ TRẮC NGANG CHI TIẾT KÝ HIỆU BẢN VẼ: ☐
		Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh		HỌ TÊN: ☐ TRẮC NGANG CHI TIẾT KÝ HIỆU BẢN VẼ: ☐



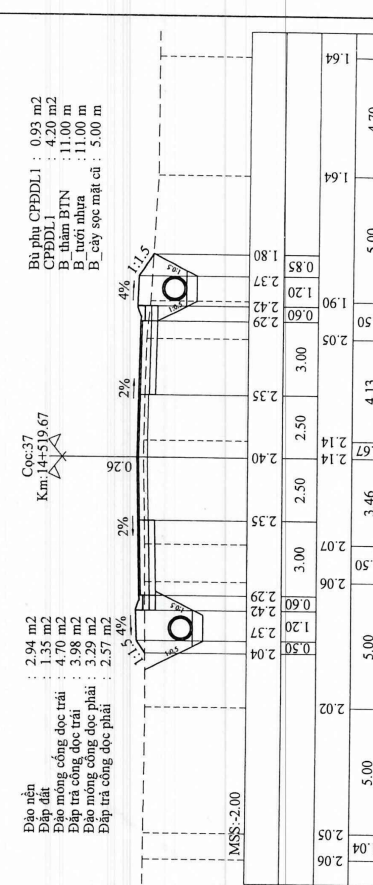
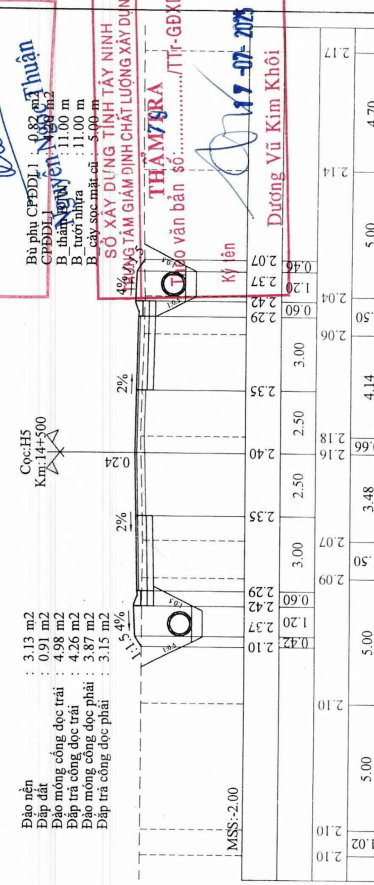
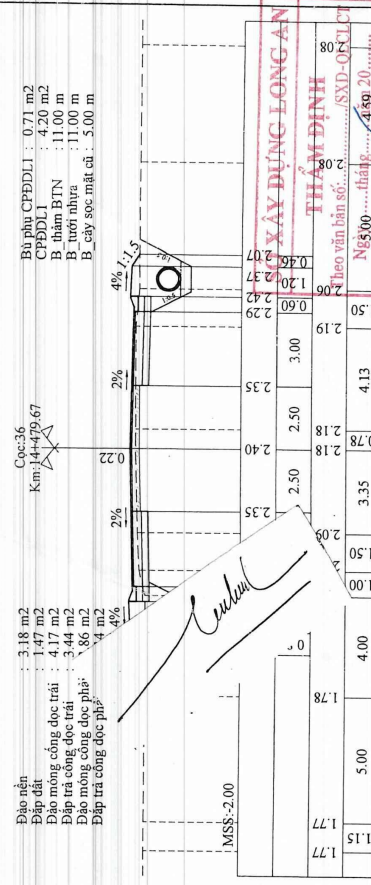
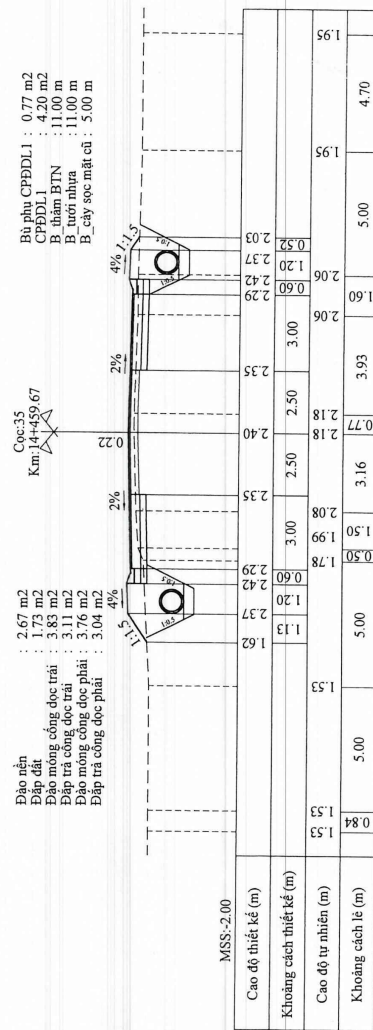
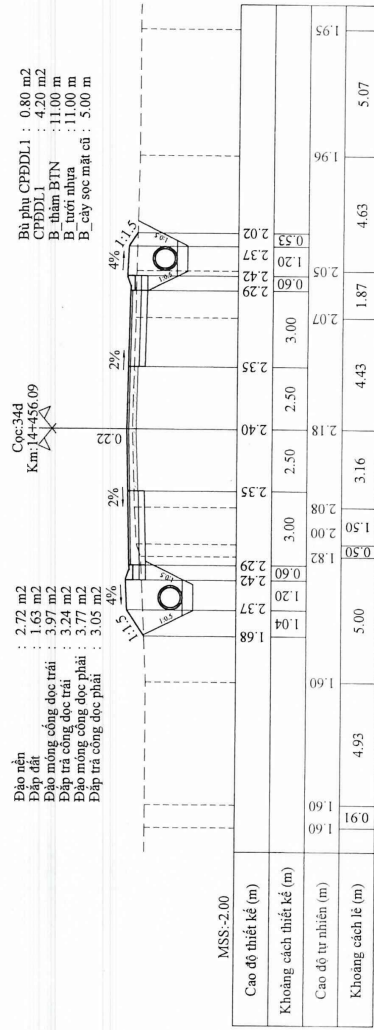
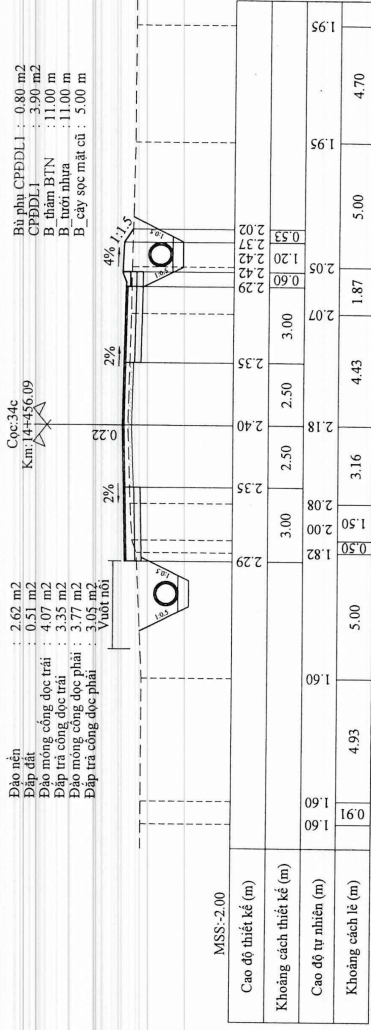
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN  LONG AN ISO 9001 : 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826369	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐOÀN TỬ LỘC ÖNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chức năng TK	Nguyễn Văn Cường	ĐOÀN TỬ LỘC ÖNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC 	CHỦ ĐẦU TƯ	TRẮNG NGANG CHI TIẾT
		Chỉ trì TK	Trần Thanh Nhân			
		Thiết kế	Phùng Thuận Hoà			
		Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh			
		Họ và tên: _____ Số: _____ Ngày: _____	Họ và tên: _____ Số: _____ Ngày: _____			
		Bản vẽ số: TNCT- 15/65				
		Tỷ lệ: 1/200				
		Ký hiệu bản vẽ:				



CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN LONG AN  ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3862669	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường		ĐƠN VỊ VẤN THIẾT KẾ TRẮC NGANG CHI THIẾT GIAM ĐỐC TỰ VẤN THIẾT KẾ GIÁO THÔNG LONG AN TR. 06/24/17
--	--------------------------	--	--------------	------------------	--	---



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ'		TRẮC NGANG CHI TIẾT Hoàn thành: Tỷ lệ: 1/200 Bản vẽ số: TNC.T: 18/65 Ký hiệu bản vẽ:
			Chia nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	
			Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân	
			Thiết kế	Phùng Thanh Hoà	
			Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh	
DỰ ÁN: ĐT-827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An					

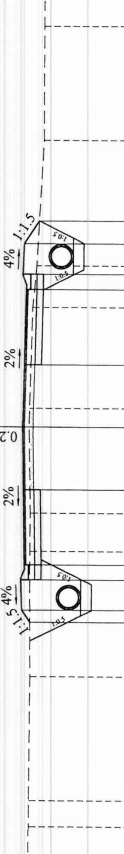


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM TK	Nguyễn Văn Cường	CHỦ TRỊ TK	Trần Thanh Nhân	THIẾT KẾ	Phùng Thanh Hoà	KIỂM TRA	Phạm Thị Hạnh	DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	TRÁCH NGANG CHI TIẾT	Hoàn thành:	Bản vẽ số: TNCT. 20/65
												Tỷ lệ: 1/200	Ký hiệu bản vẽ:

Đào nền : 2,91 m2
Đập đất : 1,36 m2
Đào móng cống dọc trái : 5,03 m2
Đập trả cống dọc trái : 4,30 m2
Đào móng cống dọc phải : 5,38 m2
Đập trả cống dọc phải : 2,66 m2

Cọc 37/a
Km: 14+525.41

Bù phụ CPDDL1 : 0,94 m2
CPDDL1 : 4,20 m2
B. thấm BTN : 11,00 m
B. tưới nhựa : 11,00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5,00 m



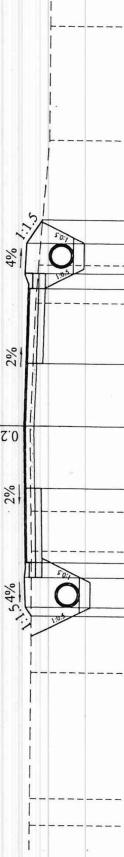
MSS-2.00

Cao độ thiết kế (m)	2.05	2.06	2.07	2.08	2.09	2.10	2.11	2.12	2.13	2.14	2.15	2.16	2.17	2.18	2.19	2.20	2.21	2.22	2.23	2.24	2.25	2.26	2.27	2.28	2.29	2.30	2.31	2.32	2.33	2.34	2.35	2.36	2.37	2.38	2.39	2.40	2.41	2.42	2.43	2.44	2.45	2.46	2.47	2.48	2.49	2.50	2.51	2.52	2.53	2.54	2.55	2.56	2.57	2.58	2.59	2.60	2.61	2.62	2.63	2.64	2.65	2.66	2.67	2.68	2.69	2.70	2.71	2.72	2.73	2.74	2.75	2.76	2.77	2.78	2.79	2.80	2.81	2.82	2.83	2.84	2.85	2.86	2.87	2.88	2.89	2.90	2.91	2.92	2.93	2.94	2.95	2.96	2.97	2.98	2.99	3.00	3.01	3.02	3.03	3.04	3.05	3.06	3.07	3.08	3.09	3.10	3.11	3.12	3.13	3.14	3.15	3.16	3.17	3.18	3.19	3.20	3.21	3.22	3.23	3.24	3.25	3.26	3.27	3.28	3.29	3.30	3.31	3.32	3.33	3.34	3.35	3.36	3.37	3.38	3.39	3.40	3.41	3.42	3.43	3.44	3.45	3.46	3.47	3.48	3.49	3.50	3.51	3.52	3.53	3.54	3.55	3.56	3.57	3.58	3.59	3.60	3.61	3.62	3.63	3.64	3.65	3.66	3.67	3.68	3.69	3.70	3.71	3.72	3.73	3.74	3.75	3.76	3.77	3.78	3.79	3.80	3.81	3.82	3.83	3.84	3.85	3.86	3.87	3.88	3.89	3.90	3.91	3.92	3.93	3.94	3.95	3.96	3.97	3.98	3.99	4.00	4.01	4.02	4.03	4.04	4.05	4.06	4.07	4.08	4.09	4.10	4.11	4.12	4.13	4.14	4.15	4.16	4.17	4.18	4.19	4.20	4.21	4.22	4.23	4.24	4.25	4.26	4.27	4.28	4.29	4.30	4.31	4.32	4.33	4.34	4.35	4.36	4.37	4.38	4.39	4.40	4.41	4.42	4.43	4.44	4.45	4.46	4.47	4.48	4.49	4.50	4.51	4.52	4.53	4.54	4.55	4.56	4.57	4.58	4.59	4.60	4.61	4.62	4.63	4.64	4.65	4.66	4.67	4.68	4.69	4.70	4.71	4.72	4.73	4.74	4.75	4.76	4.77	4.78	4.79	4.80	4.81	4.82	4.83	4.84	4.85	4.86	4.87	4.88	4.89	4.90	4.91	4.92	4.93	4.94	4.95	4.96	4.97	4.98	4.99	5.00	5.01	5.02	5.03	5.04	5.05	5.06	5.07	5.08	5.09	5.10	5.11	5.12	5.13	5.14	5.15	5.16	5.17	5.18	5.19	5.20	5.21	5.22	5.23	5.24	5.25	5.26	5.27	5.28	5.29	5.30	5.31	5.32	5.33	5.34	5.35	5.36	5.37	5.38	5.39	5.40	5.41	5.42	5.43	5.44	5.45	5.46	5.47	5.48	5.49	5.50	5.51	5.52	5.53	5.54	5.55	5.56	5.57	5.58	5.59	5.60	5.61	5.62	5.63	5.64	5.65	5.66	5.67	5.68	5.69	5.70	5.71	5.72	5.73	5.74	5.75	5.76	5.77	5.78	5.79	5.80	5.81	5.82	5.83	5.84	5.85	5.86	5.87	5.88	5.89	5.90	5.91	5.92	5.93	5.94	5.95	5.96	5.97	5.98	5.99	6.00	6.01	6.02	6.03	6.04	6.05	6.06	6.07	6.08	6.09	6.10	6.11	6.12	6.13	6.14	6.15	6.16	6.17	6.18	6.19	6.20	6.21	6.22	6.23	6.24	6.25	6.26	6.27	6.28	6.29	6.30	6.31	6.32	6.33	6.34	6.35	6.36	6.37	6.38	6.39	6.40	6.41	6.42	6.43	6.44	6.45	6.46	6.47	6.48	6.49	6.50	6.51	6.52	6.53	6.54	6.55	6.56	6.57	6.58	6.59	6.60	6.61	6.62	6.63	6.64	6.65	6.66	6.67	6.68	6.69	6.70	6.71	6.72	6.73	6.74	6.75	6.76	6.77	6.78	6.79	6.80	6.81	6.82	6.83	6.84	6.85	6.86	6.87	6.88	6.89	6.90	6.91	6.92	6.93	6.94	6.95	6.96	6.97	6.98	6.99	7.00	7.01	7.02	7.03	7.04	7.05	7.06	7.07	7.08	7.09	7.10	7.11	7.12	7.13	7.14	7.15	7.16	7.17	7.18	7.19	7.20	7.21	7.22	7.23	7.24	7.25	7.26	7.27	7.28	7.29	7.30	7.31	7.32	7.33	7.34	7.35	7.36	7.37	7.38	7.39	7.40	7.41	7.42	7.43	7.44	7.45	7.46	7.47	7.48	7.49	7.50	7.51	7.52	7.53	7.54	7.55	7.56	7.57	7.58	7.59	7.60	7.61	7.62	7.63	7.64	7.65	7.66	7.67	7.68	7.69	7.70	7.71	7.72	7.73	7.74	7.75	7.76	7.77	7.78	7.79	7.80	7.81	7.82	7.83	7.84	7.85	7.86	7.87	7.88	7.89	7.90	7.91	7.92	7.93	7.94	7.95	7.96	7.97	7.98	7.99	8.00	8.01	8.02	8.03	8.04	8.05	8.06	8.07	8.08	8.09	8.10	8.11	8.12	8.13	8.14	8.15	8.16	8.17	8.18	8.19	8.20	8.21	8.22	8.23	8.24	8.25	8.26	8.27	8.28	8.29	8.30	8.31	8.32	8.33	8.34	8.35	8.36	8.37	8.38	8.39	8.40	8.41	8.42	8.43	8.44	8.45	8.46	8.47	8.48	8.49	8.50	8.51	8.52	8.53	8.54	8.55	8.56	8.57	8.58	8.59	8.60	8.61	8.62	8.63	8.64	8.65	8.66	8.67	8.68	8.69	8.70	8.71	8.72	8.73	8.74	8.75	8.76	8.77	8.78	8.79	8.80	8.81	8.82	8.83	8.84	8.85	8.86	8.87	8.88	8.89	8.90	8.91	8.92	8.93	8.94	8.95	8.96	8.97	8.98	8.99	9.00	9.01	9.02	9.03	9.04	9.05	9.06	9.07	9.08	9.09	9.10	9.11	9.12	9.13	9.14	9.15	9.16	9.17	9.18	9.19	9.20	9.21	9.22	9.23	9.24	9.25	9.26	9.27	9.28	9.29	9.30	9.31	9.32	9.33	9.34	9.35	9.36	9.37	9.38	9.39	9.40	9.41	9.42	9.43	9.44	9.45	9.46	9.47	9.48	9.49	9.50	9.51	9.52	9.53	9.54	9.55	9.56	9.57	9.58	9.59	9.60	9.61	9.62	9.63	9.64	9.65	9.66	9.67	9.68	9.69	9.70	9.71	9.72	9.73	9.74	9.75	9.76	9.77	9.78	9.79	9.80	9.81	9.82	9.83	9.84	9.85	9.86	9.87	9.88	9.89	9.90	9.91	9.92	9.93	9.94	9.95	9.96	9.97	9.98	9.99	10.00	10.01	10.02	10.03	10.04	10.05	10.06	10.07	10.08	10.09	10.10	10.11	10.12	10.13	10.14	10.15	10.16	10.17	10.18	10.19	10.20	10.21	10.22	10.23	10.24	10.25	10.26	10.27	10.28	10.29	10.30	10.31	10.32	10.33	10.34	10.35	10.36	10.37	10.38	10.39	10.40	10.41	10.42	10.43	10.44	10.45	10.46	10.47	10.48	10.49	10.50	10.51	10.52	10.53	10.54	10.55	10.56	10.57	10.58	10.59	10.60	10.61	10.62	10.63	10.64	10.65	10.66	10.67	10.68	10.69	10.70	10.71	10.72	10.73	10.74	10.75	10.76	10.77	10.78	10.79	10.80	10.81	10.82	10.83	10.84	10.85	10.86	10.87	10.88	10.89	10.90	10.91	10.92	10.93	10.94	10.95	10.96	10.97	10.98	10.99	11.00	11.01	11.02	11.03	11.04	11.05	11.06	11.07	11.08	11.09	11.10	11.11	11.12	11.13	11.14	11.15	11.16	11.17	11.18	11.19	11.20	11.21	11.22	11.23	11.24	11.25	11.26	11.27	11.28	11.29	11.30	11.31	11.32	11.33	11.34	11.35	11.36	11.37	11.38	11.39	11.40	11.41	11.42	11.43	11.44	11.45	11.46	11.47	11.48	11.49	11.50	11.51	11.52	11.53	11.54	11.55	11.56	11.57	11.58	11.59	11.60	11.61	11.62	11.63	11.64	11.65	11.66	11.67	11.68	11.69	11.70	11.71	11.72	11.73	11.74	11.75	11.76	11.77	11.78	11.79	11.80	11.81	11.82	11.83	11.84	11.85	11.86	11.87	11.88	11.89	11.90	11.91	11.92	11.93	11.94	11.95	11.96	11.97	11.98	11.99	12.00	12.01	12.02	12.03	12.04	12.05	12.06	12.07	12.08	12.09	12.10	12.11	12.12	12.13	12.14	12.15	12.16	12.17	12.18	12.19	12.20	12.21	12.22	12.23	12.24	12.25	12.26	12.27	12.28	12.29	12.30	12.31	12.32	12.33	12.34	12.35	12.36	12.37	12.38	12.39	12.40	12.41	12.42	12.43	12.44	12.45	12.46	12.47	12.48	12.49	12.50	12.51	12.52	12.53	12.54	12.55	12.56	12.57	12.58	12.59	12.60	12.61	12.62	12.63	12.64	12.65	12.66	12.67	12.68	12.69	12.70	12.71	12.72	12.73	12.74	12.75	12.76	12.77	12.78	12.79	12.80	12.81	12.82	12.83	12.84	12.85	12.86	12.87	12.88	12.89	12.90	12.91	12.92	12.93	12.94	12.95	12.96	12.97	12.98	12.99	13.00	13.01	13.02	13.03	13.04	13.05	13.06	13.07	13.08	13.09	13.10	13.11	13.12	13.13	13.14	13.15	13.16	13.17	13.18	13.19	13.20	13.21	13.22	13.23	13.24	13.25	13.26	13.27	13.28	13.29	13.30	13.31	13.32	13.33	13.34	13.35	13.36	13.37	13.38	13.39	13.40	13.41	13.42	13.43	13.44	13.45	13.46	13.47	13.48	13.49	13.50	13.51	13.52	13.53	13.54	13.55	13.56	13.57	13.58	13.59	13.60	13.61	13.62	13.63	13.64	13.65	13.66	13.67	13.68	13.69	13.70	13.71	13.72	13.73	13.74	13.75	13.76	13.77	13.78	13.79	13.80	13.81	13.82	13.83	13.84	13.85	13.86	13.87	13.88	13.89	13.90	13.91	13.92	13.93	13.94	13.95	13.96	13.97	13.98	13.99	14.00	14.01	14.02	14.03	14.04	14.05	14.06	14.07	14.08	14.09	14.10	14.11	14.12	14.13	14.14	14.15	14.16	14.17	14.18	14.19	14.20	14.21	14.22	14.23	14.24	14.25	14.26	14.27	14.28	14.29	14.30	14.31	14.32	14.33	14.34	14.35	14.36	14.37	14.38	14.39	14.40	14.41	14.42	14.43	14.44	14.45	14.46	14.47	14.48	14.49	14.50	14.51	14.52	14.53	14.54	14.55	14.56	14.57	14.58	14.59	14.60	14.61	14.62	14.63	14.64	14.65	14.66	14.67	14.68	14.69	14.70	14.71	14.72	14.73	14.74	14.75	14.76	14.77	14.78	14.79	14.80	14.81	14.82	14.83	14.84	14.85	14.86	14.87	14.88	14.89	14.90	14.91	14.92	14.93	14.94	14.95	14.96	14.97	14.98	14.99	15.00	15.01	15.02	15.03	15.04	15.05	15.06	15.07	15.08	15.09	15.10	15.11	15.12	15.13	15.14	15.15	15.16	15.17	15.18	15.19	15.20
---------------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

Đào nền : 2.78 m2
Đập đất : 1.23 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.73 m2
Đập trả công dọc trái : 4.01 m2
Đào móng cống dọc phải : 3.16 m2
Đập trả công dọc phải : 2.44 m2

Cọc 38
Km/14+553.77

Bù phụ CPDDL1 : 0.95 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

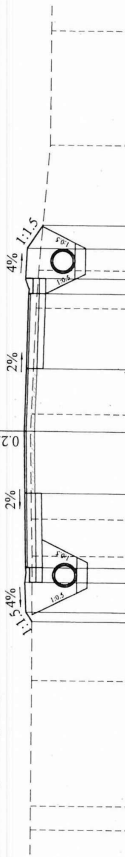


MSS:-2.00	2.02	2.02	2.01	2.03	2.01	2.04	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.89	1.20	0.60	2.37	1.75	1.51	4.57
Cao độ thiết kế (m)	2.02	2.02	2.01	2.03	2.01	2.04	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.89	1.20	0.60	2.37	1.75	1.51	4.57
Khoảng cách thiết kế (m)																										
Cao độ tự nhiên (m)	2.02	2.02	2.01	2.03	2.01	2.04	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.89	1.20	0.60	2.37	1.75	1.51	4.57
Khoảng cách lề (m)	1.07	5.00	4.89	1.61	3.43	4.93	5.00	5.00	4.93	5.00	4.57															

Đào nền : 2.77 m2
Đập đất : 1.24 m2
Đào móng cống dọc trái : 3.95 m2
Đập trả công dọc trái : 3.22 m2
Đào móng cống dọc phải : 3.31 m2
Đập trả công dọc phải : 2.59 m2

Cọc 38
Km/14+559.67

Bù phụ CPDDL1 : 0.94 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

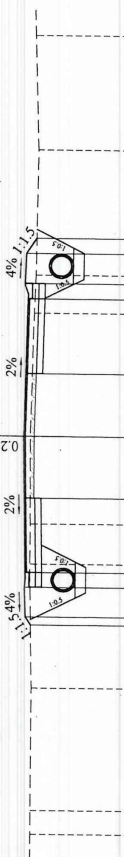


MSS:-2.00	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.76	1.50	4.57
Cao độ thiết kế (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.76	1.50	4.57
Khoảng cách thiết kế (m)																										
Cao độ tự nhiên (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.76	1.50	4.57
Khoảng cách lề (m)	0.96	5.00	5.00	1.50	3.54	4.24	4.93	5.00	4.93	5.00	4.57															

Đào nền : 3.08 m2
Đập đất : 0.91 m2
Đào móng cống dọc trái : 3.88 m2
Đập trả công dọc trái : 3.15 m2
Đào móng cống dọc phải : 3.49 m2
Đập trả công dọc phải : 2.77 m2

Cọc 38a
Km/14+576.78

Bù phụ CPDDL1 : 0.92 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

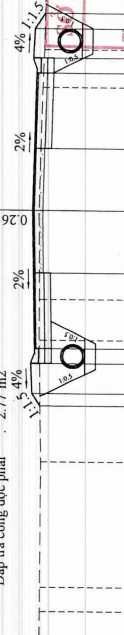


MSS:-2.00	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.97	1.50	4.56
Cao độ thiết kế (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.97	1.50	4.56
Khoảng cách thiết kế (m)																										
Cao độ tự nhiên (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.97	1.50	4.56
Khoảng cách lề (m)	0.96	4.88	5.00	1.62	3.54	4.93	5.00	4.93	5.00	4.99	4.56															

Đào nền : 3.08 m2
Đập đất : 1.09 m2
Đào móng cống dọc trái : 3.88 m2
Đập trả công dọc trái : 3.16 m2
Đào móng cống dọc phải : 3.49 m2
Đập trả công dọc phải : 2.77 m2

Cọc 38b
Km/14+576.78

Bù phụ CPDDL1 : 0.92 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

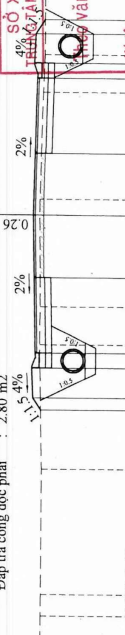


MSS:-2.00	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.97	1.51	4.93
Cao độ thiết kế (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.97	1.51	4.93
Khoảng cách thiết kế (m)																										
Cao độ tự nhiên (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	1.97	1.51	4.93
Khoảng cách lề (m)	0.96	5.00	4.88	1.62	3.54	4.93	5.00	4.93	5.00	4.93	4.56															

Đào nền : 3.14 m2
Đập đất : 1.04 m2
Đào móng cống dọc trái : 3.87 m2
Đập trả công dọc trái : 3.15 m2
Đào móng cống dọc phải : 3.52 m2
Đập trả công dọc phải : 2.80 m2

Cọc 39
Km/14+579.67

Bù phụ CPDDL1 : 0.90 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

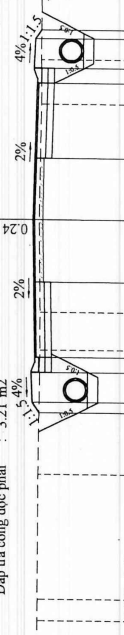


MSS:-2.00	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	2.00	2.01	5.00
Cao độ thiết kế (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	2.00	2.01	5.00
Khoảng cách thiết kế (m)																										
Cao độ tự nhiên (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	2.00	2.01	5.00
Khoảng cách lề (m)	0.84	5.00	5.00	1.50	3.66	4.30	4.93	5.00	4.93	4.93	4.56															

Đào nền : 3.29 m2
Đập đất : 0.77 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.73 m2
Đập trả công dọc trái : 4.00 m2
Đào móng cống dọc phải : 3.93 m2
Đập trả công dọc phải : 3.21 m2

Cọc 39a
Km/14+599.39

Bù phụ CPDDL1 : 0.84 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m



MSS:-2.00	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	2.15	2.16	4.83
Cao độ thiết kế (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	2.15	2.16	4.83
Khoảng cách thiết kế (m)																										
Cao độ tự nhiên (m)	2.00	2.00	2.00	2.03	2.03	2.03	2.08	2.15	2.35	2.40	2.50	2.50	3.00	2.29	2.35	2.42	2.29	1.99	1.50	1.90	1.20	0.60	2.37	2.15	2.16	4.83
Khoảng cách lề (m)	0.84	4.97	5.00	1.50	3.69	4.67	4.93	5.00	4.93	4.93	4.56															

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN



ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: ĐT.827
ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

Lý trình: Km13+450-Km17+013.05
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Chủ nhiệm TK

Chủ trì TK

Thiết kế

Kiểm tra

Nguyễn Văn Cường

Trần Thanh Nhân

Phùng Thanh Hoà

Phạm Thị Hạnh

CHỦ ĐẦU TƯ

TRÁC NGANG CHI TIẾT

Hoàn thành:

Tỷ lệ: 1/200

Bản vẽ số: TNC.T. 22/65

Ký hiệu bản vẽ:

ĐƠN M. TƯ VẤN THIẾT KẾ

GIÁM ĐỐC

TƯ VẤN XÂY DỰNG

GIÁO THƯỞNG

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

1.00524.10

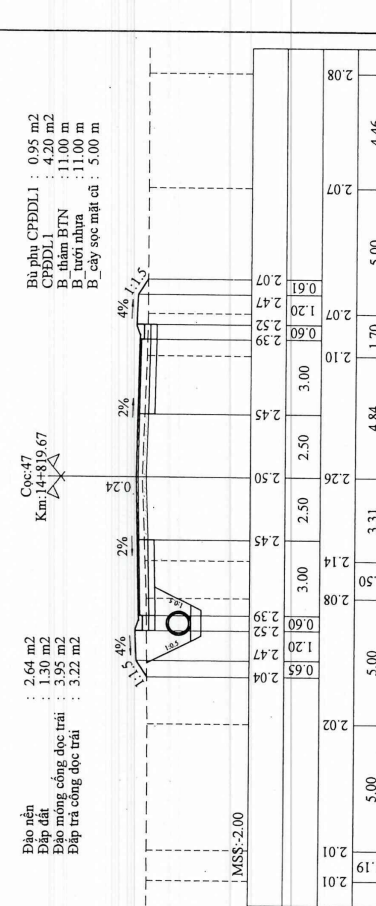
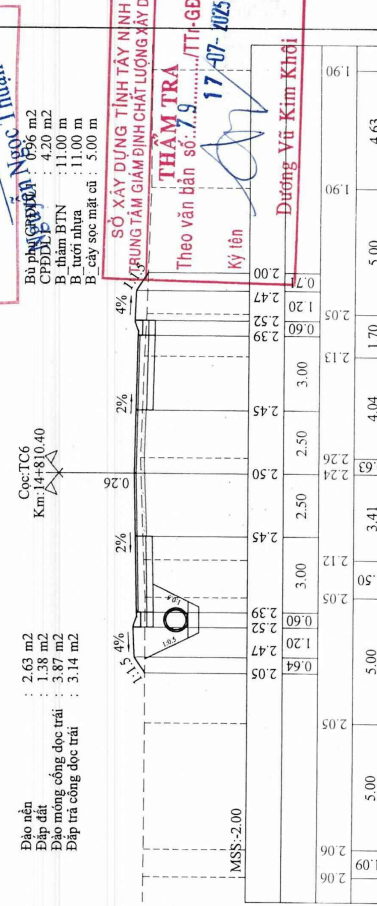
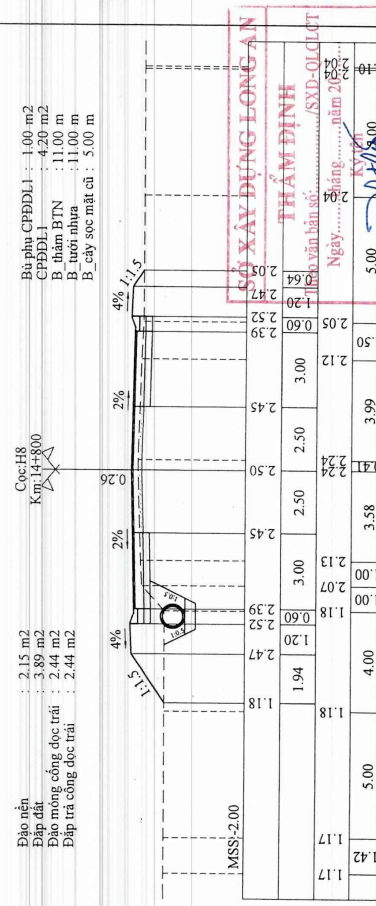
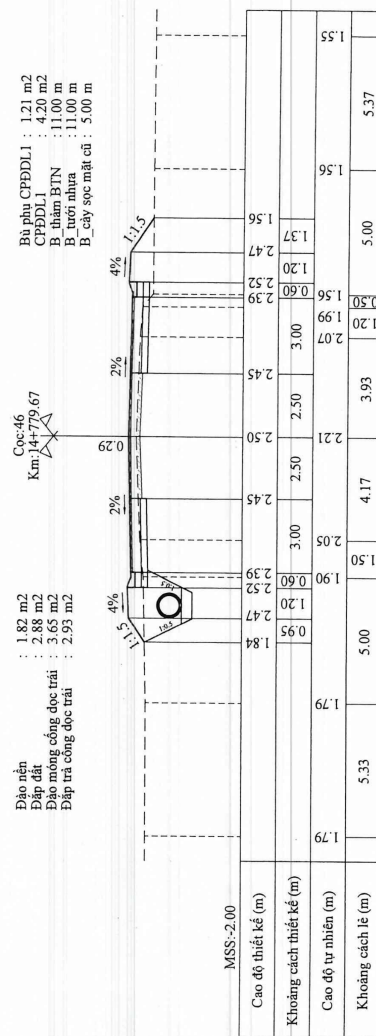
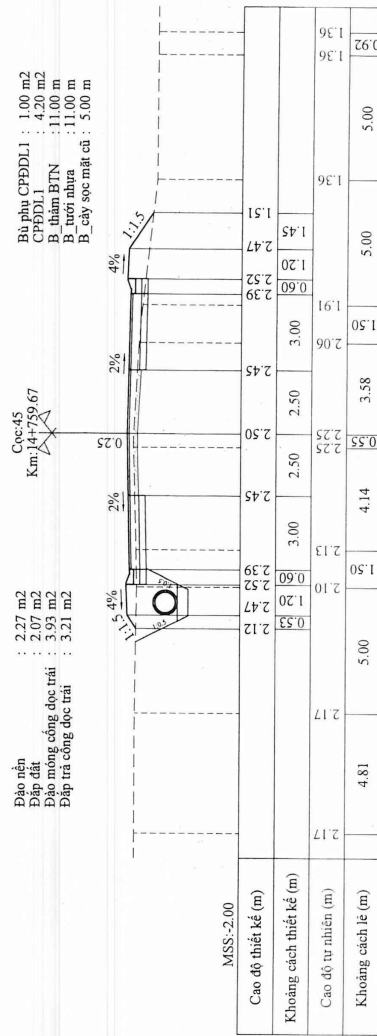
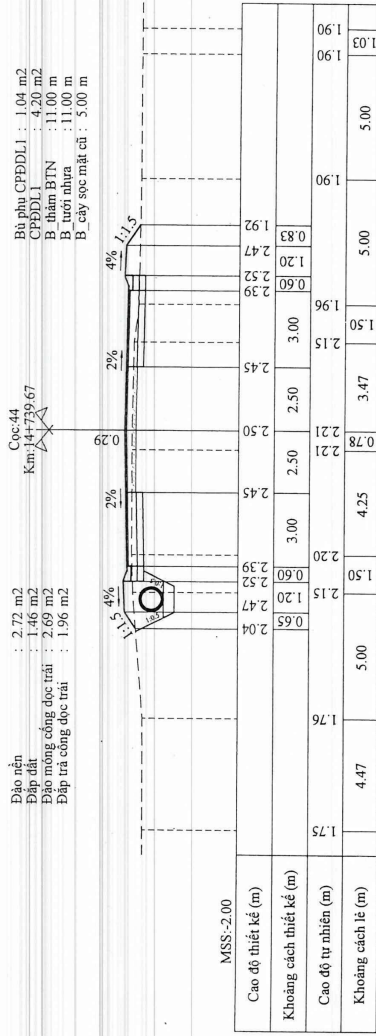
1.00524.10

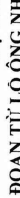
1.00524.10

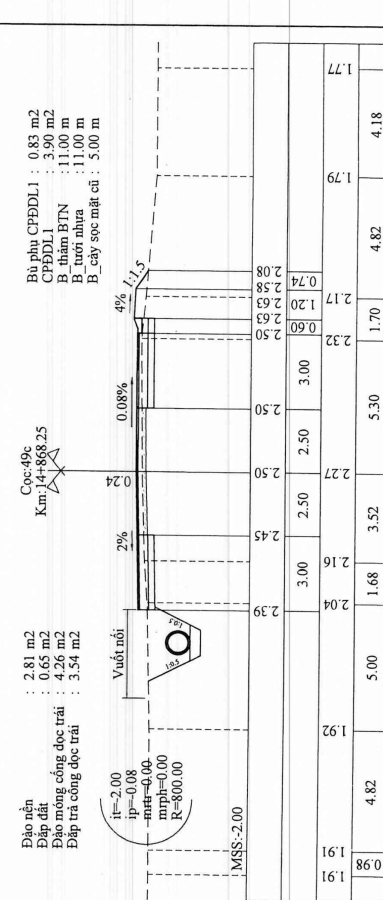
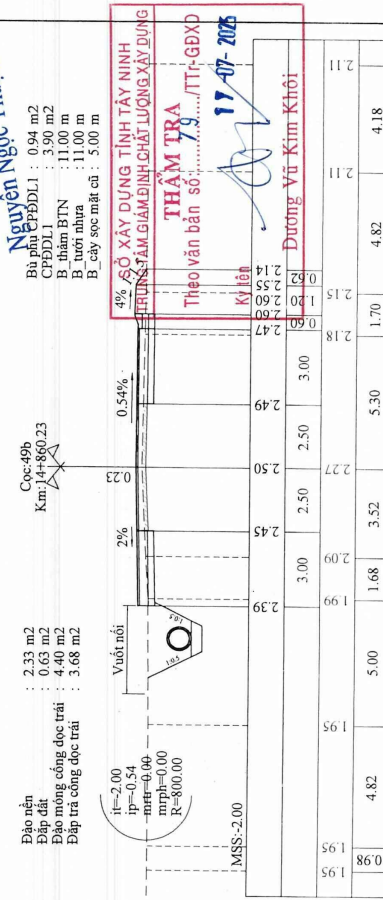
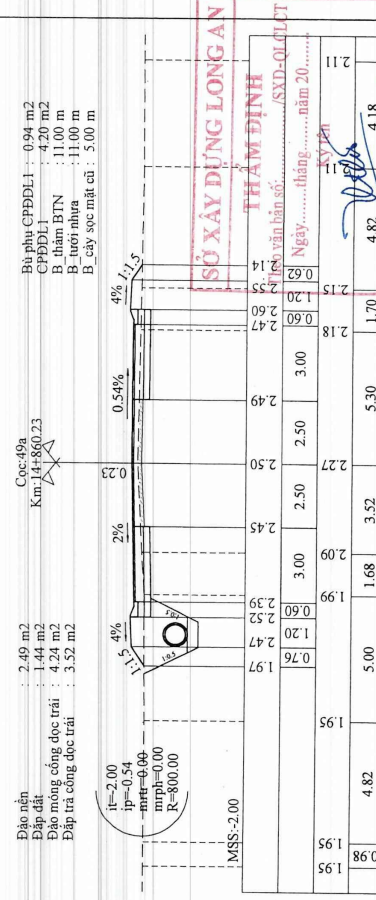
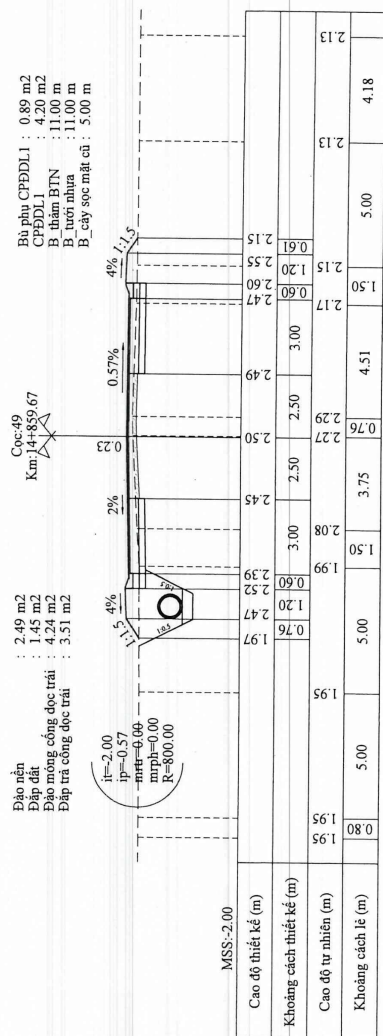
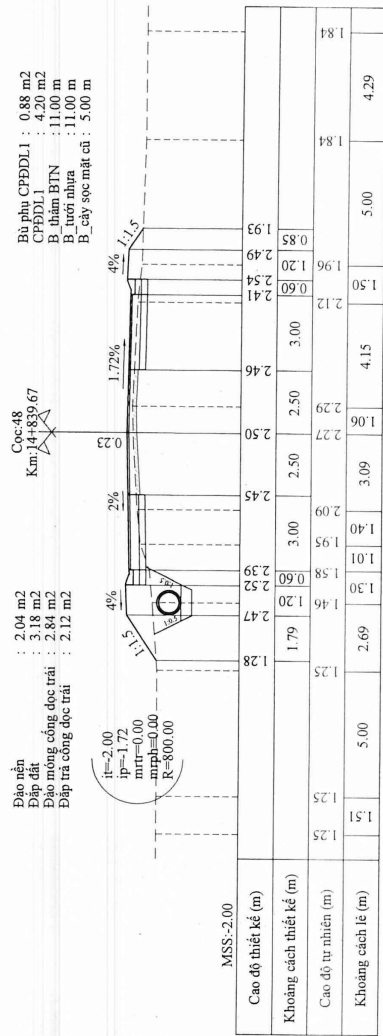
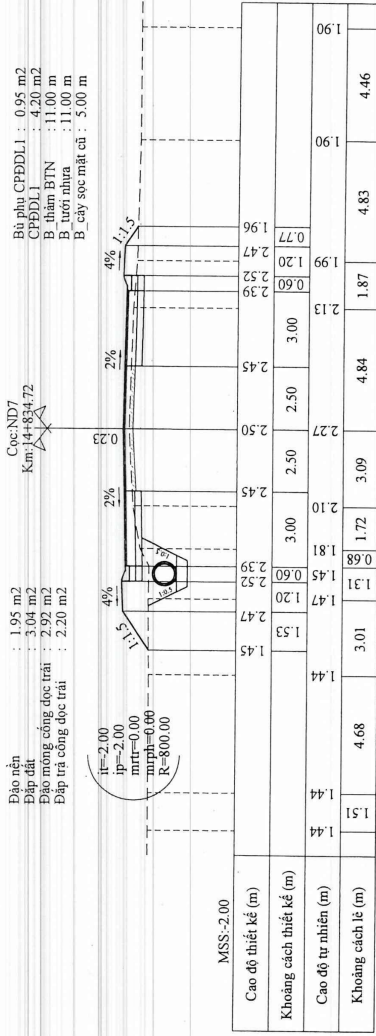
1.00524.10

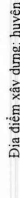
1.00524.10

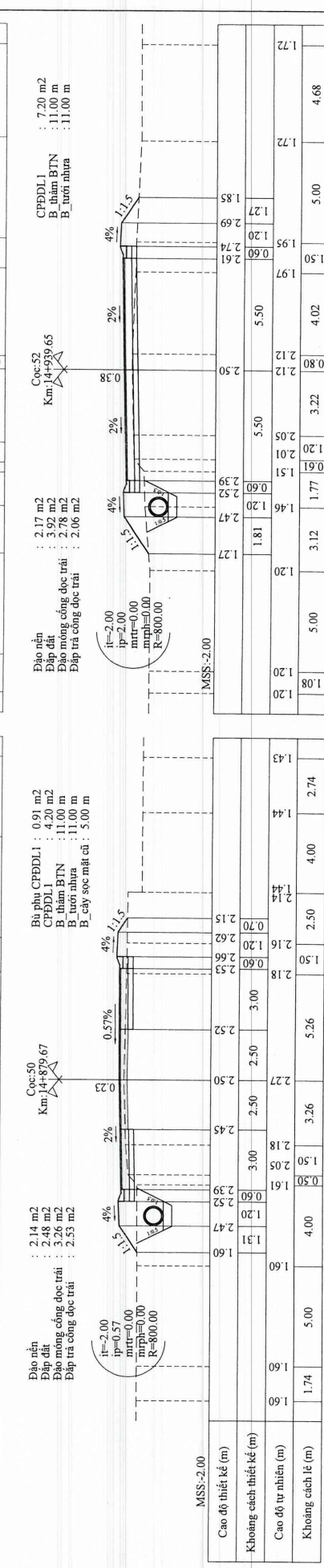
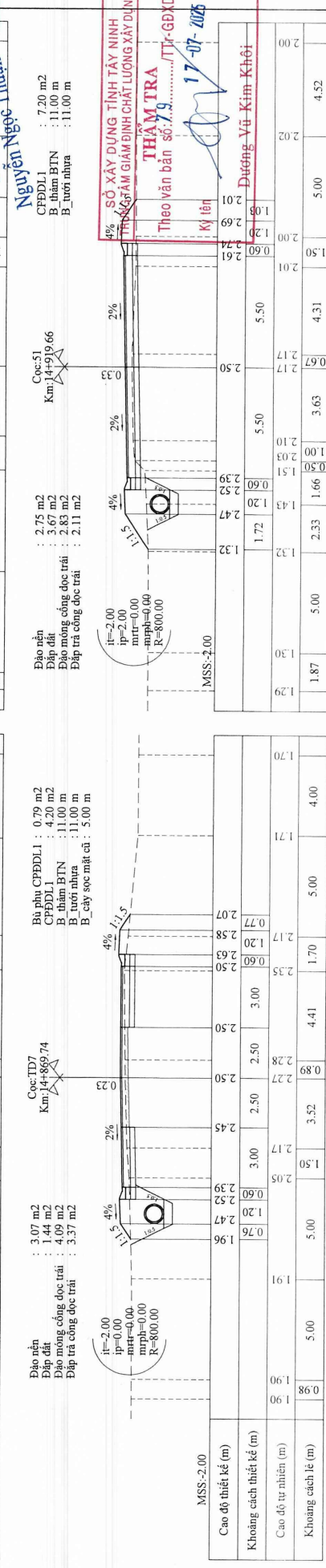
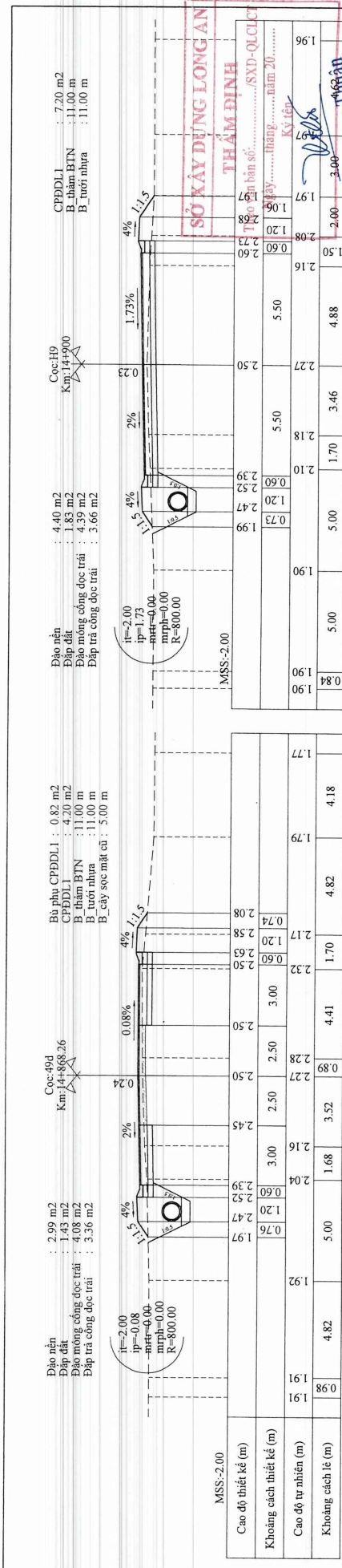
1.00



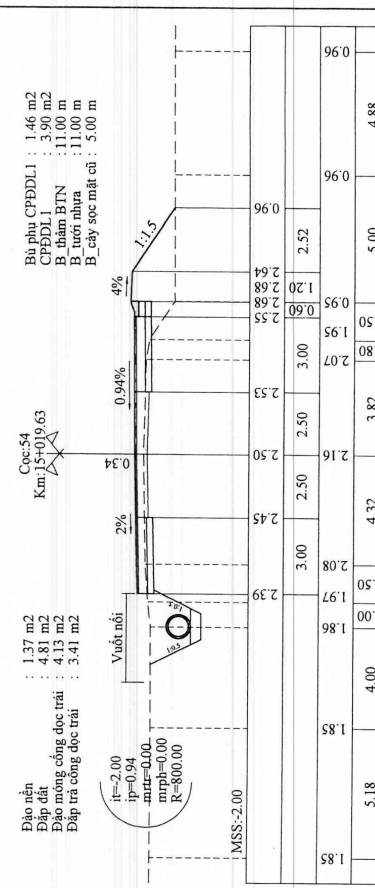
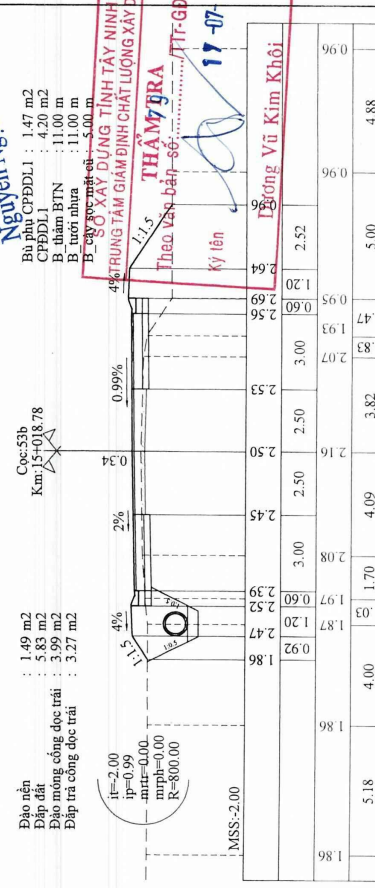
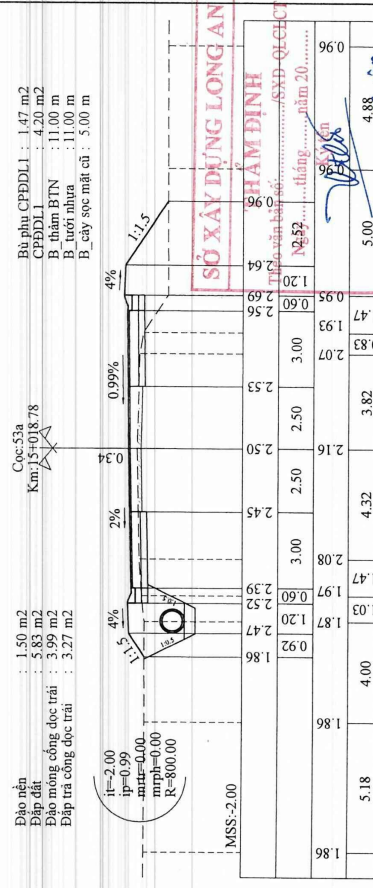
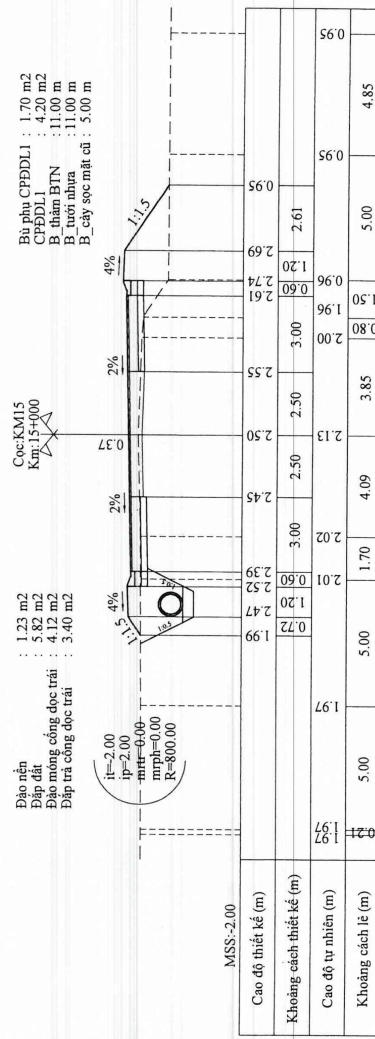
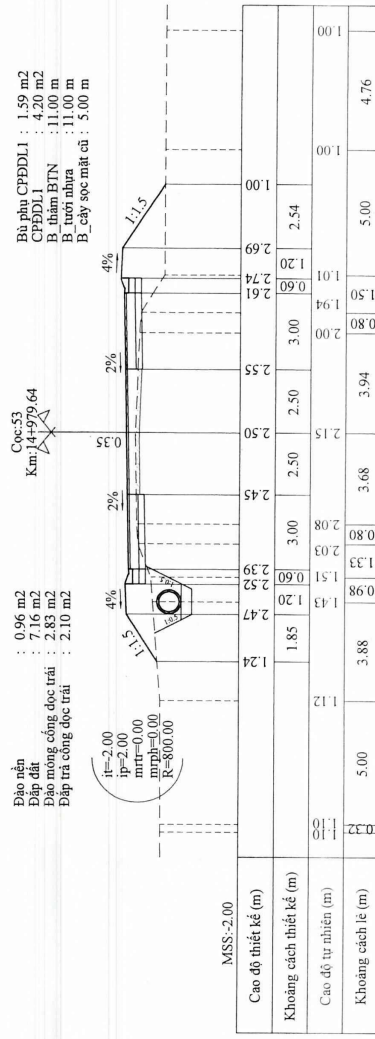
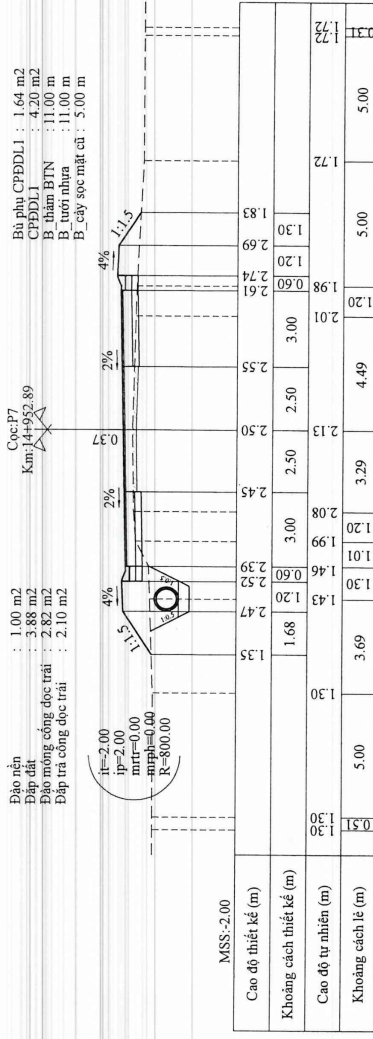
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN LONG AN  ISO 9001 : 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ GIÁM ĐỐC  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN
--	--------------------------	--------------	------------------	---



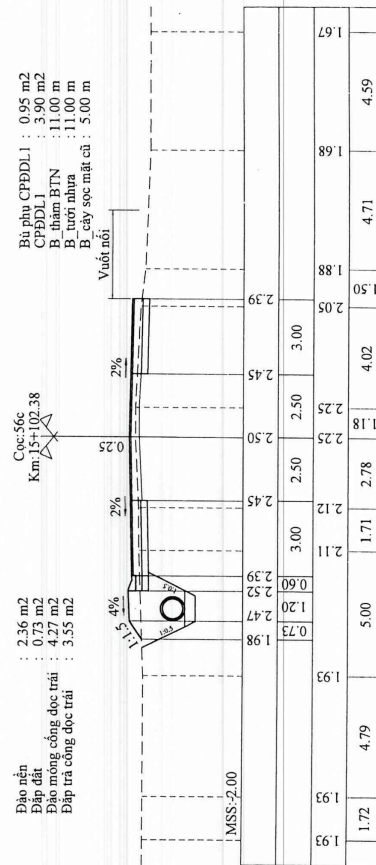
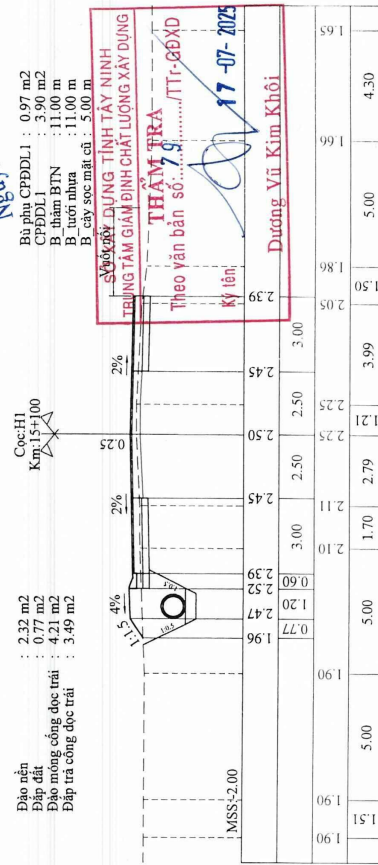
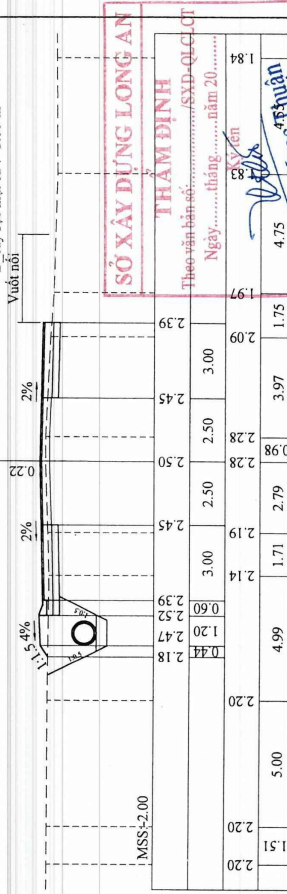
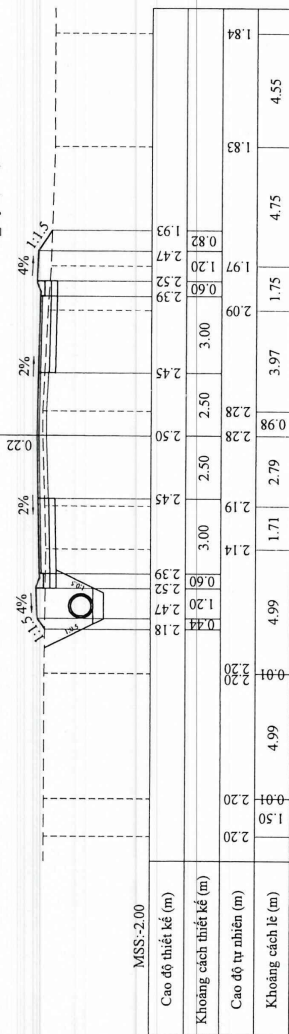
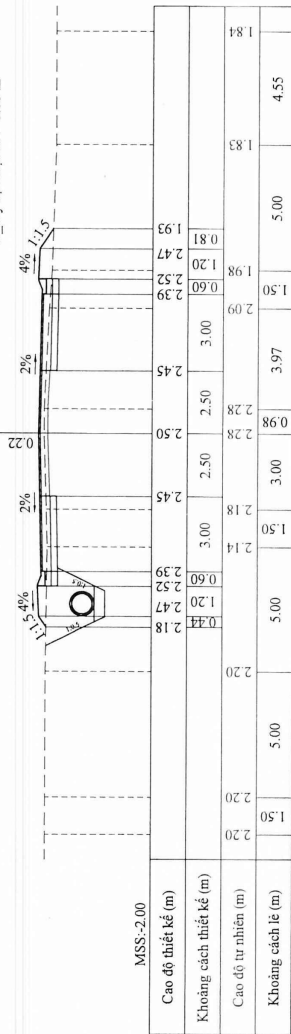
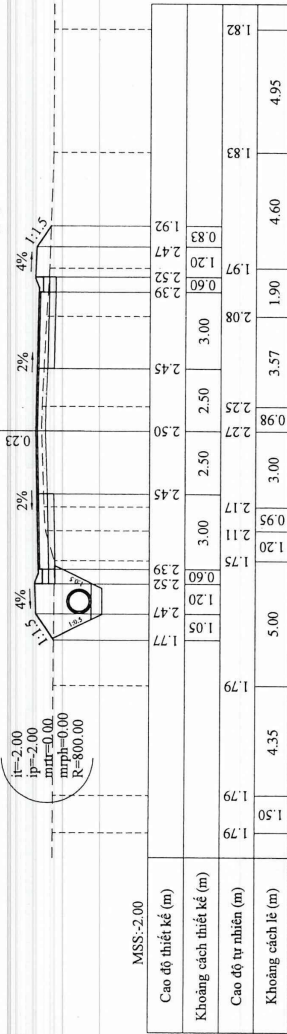
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN  LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272.3826269	THIẾT KẾ BÁN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ nhiệm TK Nguyễn Văn Cường	Chủ trì TK Trần Thanh Nhân	Thiết kế Phùng Thanh Hoà	Kiểm tra Phạm Thị Hạnh	CHỮ ĐÀU TƯ 	TRẮC NGANG CHI TIẾT Hoàn thành: Tỷ lệ: 1/200 Bản vẽ số: T.NCT - 27/65 Ký hiệu bản vẽ:
--	---	----------------------------------	-------------------------------	-----------------------------	---------------------------	---	--



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐT.327 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ nhiệm TK Trần Thanh Nhân Phùng Thanh Hoà Phạm Thị Hạnh	CHỮ CHỮ    	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ SỞ GIÁM ĐỐC 	CHỦ ĐẦU TƯ	TRẮC NGANG CHI TIẾT Hoàn thành: Tỷ lệ: 1/200 Bản vẽ số: TNCT- 28/65 Ký hiệu bản vẽ:
---	---	---	---	--	--	------------	---



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN  LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỮ ĐẦU TỰ		TRẮC NGANG CHI TIẾT	
	DỰ ÁN: ĐT.827					
	ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC					
	Lý trình: Km13+450~Km17+013.05					
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An		Chịu nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	ĐƠN VỊ THIẾT KẾ 	Hoàn thành:	Bản vẽ số: TNC.T-29/65
		Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân		Tỷ lệ: 1/200	Ký hiệu bản vẽ:
		Thiết kế	Phùng Thanh Hoà			
		Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh			

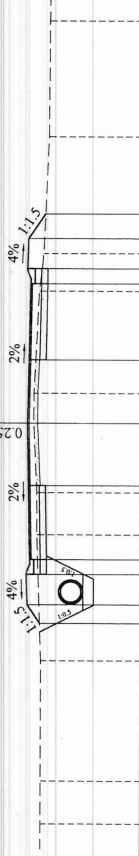


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BÁN VỆ THỊ CÔNG	CHỦ NHIỆM TK Nguyễn Văn Cường	CHỦ TRÌ TK Trần Thanh Nhân	THIẾT KẾ Phùng Thanh Hoà	KIỂM TRA Phạm Thị Hạnh	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAM ĐỐC 	CHỦ ĐẦU TƯ	TRẠNG NGANG-CHI TIẾT	Hoàn thành:	Bản vẽ số: TNC1- 31/65
									Tỷ lệ: 1/200	Ký hiệu bản vẽ:

Đào nền : 2.52 m2
Đắp đất : 1.76 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.27 m2
Đắp trả cống dọc trái : 3.55 m2

Cọc 56d
Km: 15+102.38

Bù phụ CPBDL1 : 0.95 m2
CPBDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

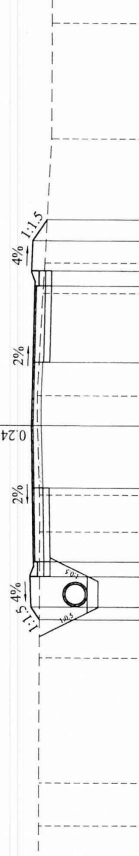


Cao độ thiết kế (m)	1.93	1.72	4.79	5.00	1.71	2.78	1.18	2.25	2.50	2.45	2.39	1.98
Khoảng cách thiết kế (m)	1.93	1.72	4.79	5.00	1.71	2.78	1.18	2.25	2.50	2.45	2.39	1.98
Cao độ tự nhiên (m)	1.93	1.72	4.79	5.00	1.71	2.78	1.18	2.25	2.50	2.45	2.39	1.98
Khoảng cách lề (m)	1.93	1.72	4.79	5.00	1.71	2.78	1.18	2.25	2.50	2.45	2.39	1.98

Đào nền : 2.79 m2
Đắp đất : 1.36 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.70 m2
Đắp trả cống dọc trái : 3.97 m2

Cọc 57
Km: 15+119.62

Bù phụ CPBDL1 : 0.85 m2
CPBDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

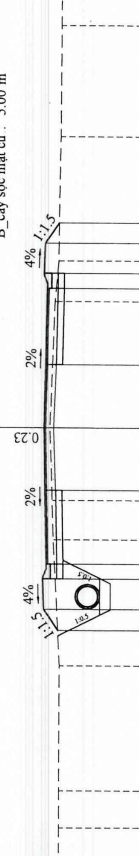


Cao độ thiết kế (m)	2.13	1.72	5.00	2.13	2.14	2.78	1.18	2.27	2.50	2.45	2.39	2.13
Khoảng cách thiết kế (m)	2.13	1.72	5.00	2.13	2.14	2.78	1.18	2.27	2.50	2.45	2.39	2.13
Cao độ tự nhiên (m)	2.13	1.72	5.00	2.13	2.14	2.78	1.18	2.27	2.50	2.45	2.39	2.13
Khoảng cách lề (m)	2.13	1.72	5.00	2.13	2.14	2.78	1.18	2.27	2.50	2.45	2.39	2.13

Đào nền : 2.61 m2
Đắp đất : 1.68 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.21 m2
Đắp trả cống dọc trái : 3.49 m2

Cọc 58
Km: 15+139.62

Bù phụ CPBDL1 : 0.89 m2
CPBDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

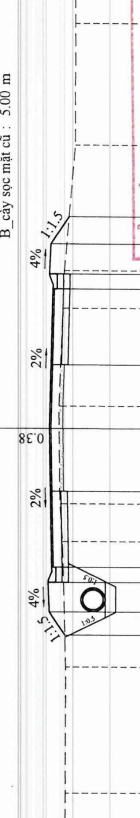


Cao độ thiết kế (m)	1.84	1.49	5.00	1.84	2.11	2.91	4.99	2.27	2.50	2.45	2.39	1.84
Khoảng cách thiết kế (m)	1.84	1.49	5.00	1.84	2.11	2.91	4.99	2.27	2.50	2.45	2.39	1.84
Cao độ tự nhiên (m)	1.84	1.49	5.00	1.84	2.11	2.91	4.99	2.27	2.50	2.45	2.39	1.84
Khoảng cách lề (m)	1.84	1.49	5.00	1.84	2.11	2.91	4.99	2.27	2.50	2.45	2.39	1.84

Đào nền : 1.83 m2
Đắp đất : 2.05 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.02 m2
Đắp trả cống dọc trái : 3.29 m2

Cọc 59
Km: 15+159.62

Bù phụ CPBDL1 : 1.51 m2
CPBDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

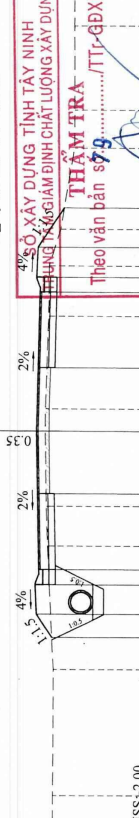


Cao độ thiết kế (m)	1.80	1.51	5.00	1.80	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.80
Khoảng cách thiết kế (m)	1.80	1.51	5.00	1.80	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.80
Cao độ tự nhiên (m)	1.80	1.51	5.00	1.80	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.80
Khoảng cách lề (m)	1.80	1.51	5.00	1.80	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.80

Đào nền : 2.19 m2
Đắp đất : 2.16 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.19 m2
Đắp trả cống dọc trái : 3.47 m2

Cọc 59a
Km: 15+175.84

Bù phụ CPBDL1 : 2.19 m2
CPBDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

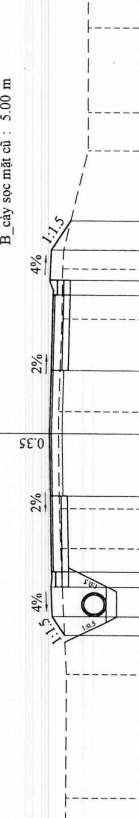


Cao độ thiết kế (m)	1.78	1.51	5.00	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78
Khoảng cách thiết kế (m)	1.78	1.51	5.00	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78
Cao độ tự nhiên (m)	1.78	1.51	5.00	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78
Khoảng cách lề (m)	1.78	1.51	5.00	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78

Đào nền : 2.19 m2
Đắp đất : 1.59 m2
Đào móng cống dọc trái : 4.19 m2
Đắp trả cống dọc trái : 3.47 m2

Cọc 59b
Km: 15+175.84

Bù phụ CPBDL1 : 1.37 m2
CPBDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m



Cao độ thiết kế (m)	1.78	1.51	4.91	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78
Khoảng cách thiết kế (m)	1.78	1.51	4.91	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78
Cao độ tự nhiên (m)	1.78	1.51	4.91	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78
Khoảng cách lề (m)	1.78	1.51	4.91	1.78	2.03	2.99	3.68	2.44	2.50	2.44	2.38	1.78

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN



ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272.3826269

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: Đ.T.827
ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC
Lý trình: Km13+450-Km17+013.05
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Chủ nhiệm TK: Nguyễn Văn Cường
Chủ trì TK: Trần Thanh Nhân
Thiết kế: Phùng Thanh Hoà
Kiểm tra: Phạm Thị Hạnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
P. LONG AN - T. LONG AN

CHỦ ĐẦU TƯ

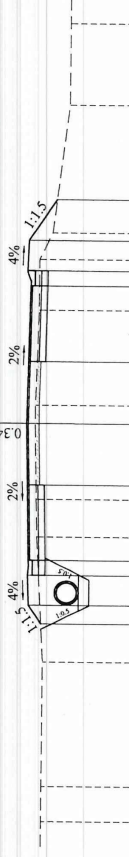
TRẮNG NGANG CHI TIẾT

Hoàn thành: Ban vẽ số: TNC.T - 32/65
Tỷ lệ: 1/200
Ký hiệu bản vẽ:

Đào nền : 2.27 m2
Đắp đất : 2.09 m2
Đào móng công dọc trái : 3.76 m2
Đắp trả công dọc trái : 3.04 m2

Cọc 60
Km 15+201.62

Bù phụ CPDDL1 : 1.34 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

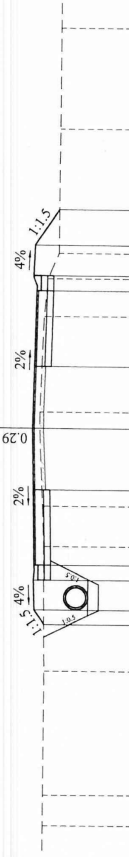


Cao độ thiết kế (m)	1.37	0.90	0.90	3.25
Khoảng cách thiết kế (m)	2.38	2.04	1.53	1.64
Cao độ tự nhiên (m)	2.44	2.05	2.04	1.64
Khoảng cách lề (m)	2.44	2.05	2.04	1.64

Đào nền : 2.19 m2
Đắp đất : 2.29 m2
Đào móng công dọc trái : 4.36 m2
Đắp trả công dọc trái : 3.64 m2

Cọc H2
Km 15+200

Bù phụ CPDDL1 : 1.17 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

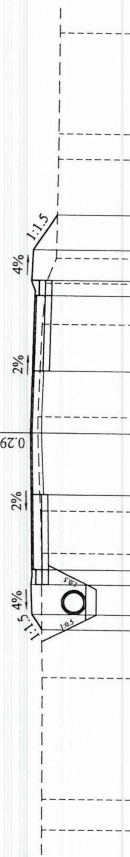


Cao độ thiết kế (m)	1.51	1.50	1.50	4.02
Khoảng cách thiết kế (m)	2.46	2.07	1.50	1.50
Cao độ tự nhiên (m)	2.44	2.07	1.50	1.50
Khoảng cách lề (m)	2.44	2.07	1.50	1.50

Đào nền : 2.19 m2
Đắp đất : 2.23 m2
Đào móng công dọc trái : 4.36 m2
Đắp trả công dọc trái : 3.63 m2

Cọc 60a
Km 15+201.17

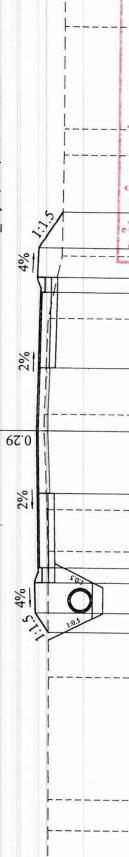
Bù phụ CPDDL1 : 1.18 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m



Cao độ thiết kế (m)	1.53	1.50	1.50	4.02
Khoảng cách thiết kế (m)	2.46	2.07	1.50	1.50
Cao độ tự nhiên (m)	2.44	2.07	1.50	1.50
Khoảng cách lề (m)	2.44	2.07	1.50	1.50

Cọc 60b
Km 15+201.17

Đào nền : 2.03 m2
Đắp đất : 2.51 m2
Đào móng công dọc trái : 4.36 m2
Đắp trả công dọc trái : 3.63 m2

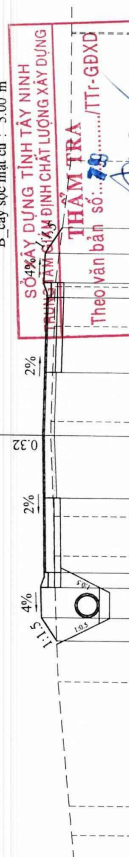


Cao độ thiết kế (m)	1.37	0.90	0.90	3.25
Khoảng cách thiết kế (m)	2.38	2.04	1.53	1.64
Cao độ tự nhiên (m)	2.44	2.05	2.04	1.64
Khoảng cách lề (m)	2.44	2.05	2.04	1.64

Đào nền : 2.20 m2
Đắp đất : 1.85 m2
Đào móng công dọc trái : 4.32 m2
Đắp trả công dọc trái : 3.60 m2

Cọc 61
Km 15+219.62

Bù phụ CPDDL1 : 1.17 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m

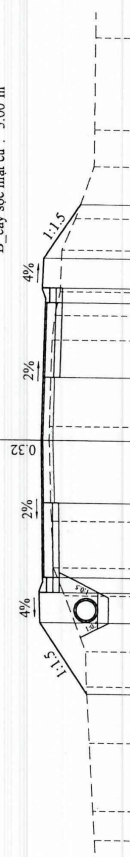


Cao độ thiết kế (m)	1.51	1.50	1.50	4.02
Khoảng cách thiết kế (m)	2.46	2.07	1.50	1.50
Cao độ tự nhiên (m)	2.44	2.07	1.50	1.50
Khoảng cách lề (m)	2.44	2.07	1.50	1.50

Đào nền : 1.83 m2
Đắp đất : 5.25 m2
Đào móng công dọc trái : 2.85 m2
Đắp trả công dọc trái : 2.13 m2

Cọc 61a
Km 15+226.80

Bù phụ CPDDL1 : 1.27 m2
CPDDL1 : 4.20 m2
B. thảm BTN : 11.00 m
B. tưới nhựa : 11.00 m
B. cây sọc mặt cũ : 5.00 m



Cao độ thiết kế (m)	1.53	1.50	1.50	4.02
Khoảng cách thiết kế (m)	2.46	2.07	1.50	1.50
Cao độ tự nhiên (m)	2.44	2.07	1.50	1.50
Khoảng cách lề (m)	2.44	2.07	1.50	1.50

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN



ISO 9001: 2015
ĐIỆN THOẠI: 0272 3826269

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: ĐT.827

ĐOẠN TÙ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC

Lý trình: Km 13+450-Km 17+013.05

Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Chủ nhiệm TK

Nguyễn Văn Cường

Chủ trì TK

Trần Thanh Nhân

Thiết kế

Phùng Thanh Hoà

Kiểm tra

Phạm Thị Hạnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

GIÁM ĐỐC

TRẦN MINH HƯA

TRẦN MINH HƯA

CHỦ ĐẦU TƯ

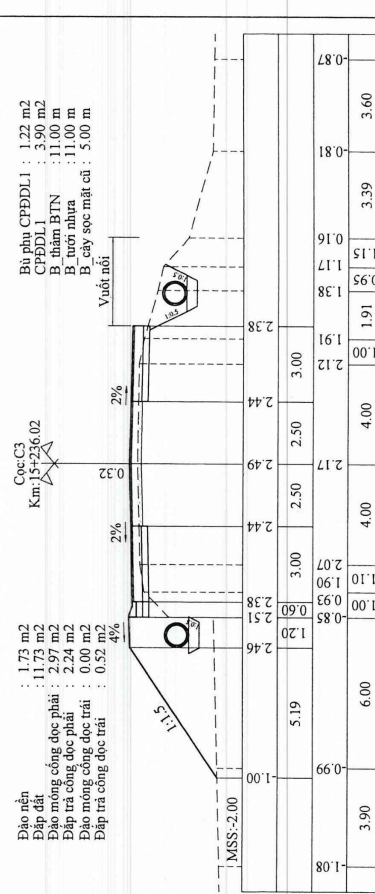
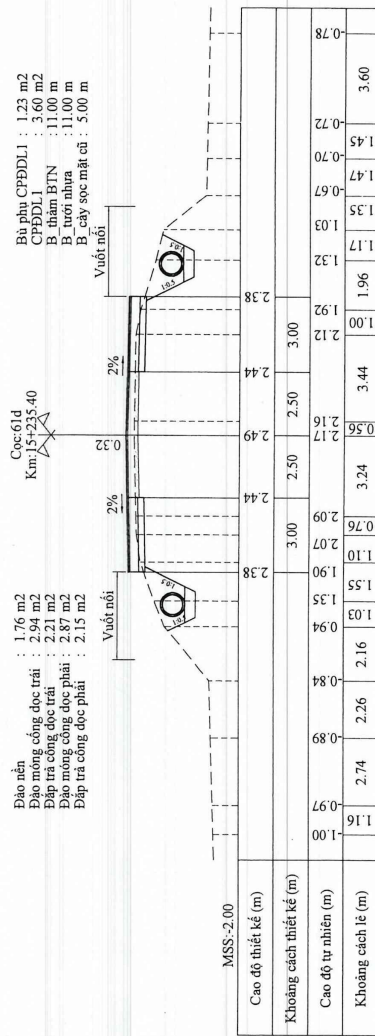
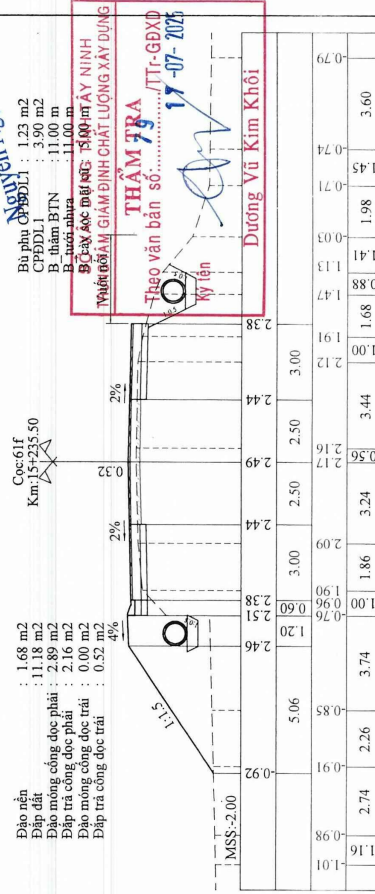
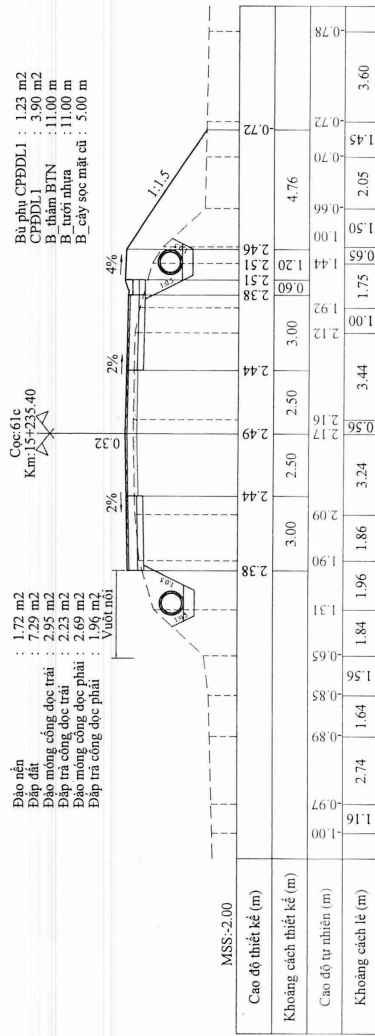
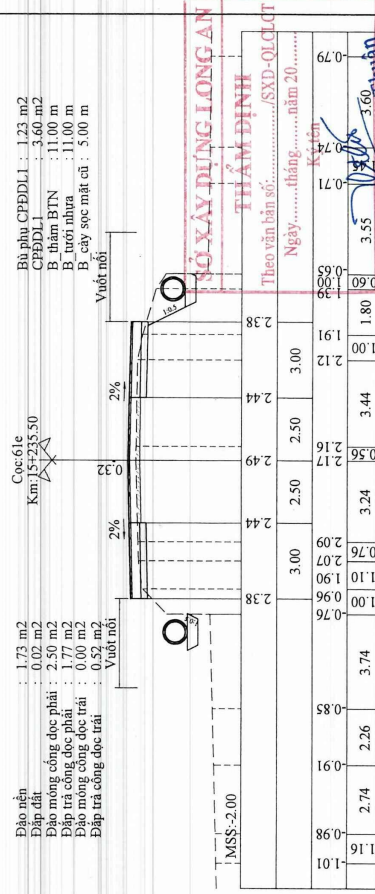
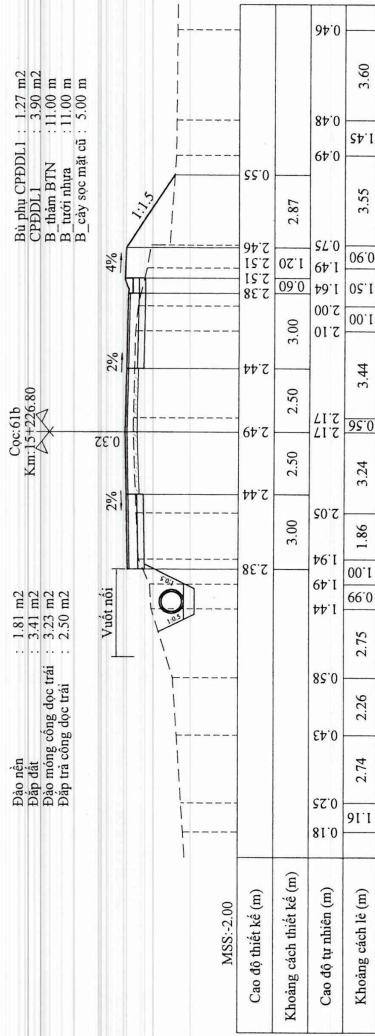
TRẦN NGANG CHI TIẾT

Hoàn thành:

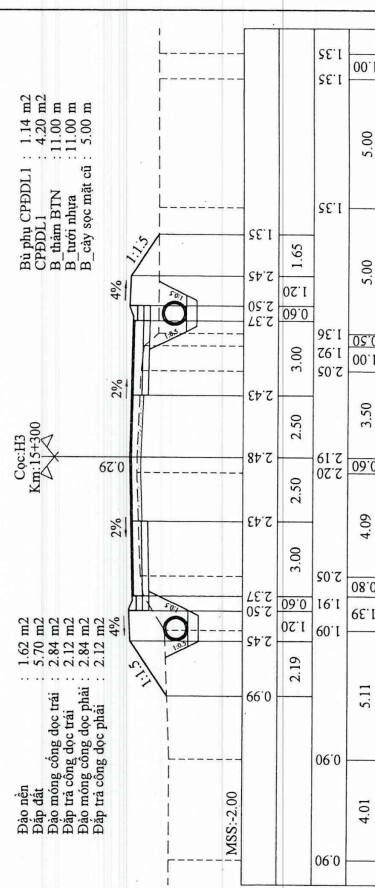
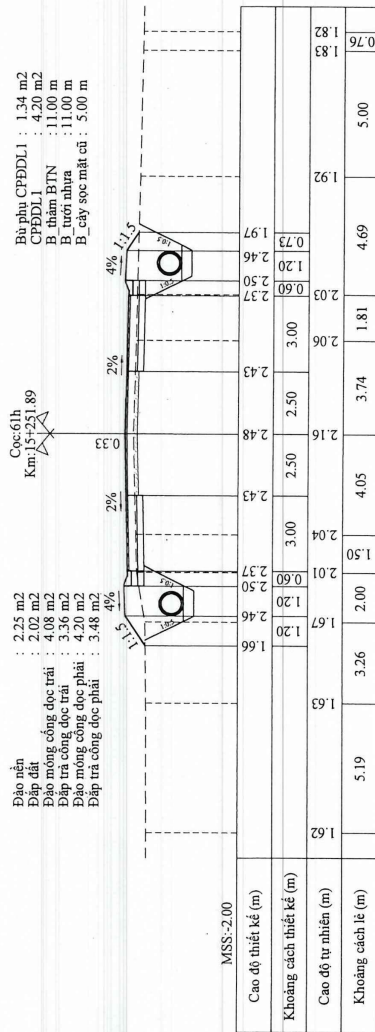
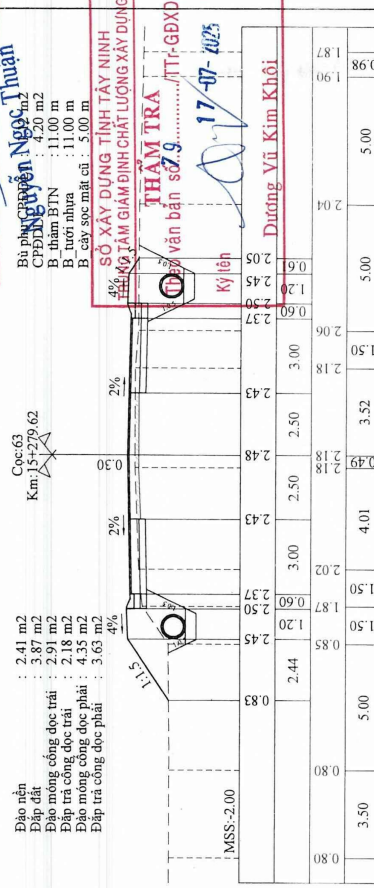
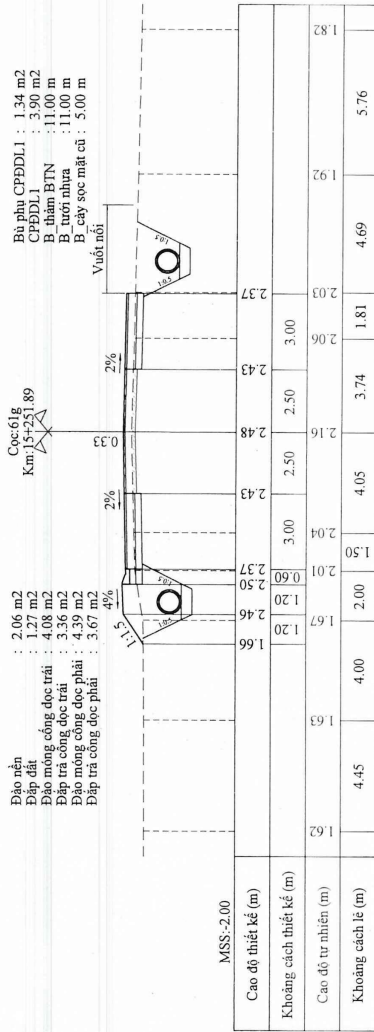
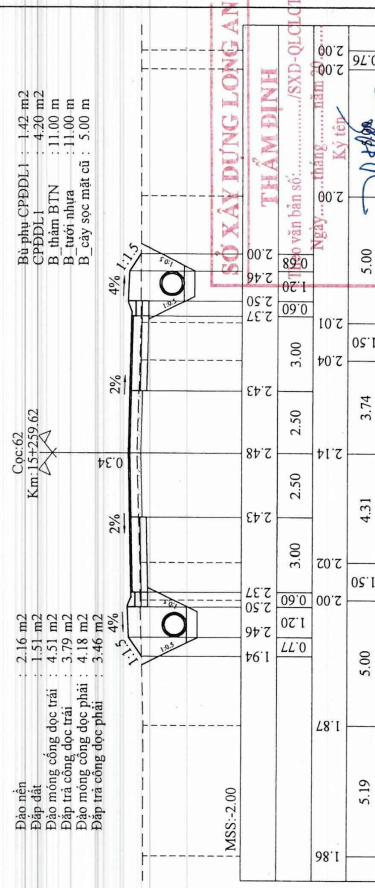
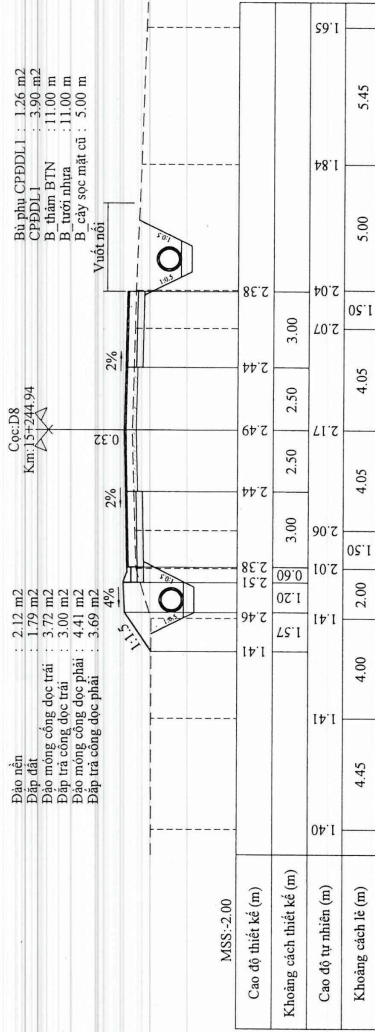
Bản vẽ số: TNC.T- 33/65

Tỷ lệ: 1/200

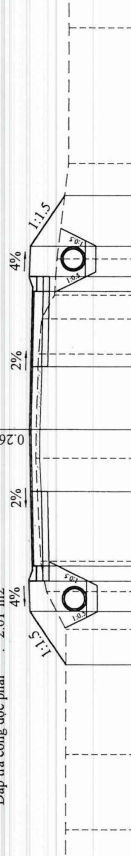
Ký hiệu bản vẽ:



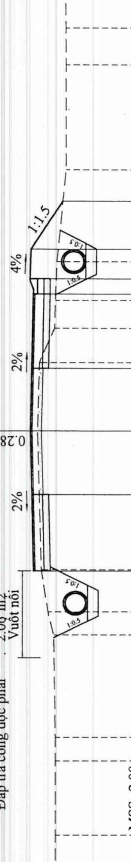
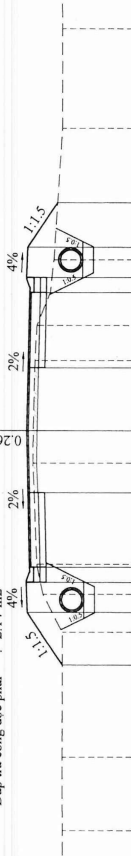
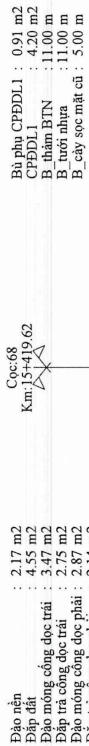
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272 3836269	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐU' ÁN: ĐT.827 ĐOÀN TƯ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chịu nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 106241 10
---	---	---------------	------------------	---



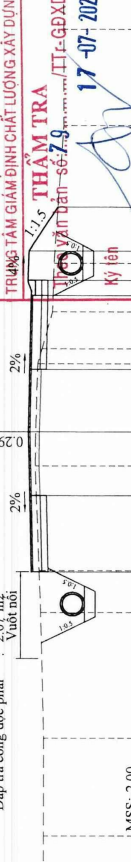
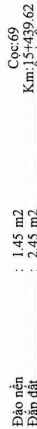
CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường	CHỮ ĐÀU TỰ	TRÁC NGANG CHI TIẾT
ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272.3826269	DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOÀN TỰ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân	GIAM ĐỐC CỔ PHẦN TỰ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH LONG AN	Hoàn thành:
LONG AN	Lý trình: Km13+450-Km17+013.05	Thiết kế	Phùng Thanh Hoà	CHỮ ĐÀU TỰ	Bản vẽ số: TNC.T - 35/65
ĐIỀN THOẠI: 0272.3826269	ĐIỂM THIẾT KẾ	Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh	CHỮ ĐÀU TỰ	Ký hiệu bản vẽ:
LONG AN	ĐIỂM THIẾT KẾ	CHỮ ĐÀU TỰ	CHỮ ĐÀU TỰ	CHỮ ĐÀU TỰ	CHỮ ĐÀU TỰ



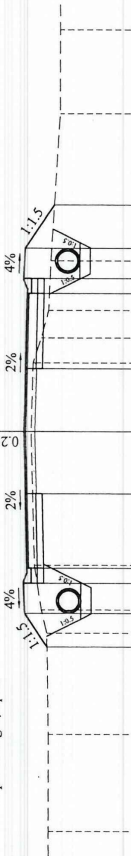
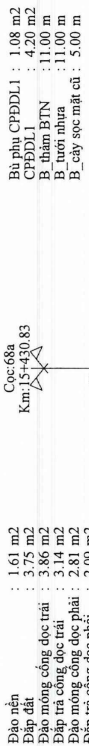
STT	Tên công trình	Đơn vị tính									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
0.95	Cao độ thiết kế (m)	1.03	2.44	2.36	3.00	2.42	2.47	2.50	3.00	2.12	2.42
0.95	Khoảng cách thiết kế (m)	1.03	2.44	2.36	3.00	2.42	2.47	2.50	3.00	2.12	2.42
0.95	Cao độ tự nhiên (m)	1.03	2.44	2.36	3.00	2.42	2.47	2.50	3.00	2.12	2.42
0.95	Khoảng cách tự nhiên (m)	1.03	2.44	2.36	3.00	2.42	2.47	2.50	3.00	2.12	2.42

[illegible]

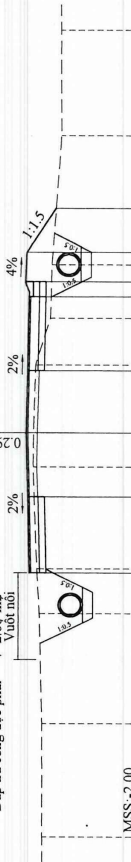
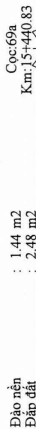
Cao độ thiết kế (m)	1.05	2.09	3.00	2.42	2.47	2.42	2.36	2.44	1.26
	1.05	2.09	3.00	2.42	2.47	2.42	2.36	2.44	1.26
Khoảng cách thiết kế (m)	1.05	2.09	3.00	2.42	2.47	2.42	2.36	2.44	1.26
Cao độ tự nhiên (m)	1.05	2.09	3.00	2.42	2.47	2.42	2.36	2.44	1.26
Khoảng cách (m)	1.05	2.09	3.00	2.42	2.47	2.42	2.36	2.44	1.26



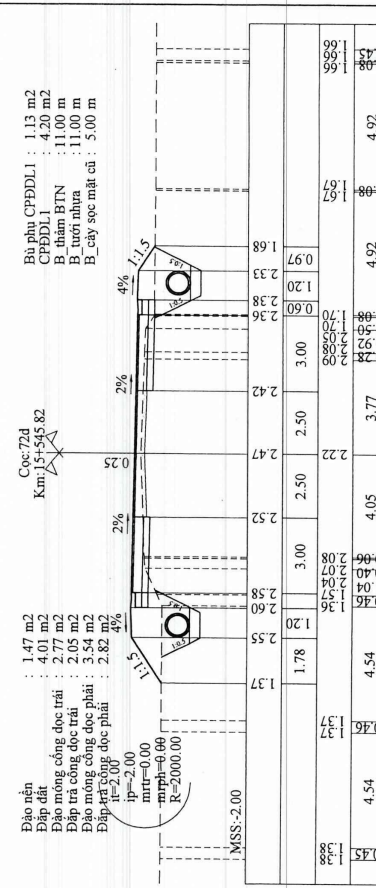
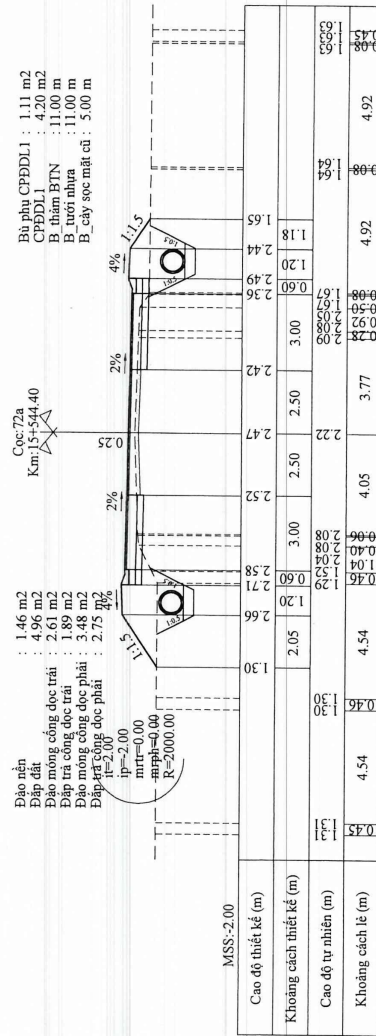
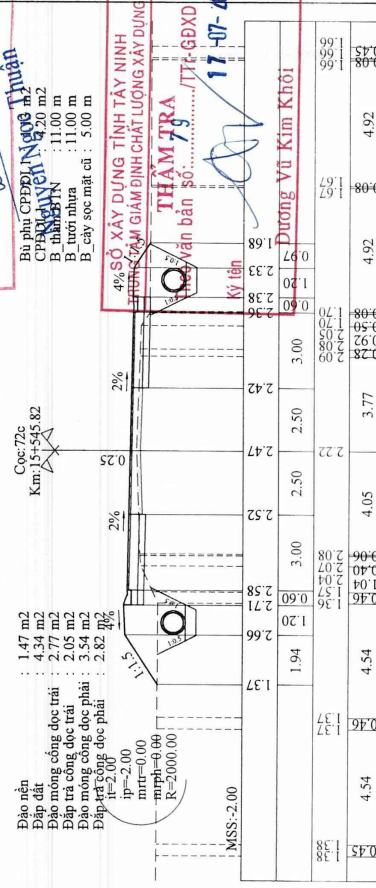
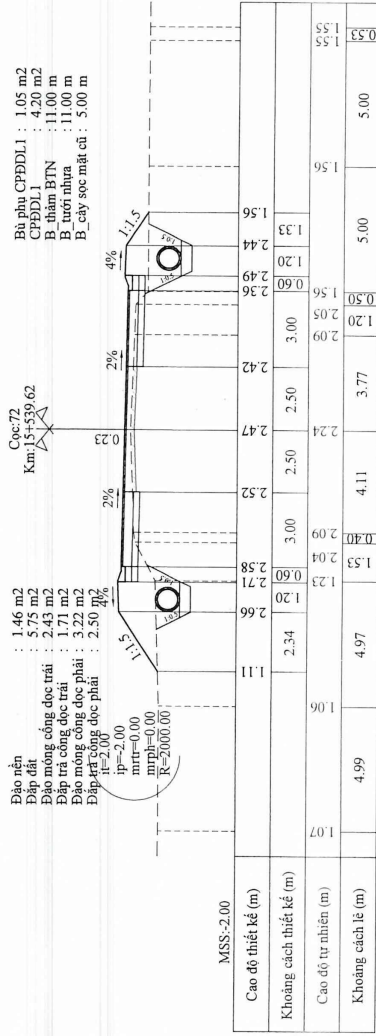
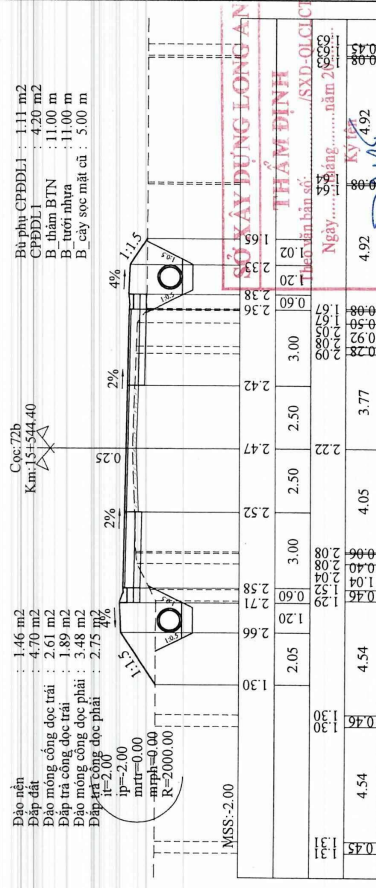
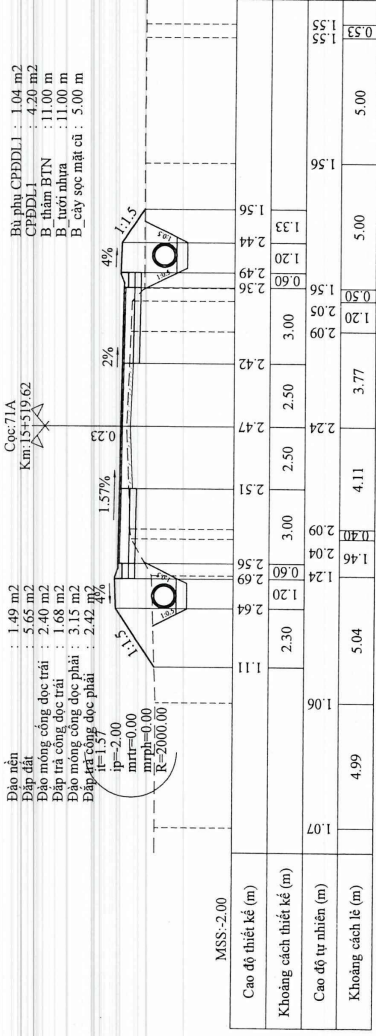
1.07	1.86	3.85	5.00	1.70	4.09	1.36	2.20	2.18	2.47	2.42	3.00	2.50	2.42	2.49	2.44	2.36	2.05	2.07	1.92	1.51	1.45	0.60	1.20	1.72	1.07
Đặng Vũ Kim Khôi																									



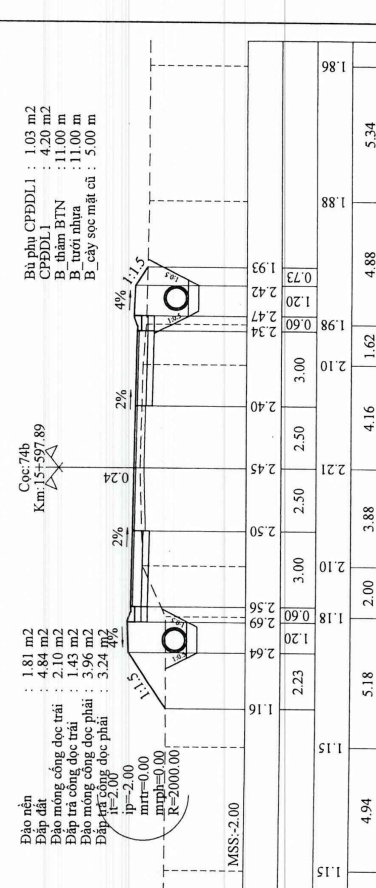
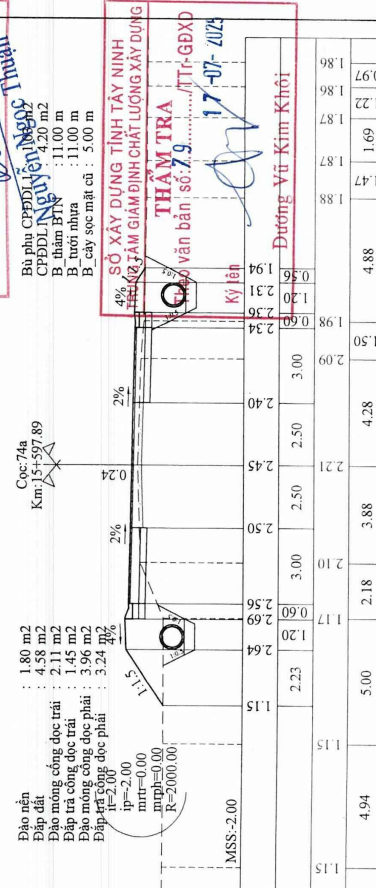
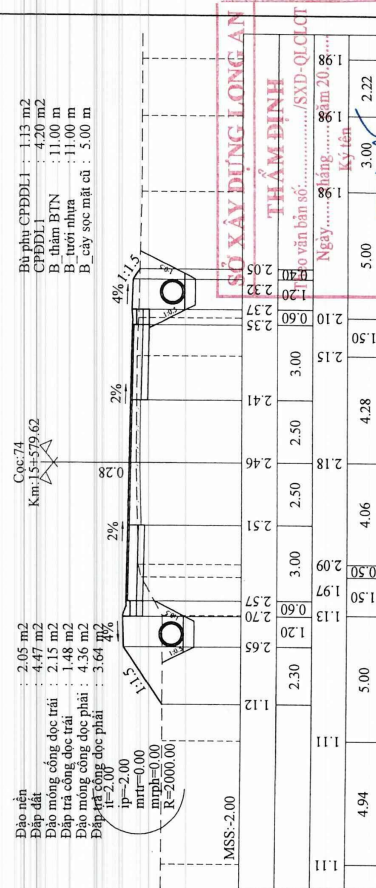
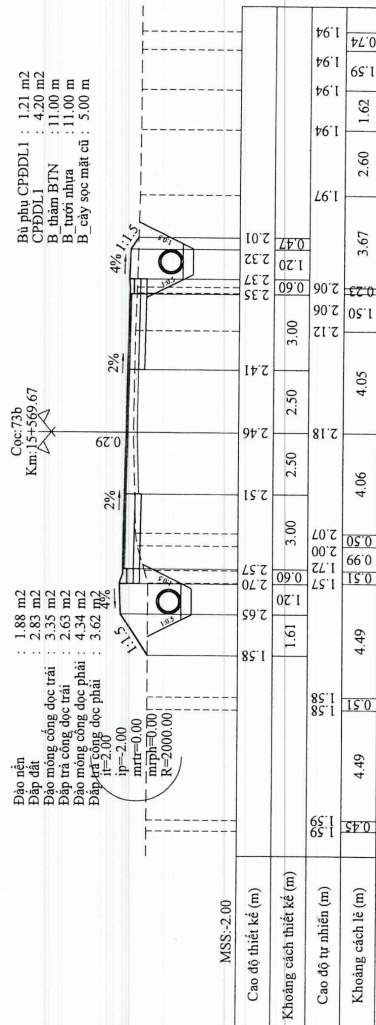
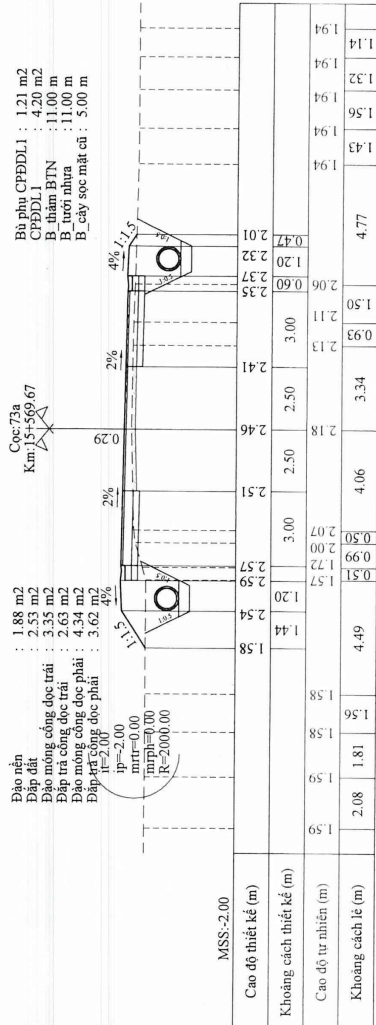
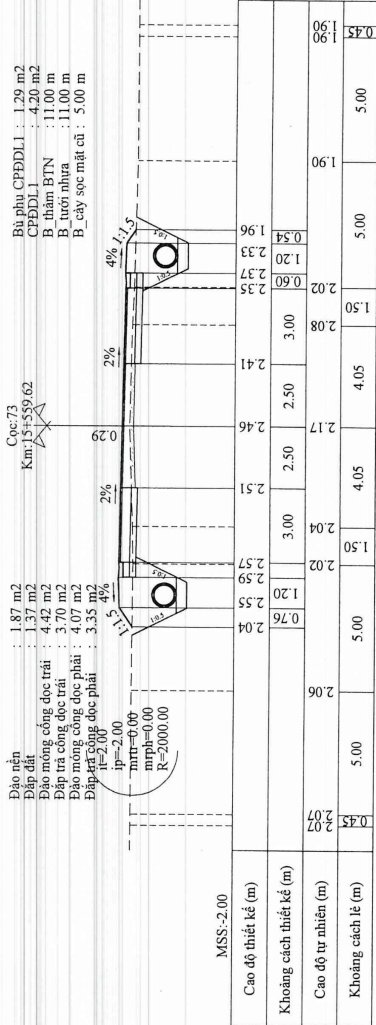
Cao độ thiết kế (m)	1.50	1.50	1.56	1.33	1.20	0.60	2.49	2.36	2.44	1.30
Khoảng cách thiết kế (m)				3.00	2.50	2.50	3.00	1.20	1.72	
Cao độ tự nhiên (m)	1.50	1.50	1.56	1.79	2.06	2.19	2.12	1.51	1.43	1.08
Khoảng cách tế (m)	3.85	4.07	0.95	1.77	5.38	2.73	1.00	1.98	5.86	3.34

[illegible]

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Chủ nhiệm TK	Nguyễn Văn Cường		CHỦ ĐẦU TƯ
	DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC Lý trình: Km13+450-Km17+013.05 Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Chủ trì TK	Trần Thanh Nhân		
LONG AN ISO 9001: 2015 ĐIỆN THOẠI: 0272.3826269		Thiết kế	Phùng Thanh Hoà		TRẮC NGANG CHI TIẾT Hoàn thành: Tỷ lệ: 1/200 Ký hiệu bản vẽ:
		Kiểm tra	Phạm Thị Hạnh		



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ ĐẦU TƯ		TRÁC NGANG CHI TIẾT	
DỰ ÁN: ĐT.827 ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC		Nguyễn Văn Cường		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		Hoàn thành:	
Lý trình: Km13+450-Km17+013.05		Trần Thanh Nhân		CÁC PHÁP TỬ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG LONG AN		Bản vẽ số: TNC-40/65	
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An		Phùng Thanh Hoà		Tỷ lệ: 1/200		Ký hiệu bản vẽ:	
ISO 9001: 2015		Kiểm tra		Trần Minh Nhàn			
ĐIỀN THOẠI: 0272 3826269							



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIẢO THÔNG LONG AN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		DỰ ÁN: ĐT-827		CHỦ ĐẦU TƯ		TRẠNG NGANG CHI TIẾT	
ĐOẠN TỪ LỘ ÔNG NHẠC ĐẾN CẦU PHÚ LỘC		Chức vụ TK		Chức vụ TK		Giám đốc		Trần Thanh Nhân	
Lý trình: Km13+450-Km17+013.05		Thi công		Thi công		Thi công		Thi công	
Địa điểm xây dựng: huyện Châu Thành, tỉnh Long An		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra	
ISO 9001: 2015		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra	
ĐIỆN THOẠI: 0272.3826269		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra	
LONG AN		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra	
Bản vẽ số TNCT- 41/65		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra		Kiểm tra	
Ký hiệu bản vẽ:		Ký hiệu bản vẽ:		Ký hiệu bản vẽ:		Ký hiệu bản vẽ:		Ký hiệu bản vẽ:	
Tỷ lệ: 1/2000		Tỷ lệ: 1/2000		Tỷ lệ: 1/2000		Tỷ lệ: 1/2000		Tỷ lệ: 1/2000	